

NGUYỄN NGỌC HOA

nhìn từ trong tháp ngà



TẬP TRUYỆN NGUYỄN NGỌC HOA IV

| BIỂN NGỌC |
| xuất bản |

MỤC LỤC

Lời Tựa

1. Khó Bề Xương Hô
 2. Trọng Nghĩa Khinh Tài
 3. Nhìn Từ Trong Tháp Ngà
 4. Người Em Xó Chợ
 5. Chiếc Lá lạc Loài
 6. Nụ Hôn Trong Công Viên
 7. Mẹ Trí Đức
 8. Trở Về Trường Cũ
 9. Người Tài Hợp Ý
 10. Người Bạn Bên Kia Chiến Tuyến
 11. Từ Phong Trần Đến Thanh Cao
 12. Thiên Tài Mắc Lụy
 13. Thằng Bạn "Máy Hư"
 14. Tấm Gương Trung Liệt
 15. Chỉ Đúng Ở Nơi Khác
 16. "Gói Vàng" Đêm Trừ Tịch
 17. Trò và Thầy
 18. Những Chiều Thứ Sáu
 19. Người Thiếu Nữ Tuổi Canh Dần
 20. Chị Huyền
 21. Thằng Phải Gió
 22. Ngả Đường Đời Thánh Hóa
 23. Tùy Người Đối Diện
 24. Quỳnh Châu và Em Tôi
- Nguyễn Ngọc Hoa

Lời Tựa

Chuyện làm văn chương của chúng tôi giới hạn trong việc viết để kể lại cho bạn bè nghe những mẩu chuyện của một quãng đời xa xưa và trau dồi Việt ngữ sau những năm dài sống xa quê hương. Với chủ đích khiêm tốn ấy, chúng tôi nghĩ mình đã thành công với ba cuốn *Tập Truyện Nguyễn Ngọc Hoa I, II, và III* ra mắt độc giả năm 2016 và 2017. Quý bạn đã yêu mến lời văn ngắn gọn và giản dị, câu chuyện kể lại không kèm theo lời phê bình hay phán đoán, và nội dung không chứa đựng chi tiết ngoài lề, không liên quan tới chuyện kể, của chúng tôi. Chúng tôi sung sướng có dịp học hỏi thêm về tiếng Việt mến yêu và tránh dùng những chữ mới được đặt ra sau năm 1975 ở bên nhà, phần lớn sai lầm, vô nghĩa, hay thiếu hợp lý.

Chúng tôi hy vọng tập truyện *Nhìn Từ Trong Tháp Ngà: Tập Truyện Nguyễn Ngọc Hoa IV* này sẽ tiếp tục xứng đáng được quý bạn tin yêu. Những truyện ngắn này được viết từ giữa năm 2017 đến giữa năm 2018, đã ấn hành và phổ biến dưới tiêu đề “loạt truyện Tuổi Trưởng Thành,” và kể lại những câu chuyện chúng tôi trải qua, chứng kiến, hay nghe thuật lại trong những năm dạy học và làm việc ở thành phố Sài Gòn thân yêu. Xin lưu ý – một lần nữa – tập truyện ngắn này không phải là hồi ký, tự truyện, hay tài liệu ghi lại dữ kiện lịch sử. Mọi nhân vật đều được dựng nên, tiểu thuyết hóa cho phù hợp với câu chuyện, và có thể không tương ứng với nhân vật có thực nào. Nhân vật xưng “tôi” không phải chính tác giả mà có thể mang dáng cách, tâm sự, và mơ ước thầm kín của bạn bè cùng thời. Xin đừng liên kết nhân vật trong truyện với bất cứ ai ở ngoài đời.

Phần Viết Đúng Chính tả là bảng liệt kê một số chữ thường viết sai chính tả chúng tôi đã gặp, có khi viết sai, và tra cứu và học hỏi. Các sách và tự điển dùng để tra cứu được liệt kê trong phần Tài liệu Tham khảo. Cả hai phần được xếp vào ở cuối tập sách để quý bạn thường lãm.

Chúng tôi xin cảm ơn các thân hữu đã góp ý, phê bình, và chỉnh sửa cũng như đã khích lệ chúng tôi trong việc sáng tác và xuất bản tập truyện. Xin được kể tên vài người là chị Lưu Phương Lan (nhà văn Phương Lan) và các anh Nguyễn Trọng Dzũng, Nguyễn Nhật Hoàng (báo Trẻ), Nguyễn Thanh Hoàng (nhà văn Phan Hạnh), Nguyễn Khắc Phụng, Châu Hiền Quang (nhà thơ Kiều Phong (Toronto)), Nguyễn Thiệp (nhà văn Tràm Cà Mau), Nguyễn Xuân Thiệp (nhà thơ), và Nguyễn Công Thuần. Tuy nhiên, mọi sai lầm hay kém chính xác đều do sự sơ suất của chúng tôi.

Cuối cùng, xin cảm ơn nhà tôi là kịch tác gia, nhà văn, và đạo diễn Nguyễn thị Minh Ngọc đã đọc bản thảo các truyện ngắn và đề nghị tựa truyện vừa thích hợp với chuyện kể vừa lôi kéo sự chú ý của độc giả. Chúng tôi hy vọng, trong một tương lai không xa, sẽ có cơ hội ấn hành *Tập Truyện Nguyễn Ngọc Hoa V* đang được phổ biến dưới tiêu đề “loạt truyện Bước Đổi Đời.”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày đầu mùa Thu 2018

(22-09-2018)

Khó Bề Xưng Hô

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Thấm thoát đã hơn bốn năm rưỡi từ ngày tôi từ Ban Mê Thuật về Sài Gòn theo học chương trình kỹ sư điện, nay là lục cá nguyệt cuối cùng. Chiến cuộc càng ngày càng lan rộng, không khí chết chóc tang thương tràn ngập khắp nơi, và tin tức chiến sự chiếm trang nhất trên báo hàng ngày. Tôi bỏ nhà *đi bụi đời* đã hơn một năm, phải tự lực cánh sinh, và ngoài việc cố gắng sống còn ngày qua ngày không nghĩ tới mai sau. Đời tôi sẽ được định đoạt bởi tình hình và nhu cầu chiến trường hơn là khả năng hay nỗ lực học hành của mình, lo lắng chi nhiều!

Ngược lại, thằng Khanh bạn Đại học xá Minh Mạng mang nhiều ước vọng tương lai và hay rủ tôi đi uống cà-phê để có dịp tâm sự. Nó học lớp đệ tam niên kỹ sư công chánh và là ý trung nhân của Nhật Lệ, cô cháu họ học Chánh trị Kinh doanh Đà Lạt gọi tôi bằng "ông trẻ" (người Huế nói là *ông*). Thằng Khanh là con một, cha mẹ già nên được hoãn dịch vì lý do gia cảnh, sau khi tốt nghiệp nó sẽ cưới Nhật Lệ, và hai đứa sẽ cùng làm việc cho công ty thầu xây cất ở ngoài Nha Trang của ông nội nàng là anh Đá anh họ tôi, một nhà thầu khoán lớn và nổi tiếng nhất miền Trung.

Hôm ấy là tối thứ Sáu cuối tháng, sau buổi dạy kèm được lãnh lương, tôi tự thưởng mình một chiều phở Tương Lai ở Ngã Sáu Chợ Lớn mà không mua thêm ổ bánh mì (để chấm nước phở ăn thêm cho no bụng), sang ngồi ở quán lề đường bên cạnh nhâm nhi ly cà-phê đá, và thưởng thức điệu thuốc lá thơm đầu tiên trong ngày. Bỗng nhiên, thằng Khanh hớt hơ hớt hải chạy tới,

"Tìm anh cả ngày hôm nay, bây giờ mới gặp!"

"Sao ông biết tôi ở đây mà tìm?"

"Anh không đi học hay không đi dạy thì hoặc nằm trong phòng Đại học xá hoặc ra ngồi *trụ trì* ở đây. Tuy anh đi *mút mùa lệ thủy*, nhưng không đến nỗi như thể tìm chim."

"Tìm tôi có chuyện gì?"

"Báo anh hay ông nội Nhật Lệ vừa qua đời."

Thật là một tin bất ngờ. Mặc dù đã ngoại lục tuần, ông anh họ tôi cẩn thận chăm sóc sức khỏe, chịu khó tập thể dục, và gần đây chưa hề có dấu hiệu suy yếu,

"Sao vậy? Mới mấy tuần trước tôi nghe nói anh còn khỏe lắm mà."

"Tôi không rõ. Sáng nay có người bay từ Nha Trang vào, Nhật Lệ nhờ chuyển tin gấp cho anh."

"Cám ơn ông. Sáng mai tôi sẽ đánh điện tín về Tuy Hòa báo tin cho 'ông bà già' biết."

"Không cần đâu. *Mụ cố* đã có mặt ở Nha Trang và biểu ông phải ra ngay để đưa đám. Nhật Lệ dặn tôi mua vé máy bay ngay cho ông cho kịp ngày, sáng mai thứ Bảy ông đi sớm," thằng Khanh đưa tấm vé máy bay Air Vietnam cho tôi; Nhật Lệ kêu mẹ là "*mụ cố*."

Ra Nha Trang, tôi đến nhà anh Đá, đám tang quàn ở nhà, và tang lễ đã được mẹ sắp xếp chu đáo. Gần hai năm nay tôi mới gặp lại mẹ, trông người già thêm và ốm hơn trước. Vừa khóc vừa cười, mẹ vuốt má tôi,

“Thằng chó *ni, mi* bỏ mẹ mà đi làm mẹ nhớ và lo muốn chết. May mà có con Nhật Lệ tỉnh thoảng liên lạc với *mi*, chớ không biết tắm biết tích, biết chết sống ra *răng*.”



Nhật Lệ đội khăn tang, ôm tôi khóc ròng,

“Ông ơi, nội mất đi giờ em chỉ còn gia đình ông *mụ cố* là người thân nhất.” Cha mẹ Nhật Lệ mất lúc nàng còn bé, bà nội (vợ anh Đá) mất bảy năm trước, và gia đình chỉ còn hai ông cháu.

“Sao anh ra đi đột ngột như vậy?”

“Thứ Hai vừa rồi, nội cùng anh tài xế lấy xe hơi đi Ban Mê Thuật đấu thầu một công tác lớn ở vùng cao nguyên.”

“Đấu thầu” là đệ trình đề nghị về giá cả, lịch trình xây cất, khả năng hoàn thành công tác, v.v. để tranh làm một công trình lớn của chính phủ; người nào có điều kiện thích hợp và ra giá rẻ nhất sẽ “trúng thầu,” tức là được lãnh làm. Nhật Lệ khóc nức nở,

“Trên đường về, trời sắp tối khi nội qua đèo Phụng Hoàng. Bỗng một toán Việt Cộng trong rừng xông ra toan chặn xe lại. Thấy thế nguy, nội ra lệnh cho anh tài nhấn hết ga lao thẳng tới. Bọn Việt Cộng tránh dạt ra, nhưng nổ súng bắn xối xả vào xe. Xe qua khỏi đèo, anh tài biết nội trúng đạn và lái bay tới trạm cấp cứu ở Ninh Hòa; dừng lại thì nội đã ra đi.”

Đèo Phụng Hoàng, còn gọi là đèo M’Drak, chạy ngoằn ngoèo 12 cây số trên Quốc lộ 21 từ Ban Mê Thuật đi Ninh Hòa; qua khỏi đèo là tới Dục Mỹ cách Ninh Hòa 19 cây số. Ngày cuối cùng tôi ở Nha Trang, mẹ biểu Nhật Lệ gọi tôi vào phòng khách,

“Trong năm vừa rồi, *anh qua* hay ra nhà mình ngoài Tuy Hòa gặp cha mẹ để bàn hậu sự. Anh đã làm giấy tờ để lại tài sản và công ty xây cất lại cho con Nhật Lệ, nhưng dưới quyền giám hộ của mẹ cho đến khi *hắn* tốt nghiệp.” “*Anh qua*” là lối gọi người đã khuất để tránh gọi tên.

“Mừng em làm chủ một công ty lớn, mướn thằng Khanh làm phụ tá kỹ thuật đi là vừa,” tôi hất tay về phía Nhật Lệ nói đùa.

Mẹ nghiêm trang nhìn tôi,

“Cho *mi* biết *anh qua* đã ‘cho’ cha mẹ con Nhật Lệ làm con nuôi. Nhà mình hiếm hoi con gái – chỉ một mình con Bình, *chừ* có đủ cặp công chúa là phúc phận trời ban. *Hắn* tuổi Sửu con trâu như mẹ, quanh năm suốt tháng làm việc cần cù vất vả, lo cho người chung quanh, và không quản thân mình.”

“Con thành *tứ cố vô thân* – nhìn khắp chẳng thấy người thân, ngày nay được làm con gái ông *mụ cố* thì còn gì diễm phúc hơn,” Nhật Lệ quý xuống ôm chân mẹ.

“Kể từ bữa *ni, mi* phải kêu ‘cha mẹ’ như thằng *Ba Hoa*, không ông *mụ* ông *miếc chi* nữa hết,” không biết mẹ dùng tiếng “*mi*” triu mển để gọi Nhật Lệ từ lúc nào.

“VẬY thì cho con gọi anh *Ba Hoa* bằng ‘anh.’ Anh *nó* chỉ *nặng* hơn con có một tuổi, đi ra ngoài với con nhiều người nói xúng đỏi vừa lừa mà con phải kêu bằng *ông* nghe *dị òm*,” nàng giả giọng Huế để trả đũa tôi; “*nặng*” là lớn, “*nặng hơn*” là lớn hơn, và “*dị òm*” là mắc cỡ, xấu hổ, hay kỳ cục lắm.

Tôi sung sướng và hãnh diện có cô em gái xinh đẹp, thông minh, và ngoan ngoãn như Nhật Lệ. Năm ngoái, khi tôi gặp nàng lần đầu, mẹ và anh Đá dự định cho hai đứa thành thân, nhưng chuyện không thành; tôi từ chối vì biết nàng đã có người yêu là thằng Khanh.

* * *

Năm nay, thầy Hiếu người Huế dạy môn Xxxx, môn học tiếp theo môn Yyyy thầy phụ trách năm ngoái ở lớp đệ tam niên. Cả hai môn đòi hỏi nhiều kỹ thuật toán học, phần lớn các bạn cho là quá nặng lý thuyết và thiên về lãnh vực điện tử hơn là điện lực nên không mấy nhiệt tình học hỏi. Tuy nhiên, tôi mê thích hai môn học này, cố gắng nghiên cứu, phát triển khả năng tối đa, và nhờ đó được thầy yêu mến.

Ngày còn bé ở ngoài Huế, tôi nghe kể gia đình thầy thuộc hàng danh gia vọng tộc, và anh em thầy nổi tiếng học giỏi nhất cố đô. Thầy là kỹ sư điện khóa đàn anh, ở lại trường dạy, đi du học Hoa kỳ, và mới về trường dạy lại vài năm nay. Thầy giữ chức vụ Phụ tá Giám đốc và thường hằng say bàn việc cải thiện chương trình học và nâng cao trình độ và phẩm chất của giảng khóa do giáo sư thỉnh giảng phụ trách. Tôi và thằng Lộc hay tổ chức sinh hoạt sinh viên, thường tiếp xúc với thầy, và được thầy tận tình giúp đỡ.

Hạ tuần tháng Sáu, kỳ thi mãn khóa gần kề, và ngày tốt nghiệp không còn xa. Theo thông lệ, hàng năm Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật đứng ra tổ chức lễ phát văn bằng tốt nghiệp chung cho các trường của Trung tâm. Năm nay, không hiểu vì lý do gì, Trung tâm được lệnh ngưng tổ chức. Tôi bàn với thằng Lộc,

"Đi học mười sáu, mười bảy năm và trong đời chỉ có một lần, không lý bọn mình âm thầm tới văn phòng ký tên lãnh bằng về *lộng kiếng*?" "Lộng kiếng" nói lái ra thành "liêng cống."

"Cái thằng chuyên môn *nghiến* chuyện này định làm gì đây?" nó cười chum chím.

"Trung tâm không làm lễ tốt nghiệp thì mình tổ chức riêng cho trường mình. Mà chạy việc bên ngoài – xin giấy phép, xin tài trợ, và mời các xí nghiệp lớn tham dự; tao bao thầu việc bên trong – lập chương trình, nhờ nhà in quen in thiệp mời, nhờ ông Hiếu sắp xếp và điều khiển chương trình, và huy động anh em bày biện, trang hoàng, và thu dọn," tôi vạch ra các việc cần làm.

Trong lúc cả lớp cắm cúi học thi và làm các dự án tốt nghiệp, tôi và thằng Lộc dành nhiều thì giờ chạy đôn chạy đáo tổ chức lễ tốt nghiệp. Sáng ngày 13 tháng Tám, hội đồng giáo sư nhóm họp để cứu xét, chấm đậu, và cấp bằng Kỹ sư Điện học cho lớp chúng tôi, Khóa 10. Tôi đón nhận cái tin vui lớn nhất đời này trong lúc đứng trên thang treo tấm bạt dù che nắng trên khu vực sẽ cử hành lễ; buổi lễ bắt đầu lúc 10:30 sáng ngày hôm sau.

Tôi ngạc nhiên vô cùng khi thấy mẹ và hai em Nhật Lệ và Bình xuất hiện trong khu dành cho quan khách vì tôi không gửi thiệp mời cho ai cả. Từ khu dành cho "thí sinh" (chưa tốt nghiệp),

tôi đưa tay ra hiệu, và mẹ gật đầu cười rạng rỡ. Khi được gọi tên, tôi bước lên bục giảng, hãnh diện nhận lãnh tấm bằng đại học đầu tiên của gia tộc rồi quay người hướng về phía mẹ và cúi rạp người xuống. Khi ngược mặt lên, tôi thấy mẹ đưa khăn tay chấm nước mắt và hai cô em đứng dậy vỗ tay.

Buổi lễ kết thúc, thầy Hiếu mời quan khách dự buổi tiệc trà thân mật do phụ huynh một tân “kỹ sư” (vừa tốt nghiệp) khoản đãi. Tôi ở trong ban phục dịch nên chưa thể chạy ra với mẹ ngay. Các thứ bánh mứt mang nhãn hiệu tiệm Bảo Hiên Rồng Vàng trên đường Gia Long, cửa hàng tôi ưa chuộng, và đặc biệt có nhiều bánh đậu xanh ướt – món ăn ngọt khoái khẩu nhất của tôi. Ngoài ra, có cả rượu *sâm-banh* (champagne) Dom Pérignon của Pháp, loại mẹ thường dùng đãi khách trong những dịp vui mừng. Thì ra, mẹ đã tài trợ buổi tiếp tân, và sự hiện diện của mẹ là một sự bất ngờ thăng Lộc dành cho tôi. Cái thăng kín miệng đến thế là cùng!

Thằng Lộc tới thế chỗ cho tôi và giục tôi ra gặp mẹ và em. Mẹ nắm tay tôi, miệng cười sung sướng mà đôi mắt ngấn lệ. Nhật Lệ vui mừng nói cười ríu rít; mẹ nhìn tôi, ánh mắt tiếc nuối,

“Thằng cứng đầu lì lợm, *mi* làm mẹ mất đứa con dâu đẹp đẽ như *ri*.”

“Không làm con dâu thì làm con gái, mẹ mất *chi* mà than thở? Hơn nữa, hẳn đẹp tối trời như *rúa*, lấy về mà không *ấp* suốt ngày thì làm *răng* chịu nổi? Mà *ấp* hẳn thì thì giờ *mô* mà học để đậu kỹ sư cho mẹ?” tôi cười hì hì.

“Đại đấng khoa rồi tới tiểu đấng khoa! *Chừ mi* đổi ý cũng chẳng muộn màng *chi*,” mẹ nghiêm mặt.

Tôi hoảng hồn, nhưng làm bộ cười ha hả,

“Ấy chết, con với Nhật Lệ mà lấy nhau sẽ đẻ ra một bầy nhóc tí lẫn lộn, hồ đồ, và ngu ngơ nhất thế gian. Để gọi *hấn*, lũ nhóc tí sẽ không biết phải kêu bằng ‘mẹ,’ ‘*o*’ (em của cha), hay ‘cháu’ xưng bằng chú. Gặp mẹ, *tụi hấn* lại càng không biết phải kêu bằng ‘*mẹ nội*,’ ‘*mẹ ngoại*,’ hay ‘*mụ sơ*’ (vai trên của *mụ cố*). *Tội chưa tề*, ai mà nở đẻ con ra như *rúa*?” “*Tội chưa tề*” là tội nghiệp chưa kìa.

“Thằng quỷ ăn nói *ba láp ba xàm*,” mẹ xua tay cười; vậy là tôi và Nhật Lệ thoát nạn.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 14 tháng Sáu, 2017

Trọng Nghĩa Khinh Tài

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày mới nhập học trường Cao đẳng Điện học, tôi vẽ ra trong trí hình ảnh người kỹ sư trong bộ đồ *ka-ki* đội nón an toàn, xắn tay áo, đứng ở công trường, chỉ huy thợ, và đem tài học và kiến thức của mình góp sức xây dựng quốc gia. Trong những năm qua, hình ảnh oai phong ấy phai dần qua những thảo luận với bạn bè về chỉ số lương (để tính tiền lương hàng tháng), các bổng lộc khác như cung cấp nhà ở và xe hơi di chuyển, và mức độ nhàn nhã hay uy quyền của từng chức vụ kỹ sư. Nay vừa tốt nghiệp, thời hạn hoãn dịch vì lý do học vấn sắp chấm dứt, chúng tôi mong ước phục vụ trong một xí nghiệp “mạnh,” có khả năng can thiệp với bộ Quốc phòng cho nhân viên biệt phái về nhiệm sở cũ sau thời gian thụ huấn quân sự.

Đối với nhiều người, Công ty Điện lực Việt nam (“ĐLVN”) là chỗ làm lý tưởng của kỹ sư điện. Những khóa trước, ĐLVN nhận hết các kỹ sư tốt nghiệp, nhưng đến Khóa 10 (số “bù”) của tôi, ra trường vào ngày 13 (con số “xui xẻo”), không thấy ĐLVN gửi văn thư tuyển dụng tới. Khi được thầy Cần Giám đốc trường tiếp xúc, công ty cho biết “sẽ có thể nhận một số giới hạn,” số lượng và thời điểm chưa quyết định. Chúng tôi nóng lòng, vội vàng cử thằng Trung và thằng Lộc giúp thầy Cần tìm việc cho cả lớp, và giục hai đứa này đi cầu cứu thầy Yên. Thầy là giáo sư chính thức của trường và đồng thời đứng đầu Ủy ban Tiện ích Quốc gia của bộ Công chánh, ủy ban có nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát việc điều hành và giá cả của các cơ quan tiện ích như ĐLVN và Sài Gòn Thủy Cục. Thằng Lộc kể lại cuộc tiếp xúc với thầy,

“Nghe hai thằng tao than van, ông Yên nhắc điện thoại gọi ngay cho ông Tiến,” thầy Tiến là nhân vật đầu não của ĐLVN và từng là giáo sư thỉnh giảng của trường. Thằng Lộc gượng cười,

“Ông Yên không ngớt nhíu mày,

‘Anh Tiến à, kỳ này học trò mình kẹt quá. Anh rán nhận giúp tụi nó và tăng thêm khả năng kỹ thuật của công ty. [. . .] Anh Cần đã liên lạc nhiều nơi, nhưng tình hình bi quan lắm tụi nó mới nhờ *tui* năn nỉ anh. [. . .] *Tui* biết mà, ngân sách nhân viên đã bị cắt giảm tối đa. Hay là vậy *nè*, anh tuyển tụi nó rồi cái đề nghị xin tăng giá điện mà Ủy ban còn *ngâm* lâu nay, *tui* chấp thuận liền.’

“Ông tiếp tục nằn nì, *cò kè bớt một thêm hai*,

‘Vậy là anh đồng ý nhận một chục, phải không? Ở quê tôi dưới Mỹ Tho, khi mua bán trái cây người ta nói một chục là mười sáu. [. . .] Tệ lắm là mười bốn, được không? [. . .] Hay một chục mười hai vậy; giá chót đó, anh bằng lòng thì *tui* báo cho tụi nó mừng. [. . .] *Tui* hiểu rồi, anh Cần phải để các cơ quan bạn tuyển chọn trước rồi sau hết mới gởi danh sách qua Điện lực.’”

Trong 24 đứa mới ra trường, thằng Kim thủ khoa là “con mọt sách,” đậu cả bằng Cử nhân Toán bên Đại học Khoa học, và được thầy Cần giữ lại trường dạy. Tôi đậu thứ nhì, được ưu tiên lựa chọn chỗ làm. Thằng Hữu “thầy bói” mắt kém luôn luôn mang kính đen bất kể ngày đêm, sẽ

được hoãn dịch vì lý do sức khỏe, đậu thứ ba, làm Tổng nha Bưu điện. Thăng Diển “đồng khô cỏ cháy” quê ở Phan Rang quanh năm nắng cháy đậu thứ tư, đi Kiên Lương làm cho Nhà máy Xi-măng Hà Tiên. Thăng Thành “nguyên xi” chưa hề biết mùi trai gái đậu thứ năm, chỉ đứng sau tôi về thứ tự ưu tiên. Thân hình to lớn dềnh dàng, tính hiền lành, và không bao giờ “mày tao” với bạn, thăng này có nhiều tài: chụp ảnh và rửa hình giỏi, tập nhu đạo lên đai đen, và chuyên sửa chữa các dụng cụ điện tử như *ra-điô* (radio) hay *ti-vi* (vô tuyến truyền hình).

Ngoài ra, một thăng trong bọn là con một, cha mẹ già, sẽ được hoãn dịch vì lý do gia cảnh, vào phi trường Tân Sơn Nhứt làm cho công ty kỹ thuật Hoa kỳ trả lương hậu hỉ; một thăng khác làm Bưu điện (cần hai kỹ sư) cùng với thăng Hữu; một thăng khác nữa đi Xi măng Hà Tiên (cần hai kỹ sư) cùng với thăng Diển; hai thăng nữa làm Công quản Hỏa xa (đường xe lửa Xuyên Việt đã ngưng hoạt động, nhưng các công tác bảo trì vẫn tiếp tục); v.v. Rốt cuộc còn lại 14 đứa, ĐLVN hứa 12 chỗ. Thăng Hữu, *cây khôi hài của lớp*, cười chua chát,

“Rồi đây sẽ có hai thăng *lông bông*, hàng ngày vào sở thú xĩa răng cọp, hay ra Bưu điện thè lưỡi cho người ta thấm nước bọt dán tem, và đợi ngày đi (vào quân trường).”

“Xĩa răng cọp” và “thè lưỡi dán tem” là hai thành ngữ chế giễu kẻ thất nghiệp phải làm các việc vô bổ hay vô lý như thế cho qua ngày giờ. Tôi so sánh mình với thăng Hải đậu áp chót. Nó nhà nghèo xơ xác, nghe nói ban đêm phải đập xích lô kiếm tiền nuôi gia đình, và vận rủi bị lọt sổ trước tiên. Ngược lại, tôi là kẻ may mắn: Không cần tiền, với món quà tốt nghiệp của mẹ và số tiền dành dụm gửi trong trương mục tiết kiệm Tín Nghĩa Ngân hàng lãi suất 36 phần trăm, ngồi không cũng đủ sống năm bảy năm. Không cần việc làm, tôi đã là giáo sư trung học đệ nhị cấp. Chỉ cần không bị động viên nhập ngũ.

Nhớ lại bản thông cáo của trường Chánh trị Kinh doanh Đà Lạt (“CTKD”) phổ biến trên các nhật báo và loan báo tuyển sinh viên bên ngoài (không tốt nghiệp Cử nhân CTKD) để theo học ngành quản trị kinh doanh thuộc ban Cao học CTKD qui chế hai năm tại Sài gòn. Muốn dự thi, sinh viên phải tốt nghiệp một đại học kinh tế, kỹ thuật, hay khoa học và “thông thạo Anh ngữ và có khả năng phân tích cao.” Tôi bất thần buột miệng nói lớn,

“Tao không cần làm Điện lực, tụi mày bỏ tên tao ra đi.”

“Rồi mày làm gì?” mắt thăng Lộc tròn xoe.

“Chưa biết; không chừng tao đi học cao học,” tôi trả lời không suy nghĩ.

“Tao chịu mày! Gần hai mươi năm mài đũng quần trên ghế nhà trường mà bây giờ còn muốn đi học nữa,” nó chép miệng.

Tôi nộp đơn xin thi rồi mượn tập sách *Management* (Quản trị học) bằng tiếng Anh của Nhật Lê để học và chuẩn bị; năm đệ tam niên tôi đã học một môn tương tự là Quản trị Xí nghiệp. Cô em tôi học CTKD, vừa xong năm thứ ba (năm “Nhiệm ý”) ở Đà Lạt, về Sài gòn học năm cuối cùng (năm “Sưu khảo”), và ngày tôi đi thi nhất định đưa tôi vào “trường em.”

Văn phòng ban Cao học CTKD đặt trên lầu hai tòa nhà thư quán Xuân Thu trên đường Tự Do. Vị Khoa trưởng là giáo sư Uy, Thạc sĩ Khoa học Kinh tế, đích thân phỏng vấn từng ứng viên; thầy hỏi bằng tiếng Anh, tôi trả lời lưu loát nhờ khả năng Anh ngữ được trau dồi khi dạy tiếng Việt cho các bạn Mỹ trong đoàn Thanh niên Chí nguyện Quốc tế trong hai năm cuối trung học. Khi

biết thêm tôi giỏi toán và ra trường đậu cao, thầy nhận tôi ngay tại chỗ. Tôi bước ra, nháy mắt ra hiệu đã thành công, và dẫn Nhật Lệ sang quán Givral ở góc đại lộ Lê Lợi uống cà-phê ăn bánh ngọt; bánh ngọt Givral rất nổi tiếng, thu hút nhiều khách sành ăn. Thấy tôi không vui, em an ủi,

“Cuộc đời được cái này mất cái khác, nhưng trong hướng đi này, em thấy anh ‘được’ nhiều hơn ‘mất.’ Với bằng Cao học Kinh doanh, anh sẽ quản trị công ty và điều khiển nhân viên hữu hiệu hơn kỹ sư chỉ giỏi về kỹ thuật.”

Một giải pháp lựa chọn khác xảy đến khi tôi ghé thăm anh Hán, anh đỡ đầu của tôi. Anh Hán và anh Bản bạn anh, một giáo sư có uy tín nổi tiếng, đãi tôi ăn *cờ tây* (nói lái là “cày tơ,” tức là thịt chó) ở quán Cây Cờn trong khu xóm Trương Minh Giảng. Khi biết tôi sắp học quản trị kinh doanh, anh Bản nhăn mặt,

“Sao cậu chuyển sang một ngành khác hẳn với khả năng chuyên môn?”

“Đó là chương trình duy nhất được xem là tiếp tục học lên lớp cao hơn để hoãn dịch.”

“Không đúng! Làm việc ở bộ Giáo dục nhiều năm, tôi biết đã có từ lâu nghị định thiết lập văn bằng Tiến sĩ Kỹ sư tại Đại học Khoa học Sài Gòn. Cậu phải học chương trình ấy nước mình mới không mất đi một kỹ sư tài ba.”

“Thật sao anh? Sao em chưa bao giờ nghe nói?”

“Cậu không biết là phải. Văn bằng ấy hiện vẫn có, nhưng chưa có ai ghi danh xin học. Cậu sẽ là tiến sĩ kỹ sư đầu tiên tốt nghiệp tại Việt nam!”

Tôi mừng không biết để đâu cho hết,

“Vậy em phải làm sao?”

“Phải kiếm một giáo sư nhận bảo trợ luận án rồi giáo sư ấy lập ra chương trình học cho cậu. Bạn tôi là ông Thế làm ‘Thư ký Đại học đường’ có nhiệm vụ giúp đỡ Khoa trường điều hành việc hành chánh và học vụ bên Khoa học, cần gì ông ấy giúp cho.”

Tôi gặp bác Thế và được chỉ dẫn làm đơn gửi đến giáo sư Phong thuộc ban Điện tử để xin bảo trợ. Tốt nghiệp PhD (Doctor of Philosophy, tức là Tiến sĩ) ở Úc và mới về dạy được vài năm nay, thầy trông chưa tới ba mươi tuổi và thân thiện phỏng vấn tôi với nhiều câu hỏi về khả năng toán học và ngoại ngữ (ứng viên trình luận án tiến sĩ phải thông thạo cả Anh lẫn Pháp ngữ) và dự định nghề nghiệp tương lai. Sau nửa tiếng đồng hồ chất vấn, thầy mỉm cười thỏa mãn,

“Tôi cũng đã xét đơn anh Thành học cùng lớp kỹ sư với anh; giữa hai người, tôi nhận anh. Khoảng cuối hè, anh trở lại gặp tôi để thiết lập chương trình học.”

“Cám ơn thầy. Em sẽ cố gắng học hỏi dưới sự chỉ dẫn của thầy,” kể từ giờ phút ấy, đời tôi bước sang một ngã rẽ mới.

Trong khi các bạn đồng khóa nhận nhiệm sở và lãnh tháng lương kỹ sư đầu tiên, tôi đi trình diện ở Trung tâm Huấn luyện Quang Trung ở Hóc Môn và theo học chương trình Huấn luyện Quân sự Học đường (“HLQSHĐ”) cấp II bốn tuần lễ với tư cách sinh viên Khoa học để tiếp tục được hoãn dịch về lý do học vấn; tôi đã học cấp I hè năm ngoái. Tôi không ngạc nhiên khi thấy thằng Thành cũng tham dự khóa HLQSHĐ này, chỉ thắc mắc tại sao. Chúng tôi thuộc hai đại đội sinh viên riêng biệt nên ít khi gặp nhau. Buổi tối thứ Sáu cuối cùng trước khi mãn khóa, nó tìm tôi và giải thích,

“Sau khi thầy Phong nhận *Ba Hoa*, Thành về trường Điện mình xin thầy Thăng Trưởng ban Viễn thông bảo trợ; thầy là bạn thầy Phong và cũng tốt nghiệp PhD ở Úc về.”

“Thành là con trai lớn và có đông em, ông cụ làm hạ sĩ quan có đồng lương giới hạn, tại sao không làm cho Điện lực để đỡ đần gia đình?” tôi nêu lên điều thắc mắc trong lòng.

“Nhà Thành nghèo thật, nhưng nhà Tuất còn nghèo gấp bội. Thành chơi thân với Tuất nên biết cha mẹ Tuất quanh năm đau ốm và rất cần tiền thuốc thang,” thằng Thành phân bua; thằng Tuất ra trường đội sổ và không hy vọng tìm được chỗ làm mong muốn.

“Vì vậy Thành rút tên và nhường chỗ cho nó?”

“Thành biết sửa đồ điện tử, tiền thu nhập cộng với tiền lương thưởng sĩ của bố, giật gấu vá vai cũng tạm đủ chi dùng. Tuất không xoay xử được như Thành,” nó thản nhiên, xem đó là chuyện thường tình.

Bạn tôi *trọng nghĩa khinh tài*, nghèo tiền của mà giàu lòng thương bạn bè. Tôi hãnh diện tiếp tục làm bạn đồng hành với nó tại trường Khoa học cũng như ở trường Điện (về sau hai thằng cùng về dạy lại) cho đến cuối tháng Tư 1975, khi tôi bỏ nước ra đi.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 5 tháng Bảy, 2017

Nhìn Từ Trong Tháp Ngà

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Cuối hè 1970, sau khi tốt nghiệp kỹ sư điện, cuộc sống của tôi không một mảy may thay đổi: vẫn sống lang thang không nhà, vẫn là anh sinh viên quèn đi dạy học mưu sinh, và vẫn bằng lòng với cuộc sống hiện tại của mình. Sau bốn tuần Huấn luyện Quân sự Học đường ở quân trường, tôi lại thăm anh Hán và lấy thư vì tôi dùng nhà anh làm địa chỉ liên lạc. Anh mừng rỡ,

“Mấy hôm nay muốn tìm cậu mà chẳng biết cậu *tiểu ngạo giang hồ* nơi nao. Cậu hết tiền tiêu rồi phải không?” Thường tôi đến tìm anh khi cần tiền.

“Mấy tuần nay em nằm trong Quang Trung ăn cơm *cá mồi* nhà bàn *mệt nghỉ* luôn. Có chuyện gì không anh?”

“Tuần trước ông Phong giáo sư đỡ đầu của cậu bên Khoa học lại tìm cậu; tôi chả biết cậu ở đâu mà nói. Ông ta để giấy lại cho cậu đây.”

“Ông ấy cần gặp em, nhưng không nói có chuyện gì,” tôi mở thư thầy Phong ra đọc.

“Cậu cứng đầu và hay cãi bướng, cho tôi khuyên một điều: Ở Việt nam, muốn trình luận án thành công, cậu phải nhịn nhục đối với thầy đỡ đầu, và đôi khi quy lụy điều đóm cho . . . phải đạo thầy trò.”

“Dạ, em sẽ nhớ lời anh,” tôi biết anh không hề tin lời tôi.

Tôi đến nhà thầy Phong và gặp một người đàn bà ngoại quốc trạc ba mươi tuổi, thân hình dong dỏng cao và chắc chắn, mái tóc cắt ngắn, và khuôn mặt thanh tú có vẻ buồn bã. Bà đứng ở cửa và nói bằng tiếng Anh, giọng nói không mấy thân thiện,

“Anh Phong vắng nhà, không biết lúc nào về.”

“Cô là . . .? Em có thể vào đợi thầy không?” tôi dè dặt.

“Tôi là Emily, vợ anh Phong. Anh có thể vào phòng khách ngồi đợi,” cô Emily hơi đổi thái độ khi thấy tôi nói tiếng Anh lưu loát.

“Chào em, em tên gì?” tôi cởi giày để bên ngoài và vẫy tay với chú bé ở trần đi chập chững trên sàn gạch hoa sạch bóng.

“Cháu là Oliver, mới hai tuổi mà nghịch phá như giặc,” mặt cô tươi lên một chút.

Cô Emily cầm tay thẳng Oliver lôi lệt xệt và đưa tôi vào phòng khách. Nhớ đến lời khuyên của anh Hán, tôi đi một đường nịnh đầm,

“Hôm nay em được may mắn được gặp một người đàn bà đẹp và một chú bé thật dễ thương. Ở bên Úc, cô và thầy gặp nhau ở đâu?”

“Tôi gặp anh Phong khi học ở Đại học Melbourne. Tôi tốt nghiệp về âm nhạc và đi dạy trung học trong thời gian anh ấy học tiến sĩ,” cô bắt đầu cởi mở.

“Melbourne, thủ phủ và thành phố đông dân nhất của tiểu bang Victoria, thì em biết vì có bạn du học ở đó. Cô theo thầy về đây bao lâu rồi?”

“Mười tám tháng dài! Tôi vỡ mộng, nhớ nhà mà không về thăm vì không muốn để anh Phong ở một mình. Tôi mê âm nhạc mà ở Sài gòn chỉ có thể đi dạy Anh văn,” bỗng nhiên cô tâm sự.

“Em không biết nhiều về âm nhạc, nhưng ngày trước được bạn Mỹ dạy một số bản nhạc đồng quê, điển hình là bài ‘Five Hundred Miles’ (Năm Trăm Dặm Anh) diễn tả tâm trạng của một kẻ đi xa nhà. Cô biết bài đó không?”

Câu hỏi của tôi vô tình gãi đúng tâm trạng của cô, cô lấy cây đàn *ghi-ta* (guitar), so dây rồi cất tiếng hát nức nở,

*If you miss the train I'm on, you will know that I am gone
You can hear the whistle blow a hundred miles
A hundred miles, a hundred miles, a hundred miles, a hundred miles
You can hear the whistle blow a hundred miles.*

(Nếu em nhớ chuyến tàu này, em sẽ biết tôi đã đi rồi
Em có thể nghe tiếng còi tàu xa một trăm dặm
Một trăm dặm, một trăm dặm, một trăm dặm, một trăm dặm
Em có thể nghe tiếng còi tàu xa một trăm dặm.)

Mãi nói chuyện và nghe cô hát, tôi không để ý thầy Phong đã về từ lúc nào; thầy bắt tay tôi, “Tôi đọc hồ sơ, biết anh học giỏi và có nhiều tài, và bây giờ càng thấy mình chọn đúng người. Anh nghe nói Đại học Minh Đức bao giờ chưa?”

“Dạ, em đọc báo thấy viện đại học tư đó mới thành lập và có năm phân khoa – Kỹ thuật Canh nông, Khoa học Thực dụng, Kinh tế Thương mại, Triết học, và Y khoa. Đó là đại học tư đầu tiên có trường y khoa dạy bác sĩ và trường kỹ thuật đào tạo kỹ sư, đặc biệt chương trình y khoa kết hợp hai ngành Đông và Tây y.”

“Tôi nhận làm Trưởng ban Vật lý cho Đại học Y khoa Minh Đức. Trường mới mở cần thiết lập phòng thí nghiệm Vật lý để sinh viên thực tập, và xem ra không ai có khả năng đảm nhiệm chức Trưởng phòng hơn anh.”

Một chức vụ quan trọng bỗng dưng dâng tận miệng anh kỹ sư mới ra lò như tôi. Tưởng chừng như sắp trúng lô độc đắc cuộc xổ số kiến thiết quốc gia chiều thứ Tư và chiều thứ Sáu hàng tuần trên đài phát thanh với giọng ca của Trần Văn Trạch (1924- 1994),

*Kiến thiết quốc gia
Giúp đồng bào ta
Xây đắp muôn người
Được nên cửa nhà.*



Nhưng khoan đã, đây là một đại học tư mới mở! Tôi dẫn nổi háo hức, “Xin thầy cho em biết thêm về công việc phải làm.”

“Anh sẽ làm giảng viên, thiết trí phòng thí nghiệm cũng như nghiên cứu và chế tạo các dụng cụ thí nghiệm cần thiết, và phụ trách giảng dạy thực tập cho sinh viên năm thứ nhất của cả hai phân khoa Y khoa và Khoa học Thực dụng.”

“Dạ còn vấn đề thù lao?” tôi đánh bạo hỏi chuyện tiền nong.

“Y khoa Minh Đức trả lương cho nhân viên giảng huấn ngang hàng với các đại học công. Căn cứ theo khả năng và kinh nghiệm, tôi đã đề nghị cho anh hưởng thêm mười phần trăm. Ngoài ra, trường hoạt động theo lối Mỹ; anh làm việc chín tháng, hè được nghỉ, rất tiện dòn nỗ lực vào luận án tiến sĩ kỹ sư của anh.”

“Dạ khi nào thầy cho em bắt đầu?” thời buổi này tìm đâu ra việc làm ngon lành hơn.

* * *

Viện Đại học Minh Đức và năm phân khoa mở cửa trong khuôn viên của một trung tâm công giáo trên đường Lê văn Duyệt nối dài qua Ngã Tư Bảy Hiền và chung cơ sở với trường trung tiểu học từ lớp Năm (lớp 1) đến đệ nhất (lớp 12), ký túc xá, nhà thờ, và tu viện đã có từ trước. Phòng thí nghiệm Vật lý trường Y khoa với hai mươi bàn thí nghiệm nằm trên lầu hai của tòa nhà bốn tầng rất lớn quét vôi màu trắng. Ban Vật lý còn có hai giảng viên khác vừa tốt nghiệp Cử nhân Vật lý ở Đại học Khoa học Sài gòn và thư ký lo việc giấy tờ sổ sách.

Chương trình thực tập dạy cho sinh viên kiểm chứng những định luật vật lý căn bản đã học ở trung học bằng cách làm thí nghiệm. Tôi để ra hai tuần lễ lục lạo chợ bán đồ *lạc-xon* (tiếng Pháp “à la solde”) trên đường Tôn Thất Thiệp và các tiệm đồ sắt và đồ điện trong Chợ Lớn, lùng mua dụng cụ hay vật liệu có thể dùng được, và thấy rằng với thì giờ và ngân sách hạn hẹp, giải pháp duy nhất là chế tạo lấy các thí nghiệm cần dùng. Biết mình không đủ khả năng và dụng cụ để thực hiện điều này, tôi lo lắng mất ăn mất ngủ mà vì tự ái không muốn phụ lòng tin tưởng của thầy Phong, tôi không nói ra.

Thằng Song, người bạn thân tốt nghiệp trước tôi một năm, làm Trưởng ty Điện lực ở một thành phố miền Cao nguyên, về Sài gòn họp, và đến quán Cà-phê Nhân trên đường Lý Thái Tổ, nơi hẹn gặp gỡ của đám bạn cũ sau khi ra trường mỗi đứa đi tứ tán một phương. Nghe kể về vấn đề “nan giải” của tôi, nó cười ngặt,

“Mày trở thành anh giáo sư trong *tháp ngà* và mất sáng kiến bình thường từ hồi nào vậy? Hôm nay chịu khó chi chầu cà-phê rồi anh mày mách nước cho.” “Tháp ngà” của giới trí thức là thế giới riêng rẽ và tách biệt với xã hội, nơi họ nảy sinh những ý tưởng hay giải pháp lý thuyết không phù hợp với thực tế.

“Vậy phải làm sao?” tôi quên mất mình vừa bị bêu diếu.

“Mày nhớ thằng Thân học cán sự điện ra trường một lần với tao không?”

“Lạ gì thằng Thân người Huế, gặp tao kêu anh xưng em ngọt xót mặc dầu tuổi thật nó lớn hơn tao nhiều!”

“Thằng đó nghề chuyên môn rất giỏi, nổi tiếng khéo tay, và chế tạo vật dụng tinh xảo số một. Nó ở lại trường Điện dạy trong ban Tu huấn Chuyên viên Điện.”

Ban Tu huấn này đào tạo cán sự điện và thợ điện chuyên môn và được trang bị đầy đủ với những dụng cụ và máy móc tối tân nhất. Thằng Song cười khà khà,

“Bọn Minh Đức hên lắm mới kéo được mày về làm *giáo gian*. Các thí nghiệm đó mày có thể thuê thằng Thân làm với giá rẻ mạt.”

“Làm đồ đạc thì tiền trao cháo múc, tụi tao có xin xỏ ai đâu,” tôi nhấn nhó không đồng ý.

“Từ từ anh mày nói cho nghe. Trước hết mày phải thiết kế, vẽ kiểu, và chỉ định các đặc điểm kỹ thuật. Thằng Thân là đứa thích xoay sở buôn bán mà đối với mày lại phức lẩn phức lóc nên thế nào cũng nhận làm. Nó sẽ vào trường làm ban đêm hay ngày nghỉ cuối tuần, thì giờ *chùa* vì nằm nhà nghe vợ cần nhằn không để ra tiền, máy móc dụng cụ và điện nước của chính phủ cũng *chùa*, và do đó nó không thể ra giá cao với đại ca *Ba Hoa*.”

Tôi thiết kế và theo dõi và kiểm soát việc chế tạo các thí nghiệm, nhưng thầy Phong điều đình giá cả, giao kết, và tiếp nhận các thí nghiệm. Không tới ba tháng sau ngày tôi nhận việc, phòng thí nghiệm Vật lý sẵn sàng nhận sinh viên vào thực tập. Bất ngờ, phân khoa Khoa học Thực dụng thông báo sẽ thiết lập phòng thí nghiệm riêng, không gửi sinh viên đến trường Y khoa thực tập. Thầy Phong bối rối, nhân viên cũng như ngân sách đã dự trù cho việc giảng dạy sinh viên cả hai phân khoa.

* * *

Khoảng gần Tết, thằng Song về Sài Gòn họp, và thằng Thân khẩn khoản mời tôi và nó vào Chợ Lớn hưởng thú “nhất dạ đế vương” theo kiểu người Hoa. Sáng hôm sau đưa chúng tôi về bằng chiếc xe LaDalat mới toanh, thằng Thân thú nhận,

“Nhờ anh *Ba Hoa* em mới sắm được chiếc *xế tứ* này.” LaDalat hãng Citroën của Pháp mới bán ra thị trường là loại xe hơi đầu tiên sản xuất tại Việt Nam.

“Thật không? Sau khi mua xe, ông còn đủ tiền để bao tụi này ăn chơi *lú lo* từ hôm qua đến giờ sao?” tôi lắc đầu không tin.

“Một mình Y Khoa Minh Đức của anh thì không đủ. Nhưng em bán được toàn bộ thí nghiệm cho trường Khoa học Thực dụng,” nó cười hóm hỉnh.

“Tao nói có sai đâu, mày nhìn sự việc từ trong tháp ngà nên không thấy lẽ thường tình!” thằng Song cười lớn.

Bây giờ tôi mới hiểu tại sao Khoa học Thực dụng tách riêng, nhưng thấy vui trong lòng vì biết công trình của mình trở nên hữu ích cho nhiều người hơn. Và tôi vẫn có thể tự hào mình là người đầu tiên và duy nhất đã thiết lập phòng thí nghiệm Vật lý *made in Vietnam*.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 12 tháng Bảy, 2017

Người Em Xó Chợ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Cuối năm 1970, do những bất ổn chính trị, các cuộc biểu tình chống chính phủ của sinh viên Sài Gòn xảy ra hàng ngày và thường xuất phát từ Đại học xá Minh Mạng. Cảnh sát và ban quản đốc Đại học xá thường xuyên bố ráp các phòng ngủ, vây bắt các phần tử bị cho là bất hảo, và đồng thời trục xuất những kẻ ở lậu như tôi. Tôi trở thành dân *bụi đời*, một kẻ lang thang không nhà thực sự.

Mỗi ngày *giang hồ* bắt đầu khoảng sáu giờ sáng, tôi ôm chiếc cặp da đựng sách vở và mọi thứ cần dùng trong ngày đến tiệm giặt ủi quen, nơi tôi để áo quần đủ dùng cả tuần, thay bộ quần áo đang mặc. Đến văn phòng ở phòng thí nghiệm Vật lý, tôi đóng cửa, đánh răng rửa mặt, và “tắm khô,” tức là dùng khăn thấm nước lau mình mấy. Xong còn sớm, tôi ra Ngã Tư Bảy Hiền ăn sáng ở quán hủ tiếu bình dân, nhẩn nha uống *cà-phê bit tất* (pha bằng túi vải giống như chiếc bit tất), và hăng hái góp chuyện với bác tài *tắc-xi*, anh xích lô máy, chú xe ba gác, thím lao công, v.v. trong lúc họ đợi tới giờ đi làm việc.

Tôi dạy trung học, làm giảng viên đại học, và học cao học – cả ba đều là nhiệm vụ toàn thời gian. Thời khóa biểu của tôi kín mít, không chừa nhiều khoảng trống cho mục ngủ nghỉ. Ban đêm, tôi thường ở văn phòng làm việc và học bài đến khi hai mí mắt riu lại, lấy thùng *các-tông* (tiếng Pháp “carton”) trải ra sàn nhà, dùng cặp da làm gối, và ngủ một lèo đến khi xe cộ chạy ồn ào ngoài đường đánh thức dậy. Đôi khi tôi đi chơi đêm, tới nhà bạn, ngồi nói chuyện kè rề đến gần giờ giới nghiêm, và được chủ nhà hiếu khách khẩn khoản mời, “Khuya rồi, mà ngủ lại đây đi; chật bụng chớ chật chi nhà!”

Một tối gần cuối năm âm lịch, tôi đến nhà bạn ở đường Cống Quỳnh, ngồi nán lại đến gần nửa đêm mà nó vừa nói chuyện vừa nhìn đồng hồ đuổi khách, và đành đứng dậy từ giã. Tôi ra tới chợ Thái Bình, phía bên kia bùng binh là rạp hát Khải Hoàn, còi giới nghiêm hụ vang rền, và cảnh sát dã chiến tuôn ra bố trí đầy đường và hỏi giấy tờ và bắt giữ những kẻ vi phạm. Tôi tấp xe gắn máy vào trong chợ và tự nhủ, “Sạp gỗ trong nhà lồng chợ hay sàn xi-măng ở văn phòng có khác gì nhau!”

Tôi tìm một sạp hàng khuất ánh đèn phía sau chợ để ngả mình, ngủ chập chờn trong tiếng muỗi vo ve, và choàng tỉnh dậy khi có tiếng xôn xao chung quanh. Một đám hơn mười đứa trẻ *bụi đời* áo quần xốc xếch tóc rối bù dương mắt thao láo nhìn tôi. Thằng lớn nhất trong bọn, khoảng mười bảy, mười tám tuổi, bước tới nhìn kỹ rồi la lên,

“Ồ, ông thầy *Ba Hoa* đây mà! Sao ông ngủ đây? Còn nhớ *tui* không?”

“Mày là thằng Phúc nghịch phá như quỷ sứ; hồi đó tao khổ đời vì mày, sao không nhớ?” nụ cười láu lỉnh và đôi mắt tinh ranh của nó thật khó quên.

“Ê tụi bây, *ổng* là *sư phụ* tao. Con Định đi nấu nước pha trà cho tao mời *ổng*,” nó ra lệnh cho đứa con gái duy nhất trong bọn chừng mười ba, mười bốn tuổi.

Cuộc gặp gỡ bất ngờ khơi lại cho tôi chuỗi ngày mới tập tễnh đi dạy học. Ban đầu tôi đi dạy thay để trám chỗ ở trường tư cho anh Hán và bạn anh khi các anh đau ốm, bận việc nhà, hay đi chấm thi; trường tư Sài Gòn không cho phép để lớp học vắng thầy giáo. Nhờ đó, tôi được cha Vân hiệu trưởng trường công giáo tư trên đường Trương Minh Ký Phú Nhuận chú ý và yêu mến.

Một tuần lễ sau khi bỏ nhà *đi bụi đời* và không còn khoản trợ cấp hàng tháng của gia đình, tôi đi dạy thay cho một anh giáo sư bị cúm, vào phòng giáo sư rửa tay, và thấy cha Vân đợi sẵn. Nụ cười của cha hiền hòa,

“Cha quen anh hai năm nay, ai cũng nói anh học giỏi, và bọn học trò phục anh sát đất và ca ngợi kiến thức rộng rãi và trí nhớ như in của anh. Tuần trước, một giáo sư đệ nhị cấp bị gọi đi lính, cha mời anh hợp tác để thay thế; đây là thời khóa biểu những giờ trống.”

“Cha cho con dạy Toán và Vật lý cho sáu lớp 10 ban B (Khoa học Toán) này,” lòng mừng khắp khởi, tôi chọn dạy lớp không đi thi.

“Trong sáu lớp thì năm lớp là nữ sinh, chúng nó hiền và ít phá phách hơn bọn con trai. Cha sẽ trông chừng để học trò khỏi thấy anh trẻ tuổi mà dễ người.”

Buổi dạy đầu tiên của tôi lại là lớp nam sinh, trong đó thằng Phúc có tiếng nghịch ngợm nhất trường. Cha Vân đưa tôi vào lớp giới thiệu rồi ra ngoài, lảng vảng ở cửa sau canh chừng. Gần cuối giờ, tôi quay lưng về phía học trò viết trên bảng đen thì một tờ giấy xếp hình máy bay mũi nhọn từ dưới lớp phóng lên lưng tôi. Thằng Phúc bị cha bắt tại trận, xách tai lôi ra khỏi lớp, và bắt quỳ dưới cột cờ trong sân trường.

Đó là chuyện hơn hai năm trước. Giờ đây nó là thanh niên dày dặn phong sương, trên trán đã có vết nhăn. Đưa cho tôi ly trà nóng, thằng Phúc cười nụ,

“Trong mấy ông thầy hồi đó *tui* phục ông nhứt nên hay chọc phá cho ông chú ý.”

“Sao chưa hết nửa năm lớp 10 mà lại bỏ học?”

“Hồi đó, tía *tui* làm trung sĩ và má *tui* bán hàng ngoài chợ Ông Tạ, dư sức nuôi *tui* và con em đi học. Rồi *ông* đánh trận chết mất xác đầu dưới miệt Sóc Trăng, *bả* buồn bã đau ốm, và *tui* phải ở nhà giúp *bả* buôn bán. Con em *tui* mười một tuổi học lớp 6, cùng tuổi với con Định này,” nó hất hàm về phía con Định.

Thằng Phúc nhớ về quá khứ,

“Lúc hoạn nạn, có ông bạn lính của tía *tui* bị Việt Cộng bắn què chân được giải ngũ và đem lòng yêu thương và an ủi má *tui* nên *bả* cũng nguôi ngoai. Dọn về ở với *bả*, *thằng chả* mới lòi mặt xỏ lá ba que. Suốt ngày uống rượu, theo *bả* nã tiền để đánh bạc và dê gái, và khi *bả* không xỏ tiền ra *uýnh bả* mềm người và kiếm có *dợt* anh em *tui* méo miệng luôn. *Tui* nực nhất là *chả* hay *bốc hốt* con em, nó sợ sớn đái mà không dám *méc*.”

“Quý sứ ôn hoàng dịch lệ sao trời không đánh chết nó?” con Định động lòng lên tiếng.

“Một bữa *tui* về nhà sớm thấy *thằng chả* nhấp nhòm trên người con em, nó nằm sải tay xụi lơ trên sàn nhà. Sẵn có cây gậy chống của *chả* để bên cạnh, *tui* cầm lên phang tới tấp lên lưng *chả* cho nó vùng ra. *Chả* vừa mặc quần vừa chửi thề, ‘Đ.m. thằng chó đẻ, tao mà không cắt cổ mày thì tao làm con chó ăn cứt cho mẹ con con đĩ thú!’ *Tui* nổi máu khùng, vung gậy nện tới tấp lên đầu và thân hình *chả*, và dừng lại thì *chả* đã thành cây thịt mềm xèo. *Tui* sợ lính bắt và làm má *tui* liên lụy nên trốn đi *bụi đời*.”

Đôi mắt đỏ hoe, thằng Phúc nhìn con Định,

“Tại vậy mà thấy nó sống lang thang, *tui* kéo về đây. Đứa nào loạng quạng đụng tới nó phải bước qua xác *tui*. Ông thầy ơi, hay là ông làm *đại ca* của *tui* đi?”

Xúc động về chuyện đời đau thương của thằng Phúc, tôi trầm ngâm,

“Ngoài mớ kiến thức trong sách vở, tao có tư cách gì mà làm *đại ca* *tui* mà?”

“Vậy *tui* kêu ông bằng *sư phụ*, và lâu lâu ông ghé thăm *tui* *nghen*,” nó siết chặt tay tôi.

“Kêu bằng ‘*sư phụ*’ cũng được, nhưng ‘*anh*’ dễ nghe hơn.”

“Đúng rồi, *tui* kêu bằng ‘*anh*’ – *anh Ba Hoa*, nghe hay quá!” con Định reo lên.

Dáng dấp và khuôn mặt con Định giống em Bình một cách lạ lùng, từ đôi mắt bồ câu đen nhánh đến chiếc mũi dọc dừa duyên dáng, khiến lòng tôi nảy sinh một mối quyến luyến sâu đậm. Đêm đi chơi khuya, tôi không còn đến nhà bạn chực ngủ “*ké*” mà ra chợ Thái Bình ngủ chung với đám trẻ *bụi đời*. Sáng sớm, khi sinh hoạt đường phố bắt đầu, tôi sửa soạn rời “*phòng ngủ*” và thấy đôi giày của mình được đánh bóng và để ngay ngắn dưới đất, và chiếc xe gắn máy dựng gần đó lau chùi *láng coóng*. Con Định cắm cúi làm cả đêm trong lúc tôi ngủ; tôi la nhiều lần biểu đừng làm, nó dạ dạ rồi cứ làm như thường.

Trước khi chia tay, tôi dẫn nó đi ăn sáng ở xe mì có mặt kính đủ màu cần hình Lưu Bị, Quan Công, và Trương Phi trong sự tích Tam Quốc Chí của ông Tàu già trên lề đường Nguyễn Trãi; nó vui vẻ cười nói huyền thuyên. Một hôm thấy tôi dùng diêm quẹt để hút thuốc, nó cười khúc khích,

“Vậy chớ cái hộp quẹt máy Zippo của anh đâu?”



Bật lửa Zippo bật nắp lên nghe tiếng “*cắc*” lạ tai là dụng cụ không thể thiếu của dân hút thuốc lá sành điệu, thiếu nó là mất mặt . . . *anh* hùng ngay. Thường bán trong các PX (Post Exchange, tức là cửa hàng quân tiếp vụ Mỹ) và “*nhảy dù*” ra ngoài theo nhiều lối khác nhau, Zippo dễ đánh lửa, bật lửa cháy ngay, và giữ ngọn lửa dù có gió thổi. Tôi chép miệng tiếc rẻ,

“Hôm kia tao đi ăn với bạn ở nhà hàng Thanh Bạch trên đường Lê Lợi, mấy thằng nhỏ tới nài nỉ mời đánh giày mà tao lắc đầu. *Tui* nó xẹt qua xẹt lại một hồi, cái Zippo không cánh mà bay. Mà không được cười!”

“Em cười cái thằng dám *xăm mình* *thối* Zippo của *sư phụ* *anh* Phúc,” nó bụm miệng.

Hai hôm sau, vừa thấy mặt tôi, thằng Phúc đem ra một bịch vải lớn, đổ ra trên sạp gỗ cả năm sáu chục cái bật lửa,

“Cái nào của *sư phụ* thì lấy đi. Còn lại, *tui* trả cho tụi nó.”

Tôi và con Định tẩn mẩn lựa từng cái đưa lên ánh đèn đường xem kỹ; rốt cuộc tìm ra cái bật lửa của tôi. Con Định thắc mắc,

“Làm sao biết được Zippo của anh?”

“Mày coi đây,” tôi chỉ vào hàng chữ ở mặt sau, “*Hãnh diện vô vàn - NL & B.*”

Chiếc bật lửa là quà tặng của hai em Nhật Lệ và Bình hôm dự lễ tốt nghiệp của tôi, dòng chữ này chắc hẳn đã khắc ở một cái quán khắc chữ lề đường nào đó trên đại lộ Lê Lợi hay khúc đường Lê Lai gần chợ Bến Thành. Lần đầu tiên, con Định hỏi về gia đình tôi,

“Anh thương hai chị đó lắm, phải không?”

“Nhật Lệ thua tao một tuổi, trước đây xuýt làm vợ tao, và mới được ông bà già nhận làm con nuôi. Con Bình mười bốn tuổi là đứa em gái ruột duy nhất, ngó y hệt như mày, chỉ lớn hơn một chút.”

“Vì em giống *chỉ* mà anh thương em, phải không?” nó nói như chực khóc.

“Trong nhà tao thứ ba, *Ba Hoa*; trước khi có con Tư Lệ, con Bình là thứ sáu, nhưng giờ thành Bảy Bình,” tôi không trả lời thẳng câu hỏi của nó.

“Anh kêu em là con Tám Định được không?” giọng nói ngập nước mắt.

Mắt tôi cũng ướt đẫm. Thương quá *người em xó chợ* cùng tôi chia sẻ vui buồn trong những ngày lêu bêu trên dòng đời độc ác vô thường. Tôi ôm em vào lòng, ngửi mùi hương đường phố trên tóc em, và giận mình bất lực, không làm được gì cho em.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 26 tháng Bảy, 2017

Chiếc Lá Lạc Loài

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày đầu tiên sinh viên trở lại thực tập sau kỳ nghỉ Tết Tân Hợi (1971), Nhật Lệ đến tìm tôi ở phòng thí nghiệm Vật lý Đại học Y khoa Minh Đức. Cô em tôi học năm thứ tư và là năm cuối (gọi là năm “Sưu khảo”) chương trình cử nhân báo chí trường Chánh trị Kinh doanh Đà Lạt tại trụ sở Việt nam Thông tấn xã (gọi tắt là Việt tấn xã) trên đường Hồng Thập Tự. Lòng tôi chùng xuống khi đọc được nỗi lo lắng hiện rõ trong mắt em,

“Em và mẹ lo muốn chết! Từ khi dọn nhà ra khỏi Đại học xá, anh biết tấm biệt tích, em không biết anh ở đâu mà tìm.”

“Anh có dọn nhà đâu. Anh ở lậu, bị người ta tống cổ ra ngoài,” tôi cười gượng.

“Em không giận đâu. Mẹ mới đưa thằng Triết và con Bình vào Sài gòn và đang ở nhà Cư xá Sĩ quan Chí Hòa. Em đã dọn về đó, thằng Triết chuyển trường vào học lớp 12 Chu văn An, và con Bình học lớp 9 Gia Long,” Nhật Lệ nghiêm mặt.

Tôi lấy làm lạ,

“Mẹ luôn luôn cẩn thận về việc học của các con, sao hai đứa chuyển trường giữa năm học mà không đợi đến hè?”

“Em không biết. Có lẽ tiên đoán ít lâu nữa cha sẽ không còn giữ chức vụ hành chánh ngoài Phú Yên nên cha mẹ quyết định cho hai đứa lớn nhất vào Sài gòn học, yêu cầu anh về nhà, và giao nhiệm vụ coi sóc cho anh. Anh đồng ý *nghen*, để em về nói mẹ mừng.”

“Xưa nay cha chỉ biết ra lệnh chứ trong ngữ vựng của cha làm gì có chữ ‘yêu cầu.’ Dầu sao, vì các em anh phải về nhà *chớ*. Nhưng trước hết, anh cần chia tay với bọn trẻ *bụi đời* ở chợ Thái Bình,” tôi nghĩ đến con Định, cô bé chia sẻ vui buồn với tôi trong nhiều ngày qua.

“Việc ấy để em lo.”

Về mặt sáng tạo và chu đáo, có lẽ Nhật Lệ không kém mẹ bao nhiêu. Dưới ánh nến bập bùng, buổi họp mặt từ giã của tôi và đám trẻ *bụi đời* ở một góc chợ trông giống như bữa tiệc sinh nhật trong xi-nê. Trên sạp gỗ bày ra ngay ngắn những hộp bánh ngọt mua ở Bảo Hiên Rồng Vàng và bánh *pa-tê-sô* (pâté chaud) và bánh hình lưỡi liềm bơ (croissant au beurre) mua ở nhà hàng Thanh Bạch. Con Định xúng xính trong bộ áo quần mới, chạy lui chạy tới lảng xảng, và vui vẻ khác thường. Ăn xong, cả bọn cùng nhau hát bài hát quen thuộc trong chương trình Chiêu Hồi phát thanh và truyền hình hàng đêm,

Tung cánh chim tìm về tổ ấm

Nơi sống bao ngày giờ đầm ấm

Nhớ phút chia ly, ngại ngừng bước chân đi

Luyến tiếc bao nhiêu ngày xanh.

(Hoàng Giác – “Ngày Về”)

Lời hát thiết tha ngấm vào tim, tôi cảm động ứa nước mắt. Mỗi đứa trẻ được tặng một hộp quà đựng một bộ áo quần và vài vật dụng cá nhân, riêng con Định không thấy có quà. Trước khi đi về, tôi kề tai Nhật Lệ hỏi nhỏ; em cười hóm hỉnh,

“Tám Định về nhà với tội mình, anh chưa biết sao?” Tính thứ trong gia đình, tôi thứ ba, Ba Hoa, em Bình thứ bảy, và nếu em Định thứ tám là sau em Bình.

“Bài hát vừa rồi tiễn đưa con Định về nhà; vậy mà anh cứ tưởng bỏ và mừng hụt – thật đáng kiếp!” nhưng lòng tôi vui sướng vô ngần.

* * *

Mẹ ở Sài Gòn thêm hai tuần lễ để sắp đặt việc ăn ngủ và đi học cho các em, mua sắm áo quần và đồ dùng cho em Định, và chỉ định thằng Triết dạy kèm em học và chú Hạ tài xế (và đầu bếp nấu ăn) đưa hai em Bình và Định đi học bằng chiếc xe Fiat đời mới của cha. Mẹ luôn chép miệng, “Con Định *tau* vô phước đi lạc mười mấy năm, *tội lắm bây ơi!*”

Đưa mẹ ra trạm Air Vietnam về Tuy Hòa, tôi dẫn các em đến quán Brodard ở góc đường Tự Do và Nguyễn Thiệp, lên lầu ngồi ăn kem và nhìn thiên hạ dạo phố qua lớp kính dày. Em Định giành chỗ ngồi cạnh và rót bia “33” vào ly cho tôi. Nhật Lệ nghiêng đầu,

“Chắc anh muốn biết làm sao con Tám *tim về tổ ấm?*”

“Ờ, mấy tuần nay anh bán khoản lắm mà chưa có dịp hỏi.”

“Chuyện bắt đầu từ buổi tối sinh nhật thứ hăm mốt của em, anh Khanh đưa em đi ăn tối rồi hai đứa chui vào Mini Rex A xem phim *Love Story* (Chuyện Tình) con Ali MacGraw đóng vai chính.”

Thằng Khanh là ý trung nhân của Nhật Lệ và cũng là bạn tôi. Trên đại lộ Nguyễn Huệ, rạp hát Mini Rex gồm hai rạp A và B mới mở bên cạnh rạp hát Rex lớn, nằm xế cửa tòa Đô chánh, và được quảng cáo là “rạp chiếu bóng tối tân nhất Việt Nam” với hệ thống máy lạnh tối tân, kiến trúc sang trọng và trang nhã, ghế ngồi bọc nệm nhung, và chiếc thang cuốn tự động đầu tiên trong nước. Nhật Lệ nhớ lại,

“Ra khỏi rạp, trời lác đác mưa, tội em băng qua đường Lê Lợi trú mưa dưới mái hiên thương xá Tax. Vắng người qua lại, cô bé bán hoa lài xâu thành chuỗi (có thể đeo vào cổ) ế hàng, còn nguyên cả rổ. Thấy tội em, cô bé mừng rỡ mời mua.” Lài hay nhài là một loại cây nhỏ mọc hoang có hoa nhỏ màu trắng ngà rất thơm.

“Anh biết cô bé ấy là ai rồi,” tôi nhìn em Định; em gật đầu mỉm cười.

“Cô bé giống con Bình nhà mình *để sợ!* Nhìn khuôn mặt để thương ấy, ai nữ không mua? Thêm một ngạc nhiên khác: Em mở ví tiền, cô bé lắc đầu mà nhìn chăm chặp vào cây bút Parker dặt trên túi áo anh Khanh, món quà em tặng *anh*. Cô bé muốn đổi hoa sẽ bán trong hai tuần tới để lấy cây bút tặng ‘sư phụ đại ca,’ ông thầy giáo nào đó hay ra chợ Thái Bình ngủ chung với đám *bụi đời*.”

Tháng trước, em Định cho tôi cây bút quý khắc chữ tắt “NL,” tôi nghĩ em đã ăn cắp mà Nhật Lệ là nạn nhân ngẫu nhiên và buồn lòng nhưng không nói ra. Nước mắt lưng tròng, tôi cầm tay em Định,

“Xin lỗi, anh đã nghi oan cho mày.”

“Em cũng biết *dzậy*, nhưng chị Tư dặn em giữ kín, không cho anh biết,” em cười ngượng ngập thấy mà thương.

Nhật Lệ càng thêm vui vẻ và hăng hái,

“Đột nhiên, trong đầu em nảy ra cái đề tài lý tưởng cho phúc trình tập thể cần hoàn tất trước khi chấm dứt năm Sưu khảo em và nhóm bạn khảo cứu đang suy nghĩ và tìm tòi. Với sinh viên báo chí, có phóng sự nào hấp dẫn hơn vụ điều tra và tường thuật thân thể và cuộc đời của cô bé bán hoa dạo và ông thầy bí ẩn của cô?”

“Chưa *chi* mà con Định đã giúp em được điểm cao để tốt nghiệp,” tôi chỉ tay về phía Nhật Lệ.

“Em trả tiền rở hoa và hứa tặng cây bút và mua hết hoa hai tuần lễ nếu cô bé chịu đi ăn cơm tối với em trong thời gian ấy. Em vào trường, hội ý với các bạn trong nhóm, và đề nghị đề tài với giáo sư hướng dẫn. Ai nấy đều đồng ý, và nhóm em hăng say bắt tay vào dự án. Kết quả điều tra đầu tiên là chuyện vô cùng khó tin và không ai ngờ – ‘sư phụ đại ca’ lại là ông anh có một không hai của em!”

“Anh *Ba Hoa* chưa biết gì về con Tám, phải không?” thằng Triết hỏi.

“Đúng vậy. Trong tuần lễ đầu, chị cố hết sức mà chỉ moi được vài nét sơ sài về quá khứ của cô bé. Dường như mẹ con cô di chuyển từ ngoài miền Trung vào khi cô còn rất bé, chỉ nhớ loáng thoáng mẹ thuê căn chòi nhỏ gần chợ Khánh Hội vừa đủ chỗ trải chiếu ngủ ban đêm và ban ngày mẹ đi làm. Bọn chị tìm đến chợ Khánh Hội chia nhau hỏi thăm, nhưng không tìm ra manh mối. Sau cùng, chị vượt qua khó khăn khi cô bé tình cờ kể có một thời được cấp sách đến trường như những đứa trẻ khác.”

Thằng Triết vỗ hai bàn tay vào nhau thành tiếng,

“Chị tìm ra trường học là xong ngay!”

“Em thật thông minh! Chị dò ra cô bé đã học trường tiểu học Khánh Hội. Một hôm cuối năm lớp 5, có vụ Việt Cộng đặt bom nổ trong phố và mẹ cô đi làm không về. Vậy là cô bé mười hai tuổi trở thành không nhà không cửa, tứ cố vô thân, và phải tự lực sống còn giữa đất Sài gòn rộng lớn.”

“So với con Tám, em là đứa may mắn nhất trần đời,” giọng em Bình nhạt nhòa nước mắt.

Nhật Lệ tiếp tục câu chuyện,

“Tới trường, một anh trong nhóm đang tập sự với Việt tấn xã xuất trình thẻ phóng viên và xin phép xem hồ sơ và làm bản sao giấy khai sinh của cô bé. Tên mẹ là Đinh thị Liên, quê quán tại quận Tuy Phước tỉnh Bình Định, nơi cô bé sinh ra. Dự án tập thể kết thúc ở đây vì đã đủ chất liệu để soạn phúc trình và trình bày trước hội đồng giám khảo.”

“Làm sao em khám phá ra con Định có liên hệ với gia đình mình?”

“Em về Nha Trang dự đám giỗ đầu của ông nội và gặp mẹ. Hai mẹ con đêm nằm tâm sự, em kể lại câu chuyện, và mẹ sững sốt thất thần.”

“Chắc mẹ không thể ngờ đứa con lớn của mẹ lại sống như Lệnh Hồ Xung trong truyện kiếm hiệp *Tiểu Ngạo Giang Hồ* của Kim Dung?” tôi cười nửa miệng.

“Khi em nói tên mẹ cô bé, mẹ giật nảy người thiếu điều rút ra khỏi giường, ‘Con Định *nó* là em *mi* chứ còn ai vô đó nữa? Cám ơn Trời Phật’; mẹ ôm em khóc ròng.”

Tôi đã hiểu ra vì đã có lần nghe mẹ kể, nhưng thằng Triết chồm tới lay tay Nhật Lệ,

“Tại sao vậy?”

“Mẹ nói, ngày con Bình mới sinh được vài tháng và còn ẵm trên tay, gia đình theo cha dọn nhà từ ngoài Huế vào Qui Nhơn ở khoảng một năm. Trong thời gian ấy cha lén *trai gái* với dì Liên và dì sinh ra một bé gái. Mẹ thương con của cha và muốn có thêm đứa con gái trong nhà nên tìm gặp dì, ngỏ ý tặng dì một số tiền làm vốn, và xin ‘bắt con’ về nuôi. Dì không chịu, bỗng con bỏ xứ đi mất.”

Nhật Lệ giải đáp phần thắc mắc còn lại của mọi người,

“Cha đặt tên em bé là Định, ghép với tên Bình thành Bình-Định – chứng chỉ thế vì khai sinh của con Bình cũng ghi ‘sinh quán’ tại quận Tuy Phước. Hai mẹ con bàn tới tính lui, nhà mình có hai kẻ cứng đầu vô số là cha và anh, và muốn kéo cả anh lẫn con Định về nhà và đồng thời thỏa mãn tự ái của cả hai người thì chỉ có cách gửi thằng Triết và con Bình vào Sài Gòn học và bắt anh lãnh trách nhiệm *quyền huynh thế phụ*.”

“Bình-Định nay đã đoàn tụ, đó là hồng phúc của gia đình. Giờ tụi bây phải rán sức chăm lo học hành, mọi chuyện khác để anh lo. Nhớ không?” tôi nắm tay hai em Bình và Định mỗi đứa một bên.

“Anh cho em làm một chuyện, đừng la em mới nói,” em Định rụt rè.

“Chuyện *chi*, mà nói đi.”

“Mỗi sáng đánh giày cho anh, như lúc anh ngủ đêm ở chợ Thái Bình.”

Thương quá em tôi, chiếc lá lạc loài được gió đưa bay về cội! Ai bảo Trời cao không có mắt?

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 9 tháng Tám, 2017

Nụ Hôn Trong Công Viên

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Công việc của tôi ở phòng thí nghiệm Vật lý Đại học Y khoa Minh Đức chỉ vất vả trong mấy tháng đầu tiên, thời gian thiết kế và thuê chế tạo các thí nghiệm, xếp đặt dụng cụ thí nghiệm, và soạn *cua* Thực tập. Khi phòng thí nghiệm mở cửa nhận sinh viên vào thực tập, nhiệm vụ của tôi trở nên nhẹ nhàng nhờ có hai giảng viên khác, Hồng Ân và thằng Hòa, cùng phụ trách việc giảng dạy. Hai người này cũng là học trò thầy Phong ở Đại học Khoa học và vừa đậu Cử nhân Vật lý với hạng cao. Khuôn mặt trái xoan hiền hậu và giọng nói nhỏ nhẹ, Hồng Ân mang dáng dấp nữ một sinh trung học hơn là một giảng viên đại học. Thằng Hòa thân hình cao lớn và da sạm nắng, người Tuy Hòa, và lại là em thằng Thiên học đệ nhất (lớp 12) với tôi ở Ban Mê Thuật; do đó, chúng tôi thân nhau rất nhanh.

Ngoài ra, ban Vật lý còn có thư ký trực văn phòng buổi sáng là Minh Phụng. Nàng trạc mười chín, hai mươi tuổi, tóc cắt ngắn, mặt tròn duyên dáng, dáng người nhỏ bé và thon đẹp, và trông như con búp bê. Buổi chiều, nàng làm việc trong xưởng sửa chữa điện tử của thầy Phong ở Thiên Ngân Truyền hình trên đường Gia Long, tiệm bán *ti-vi* và đồ điện tử quảng cáo rộng rãi nhất Sài Gòn.

Chương trình Thực tập kéo dài 15 tuần, tuần thứ 16 thi cuối khóa. Khi những cơn mưa về chiều trở lại và báo hiệu mùa nghỉ hè sắp đến, phòng thí nghiệm sửa soạn đóng cửa ba tháng trong lúc Đại học Y khoa di chuyển sang cơ sở mới. Chiều ngày cuối cùng, thầy Phong gọi tôi, Hồng Ân, và thằng Hòa vào họp, nét mặt thầy trầm buồn,

“Các anh chị cũng biết, năm qua viện đại học gặp khó khăn trong việc xin cấp giấy phép hoạt động. Bộ Quốc gia Giáo dục gây áp lực để viện tổ chức thành đại học cộng đồng hai năm, Y sĩ đoàn Sài Gòn phản đối việc thành lập đại học y khoa mới, và cha viện trưởng sáng lập từ chức. Trường y khoa vẫn tiếp tục giảng dạy, nhưng chưa có nguồn tài trợ bên ngoài và sĩ số sinh viên không đạt tới mức dự trù. Bác sĩ Duy Khoa trưởng quyết định cắt giảm nhân viên và chỉ giữ lại trưởng phòng là anh *Ba Hoa*, mong chị Ân và anh Hòa hiểu cho.”

Vậy là Hồng Ân và thằng Hòa bị cho nghỉ việc. Đợi họ ra về, thầy Phong ngượng ngập vỗ vai tôi,

“Tôi có việc cần nhờ và chỉ có anh mới làm được.”

“Dạ thầy cần chi?”

“Cô Minh Phụng . . . thú thật với anh, tôi có chút liên hệ tình cảm . . . nay cần chấm dứt và không nên gặp nhau. Vả lại, việc làm của cô ấy trong ban Vật lý không còn nữa.”

“Dạ em sẽ cố gắng giúp thầy.”

“Đây là địa chỉ cô ấy bên Gia Định, anh tới nhà buổi tối tiện nhất.”

Nể thầy, tôi hăng hái nhận lời, nhưng khi nghĩ tới làm sao nói với Minh Phụng tôi mới chới với.

Tôi vẫn kể cô em Nhật Lệ, nàng cười khúc khích,

“Mà cô Minh Phụng đó có đẹp không đã?”

“Dáng nhỏ thó rất *mi-nhon*, nhưng không phải *típ* người của anh. Em đừng bày đặt gán ghép mất công.” “Mi-nhon” (tiếng Pháp “mignonne”) chỉ cô gái xinh xắn dễ thương.

“Em biết anh thích phụ nữ người cao, chân dài, và thân hình đầy đặn. Nhưng trong khi chờ đợi người yêu lý tưởng sao không *cua* cô *mi-nhon*, biết đâu gần gũi nhau một thời gian anh đổi *gu* và yêu nàng say đắm?” “Gu” (tiếng Pháp “goût”) là vị giác hay thị hiếu về người khác phái.

“Em tập thói quen nói nhăng nói cuội từ hồi nào vậy?”

“Tại em thấy anh lủi thủi một mình, *tội để sợ!*”

Phỏng theo lời khuyên đùa của cô em, tôi đến mời Minh Phụng đi uống cà-phê và nghe nhạc, nàng vui vẻ nhận lời. Tôi chở nàng theo đường Nguyễn Văn Học chạy lên Gò Vấp tới quán Hương Xưa có vườn cây đẹp và cả chỗ riêng tư để tâm sự. Một buổi tối khá vui vẻ và dễ chịu đi qua, tôi đưa nàng về nhà và trước khi chia tay nói ấp úng,

“Thầy Phong nhờ anh chuyển lời. . . Minh Phụng không phải đến làm việc ở phòng Vật lý hay Thiên Ngân Truyền hình nữa.”

“Không cần anh nói, em đã biết từ hồi tối,” nàng khóc thút thít và chạy nhanh vào nhà.

* * *

Mùa hè nghỉ làm việc, tôi đến nhà thầy Phong hàng tuần để thảo luận tìm đề tài khảo cứu của luận án tiến sĩ kỹ sư. Sau buổi họp, tôi trò chuyện với vợ thầy là cô Emily người Úc và đùa giỡn với con trai hai người là bé Oliver. Một hôm nhằm sinh nhật của cô, tôi mời thầy cô đi ăn tối ở nhà hàng Quốc tế trên lầu thương xá Tam Đa; sau đó cô muốn đi nghe nhạc, tôi đề nghị phòng trà Đêm Màu Hồng ưa chuộng nằm trên đại lộ Nguyễn Huệ.

Lần đầu tiên đi phòng trà Sài Gòn, cô Emily say sưa thưởng thức tiếng ca điêu luyện và lối trình diễn trang trọng của các nghệ sĩ Đêm Màu Hồng, trong đó có Xuân Giang, cô ca sĩ giọng trầm trong ban nữ tam ca Việt Đông hát dân ca ba miền Bắc-Trung-Nam độc quyền ở đây. Xuân Giang là sinh viên y khoa Minh Đức và học với tôi và thầy Phong. Nàng nhận ra chúng tôi, lại bần lễ phép chào hỏi, và hãnh diện giới thiệu với mọi người. Được vị trưởng ban nhạc, một nhạc sĩ lừng danh, hân hoan mời lên hát, cô Emily lên sân khấu trình bày bản “Giọt Mưa Trên Lá” của Phạm Duy (1921 - 2013) lần lượt bằng Anh ngữ (lời của Mitch Miller) và Việt ngữ,

*The rain on the leaves is the tears of joy
Of the girl whose boy returns from the war.
The rain on the leaves is the bitter tears
When the mother hears her son is no more.*

*Giọt mưa trên lá nước mắt mẹ già
Lã chã đầm đìa trên xác con lạnh giá.
Giọt mưa trên lá nước mắt mặn mà
Thiếu nữ mừng vì tan chiến tranh chồng về.*

Khán giả vỗ tay nhiệt liệt tán thưởng giọng ca tuyệt diệu của cô Emily. Cô long lanh nước mắt,

“Tôi sung sướng quá! Cám ơn *Ba Hoa*. Sinh ra và lớn lên trong âm nhạc mà sang Sài Gòn tôi chỉ đi dạy Anh văn. Anh Phong là khoa học gia, dành thì giờ nghiên cứu và soạn thảo, và ít có thì giờ cùng tôi thưởng thức âm nhạc.”

Từ đó, sau khi tôi xong việc, cô Emily rủ thầy Phong đi nghe nhạc, nhưng lần nào thầy cũng thoái thác và nhờ tôi đưa cô đi giùm. Những ngày hè qua mau, đề tài khảo cứu đã định đoạt, và tôi sửa soạn đi trình diện khóa Huấn luyện Quân sự Học đường cấp III để tiếp tục hoãn dịch vì lý do học vấn. Buổi tối cuối cùng, chúng tôi nghe nhạc ở phòng trà Queen Bee trên lầu thượng xá Eden rồi tản bộ dọc theo đại lộ Nguyễn Huệ xem thành phố về đêm. Cô bé bán hoa lài xấu từng chuối trên lề đường ríu rít mời, tôi mua cả rổ và quàng lên cổ cô Emily. Cô ngạc nhiên,

“Anh thường lịch sự với phụ nữ như thế sao?”

“Trước đây cô em gái em đi lạc trong một thời gian dài và phải bán hoa lài để sống còn. Thấy cô bé bán hoa và nhớ đến em mình, em không thể không mua.”

“Đầu sao anh cũng đáng được cám ơn thật nồng nàn,” cô hôn lên má tôi, “Ô, chết rồi, son môi dính đầy trên má anh, quay sang tôi chùi cho,” cô mở ví tìm khăn *mù-soa*.

“Không hề gì đâu cô! Vết son trên má là một dấu hiệu may mắn cho đàn ông.”

Một ông thợ chụp hình dạo bằng máy chụp hình lấy liền Polaroid tưởng chúng tôi là đôi tình nhân và mời chụp hình. Cô Emily âu yếm tựa vào người tôi, đặt chụp bốn kiểu khác nhau, và cười thích thú,

“Tôi mang về anh Phong coi, cho anh ấy biết đã bỏ lỡ bao nhiêu chuyện vui. Trông anh đáng yêu quá đi mất, lát nữa tôi phải hôn ở má bên kia để anh may mắn thêm. Lâu rồi mới được một buổi tối hạnh phúc!”



Ở quân trường về, tôi còn khoảng hơn một tuần lễ trước khi đi dạy và đi học lại. Một buổi sáng nhàn rỗi, tôi ra Bưu điện Sài Gòn gửi thư rồi lười lỉnh thả bộ xuống phố. Bỗng sau lưng có tiếng gọi bằng tiếng Anh,

“*Ba Hoa*, phải anh đó không? Cám ơn Trời!”

“Cô Emily, sao cô đi một mình, thầy Phong đâu?”

“Mong gặp anh mà không biết anh ở đâu mà tìm, tôi tưởng sẽ không bao giờ gặp lại!”

Trong chiếc áo đầm hoa tím nhạt, cô Emily đẹp rực rỡ như tài tử xi-nê. Thoang thoang nước hoa mùi hoa lài, cô mừng rỡ ôm tôi và tủm tỉm,

“Có chắc là không ai phiền lòng khi thấy tôi với anh thân mật với nhau?”

“Không có, em thấy cô đẹp quá nên không nói nên lời.”

“VẬY THÌ TUYỆT, HAI ĐỨA MÌNH ĐỀU ĐỘC THÂN; TÔI VÀ ANH PHONG VỪA LY DỊ VỚI NHAU.”

Cô nắm tay tôi, bàn tay mềm mại truyền sang một làn hơi ấm quyến rũ. Xuống quán La Pagode ở góc đường Lê Thánh Tôn, chúng tôi ngồi sánh vai ở cùng một cạnh bàn, chiếc bàn bằng gỗ mun hình vuông, và quay mặt ra đường, và tôi gọi trà sữa cho cô và cà-phê cho mình. Cô chum môi trên,

“Anh mà không có người yêu thì ai tin cho được?”

“Hiện tại không có. Người em hết lòng hết dạ yêu thương bỏ đi lấy chồng ngay khi em quyết định cầu hôn với cô ta. Người thứ hai là một cô gái giang hồ yêu em nhiều hơn em yêu lại; cô ta hoạt động cho Việt Cộng rồi chết phanh xác. Tất cả chỉ có vậy!”

“Bây giờ nếu có một người thứ ba có lòng yêu anh, anh nghĩ sao?”

Tôi giật mình. Chuyện tôi đến nhà Minh Phụng rủ nàng đi uống cà-phê và nghe nhạc sao cô Emily lại biết? Tôi trả lời ngay,

“Sự cách biệt giữa em và cô ấy quá lớn, khó có thể gần nhau.”

“Thật vậy sao?” giọng cô ghen ngào.

“Dạ đúng!”

“Ngày mai, tôi và cháu Oliver bay về Úc và có lẽ sẽ không bao giờ trở lại. Nếu có dịp, anh sang thăm tụi tôi chứ?”

“Chắc là không. Với hoàn cảnh hiện tại của đất nước, không bao giờ em có cơ hội đó.”

“Ba Hoa, anh không thể nói dối lấy một lần cho tôi vui lòng hay sao?” nghe như tiếng than hơn là lời trách móc.

Trên đường đi ngược trở lại Bưu điện, cô hát cho tôi nghe bài “On Top of Old Smokey,” một bản dân ca Hoa kỳ xưa, giọng ca nức nở và não lòng,

*On top of Old Smokey
All covered with snow,
I lost my true lover
For courting too slow.*

*Now, courting is a pleasure
And parting is grief,
And a false-hearted lover
Is worse than a thief.*

(Trên đỉnh ngọn Old Smokey
Khắp nơi đều phủ tuyết,
Tôi mất người yêu chân thật
Bởi tỏ tình quá muộn màng.

Bây giờ tỏ tình là điều hoan lạc
Và chia tay là nỗi đau buồn,
Và người yêu lòng dối trá
Còn ác độc hơn kẻ cắp.)

Chúng tôi chia tay dưới bức tượng Trương Vĩnh Ký (1837 - 1898) giữa đám cây thưa lá trong công viên nhỏ phía sau nhà thờ Đức Bà. Nụ hôn vĩnh biệt đắm nước mắt quá ngắn ngủi so với khoảng cách Sài Gòn - Melbourne xa diệu vợi. “Người thứ ba” cô Emily nói không phải là Minh Phụng; về tâm lý phụ nữ, tôi là kẻ *chậm tiêu* hơn ai hết.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 16 tháng Tám, 2017

Mẹ Trí Đức

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đại học Y khoa Minh Đức trên đường Nguyễn Văn Tráng gồm khu Trí Tri là tòa nhà ba tầng phía trước dùng làm văn-phòng, thư viện, và giảng-đường, và khu Cách Vật là tòa nhà năm tầng phía sau dùng làm Cơ thể Học viện, nơi chứa các tử thi vô thừa nhận để sinh viên tập giải phẫu, và các phòng thí nghiệm thực tập. Phòng thí nghiệm Vật lý của tôi ở lầu hai, ngay trên Cơ thể Học viện, và trên đường đi tới các phòng thí nghiệm khác.

Đầu năm học, tôi đứng trước văn phòng loay hoay gần lịch trình thực tập mới vào bảng thông cáo là một cái tủ kính nhỏ có khóa, ba cô sinh viên năm thứ hai (học với tôi năm trước) đi ngang qua và dừng lại chào hỏi. Đi đầu là Thanh Dương, tức là ca sĩ Xuân Giang trong ban tam ca Việt Đông chuyên hát dân ca ba miền. Rụt rè đứng bên cạnh là Trí Đức dáng người mảnh mai với mái tóc cắt ngắn, đôi mắt đen láy, và má lúm đồng tiền. Cô thứ ba tôi không nhớ tên bước tới và làm ra vẻ bạo dạn,

“Năm ngoái thấy thầy nghiêm quá, tụi em sợ thầy ghê lắm . . .”

Câu nói chưa dứt thì tình cờ Bác sĩ Duy Khoa trưởng đi ngang qua. Ông thường hay đi rảo quanh khuôn viên trường, chăm lo từng li từng tí mọi việc từ ngoài vào trong, và rất gần gũi với sinh viên. Ông không để lỡ một dịp đùa bỡn,

“Và năm nay thì y...ê...ê...u thầy ghê lắm hả?”

“Học trò mà không ‘yêu’ thầy thì ‘yêu’ ai, thưa thầy?”

Thanh Dương lệ làng *cứu bồ* bằng lối chơi chữ: Tiếng “yêu” người Bắc (nàng và Bác sĩ Duy) thường dùng để chỉ sự yêu mến thường tình, không như tiếng “yêu” của người Nam (cô sinh viên kia) nghiêng về tình yêu trai gái. Sau vài lần ấp úng ngượng ngùng và với sự thúc giục của hai cô bạn, rốt cuộc Trí Đức nói lên điều muốn nói,

“Em là em bạn con dì của chị Hương Nhã. Em xin mời thầy đến nhà em chơi với chị Thư em, *chỉ* cùng tuổi Tý với thầy.”

Hương Nhã quê ở Tây Ninh là bạn thân của tôi thời học trung học. Nhà của Trí Đức là ngôi biệt thự lớn nằm trong một hẻm cụt ngắn trên đường Lê Lai, cách trường khoảng ba trăm thước, và chỉ có hai chị em nàng và người làm ở. Cha mẹ nàng là thương gia giàu có ở Tây Ninh, thỉnh thoảng có công việc buôn bán mới xuống Sài Gòn. Mái tóc dài xõa ngang lưng, nước da ngăm ngăm, và nét mặt không đẹp mà có duyên, Thư có vóc dáng mà ngày xưa người ta gọi là “thắt đáy lưng ong” *vừa khéo chiều chồng vừa khéo nuôi con*, đã đậu bằng Cử nhân Luật khoa, và đang tập sự luật sư và học cao học kinh tế ở trường Luật. Nói theo ngôn ngữ của mục Tìm Bạn Bốn Phương trên báo, nàng là “đối tượng” lý tưởng cho một “tâm hồn cô đơn” như tôi.

Mỗi tuần một hay hai lần, tôi đưa Thư đi uống cà-phê nghe nhạc, đôi khi đi nhậu với các bạn tôi, và ngạc nhiên khi biết tửu lượng của nàng rất cao. Chúng tôi bước qua một ngã rẽ mới khi thẳng Song và thẳng Lộc làm việc cho Công ty Điện lực Việt nam từ Pleiku và Đà Lạt về Sài Gòn

họp. Hai thằng này cùng một số bạn cũ tốt nghiệp trường Cao đẳng Điện học họp mặt ăn nhậu ở quán Năm Giang trên đường Bùi Viện. Tôi hãnh diện mời Thư đi theo để “trình diện,” nàng là phụ nữ duy nhất trong bàn tiệc, và các bạn cố ý phục rượu cho tôi say để làm trò đùa. Mỗi khi bạn lớn tiếng cổ võ, tôi nghe lời nốc hết ly rượu, và Thư cũng cạn ly theo.

Tiệc nhậu tan, tôi say túy lúy nhưng không chịu về nhà mà đòi đi uống cà-phê. Tới quán cà-phê, tôi gọi bia “33” và tiếp tục uống, Thư cũng uống theo, và tôi không nhớ làm sao tôi về nhà. Sáng hôm sau đi ăn sáng, thằng Song cười nghiêng ngửa,

“Hôm qua tốn có mấy ngàn bạc mà được coi phim con heo đã đời! Diễn viên chính là chàng *giáo gian* đạo đức giả, và nàng thầy kiện đóng vai nữ lột tả cơn rạo rực thể xác.”

“Tao làm gì nên tội mà chúng mày xỉ vả tới nơi tới chốn vậy?” tôi xốn xang lo lắng.

“Phạm tội *công xúc tu sỉ*, công khai làm mất liêm sỉ, làm cho kẻ khác thẹn thùng, và phạm thuần phong mỹ tục. Hai đứa mày ôm nhau hôn hít líu lo trước mặt mọi người trong quán cà-phê,” thằng Lộc bồi thêm.

Để chuộc lỗi và bày tỏ ý hướng xây dựng đường dẫn của mình, thỉnh thoảng tôi mời Thư đến nhà ăn cơm tối với các em và xem nàng như vợ sắp cưới. Cô em Nhật Lệ và chồng là thằng Khanh ở Nha Trang nghe tin, vội bay vào Sài Gòn. Nàng trở tài nấu nướng và mời Thư và Trí Đức đến ăn để ra mắt bà chị dâu tương lai. Sau bữa cơm ngon lành và vui vẻ, khách ra về, và Nhật Lệ cùng các em quây quần quanh tôi,

“Vợ chồng em vào đây cốt để gặp chị Thư. Có điều em nhắc nhở anh: Ngày trước anh khuyên em lấy anh Khanh vì anh ấy yêu em nhiều hơn ai hết, nhiều hơn em yêu lại. Tại sao nay anh lại làm ngược lại?”

“Sao em nói vậy, ngược lại chỗ nào?”

“Bọn con gái tụi em tinh ý thấy rõ ràng Trí Đức yêu anh thắm thiết và sẵn lòng theo anh đến tận chân trời góc biển. Sao không tính chuyện trăm năm với cô ấy mà lại *dính* chị Thư tâm tình khô như bánh tráng?”

“Chị đừng so sánh vậy mà tội nghiệp cho bánh tráng. Bánh tráng Hòa Đa ở Phú Yên ngon nhất Việt nam đó,” thằng Triết la lên, nhưng không dám phê bình thẳng.

“Anh không xem đó là một giải pháp lựa chọn, *tụi bây* thật nhiều chuyện.”

* * *

Mặc dù không còn làm việc với nhau, tôi và thằng Hòa trở thành đôi bạn thân và gặp nhau luôn. Vì không những là em bạn tôi, tính tình mềm mỏng, và chiều lòng bạn bè, mà nó là dân Phú Yên chính gốc. Thật thà chất phác như tiếng “nẫu” trong và cao, cất cao lên ở cuối câu, và nghe thật dễ mến và thân thiết. Gợi nhớ những kỷ niệm ở Tuy Hòa, thành phố hiền hòa dễ thương đã lâu tôi không về thăm. Hàng tuần tôi ghé lại nhà trọ rủ nó đi chơi, có khi về khuya giữ nó ngủ lại nhà tôi.

Một tối tôi đưa Thư đi ăn nhậu bên lề đường Nguyễn Tri Phương cùng với thằng Hòa. Tôi từ tốn uống bia “33,” nhưng Thư gọi hết chai này đến chai khác và cụng ly liên tục với bạn tôi. Ăn xong, tôi có việc phải ghé nhà anh Hán ở gần đó và nhờ thằng Hòa đưa nàng về nhà trước. Anh Hán không có nhà; tôi về tới đầu ngõ nhà Thư sớm hơn dự định và bất ngờ trông thấy một cảnh

tượng khó tin: Trước cửa nhà, hai người đứng hôn nhau, lưng thẳng Hòa quay ra đường. Tôi lặng lẽ quanh xe chạy ra Ngã Sáu Sài Gòn, mua gói thuốc lá rồi trở lại đón thẳng Hòa như không có chuyện gì xảy ra.

Tôi và Thư vẫn gặp nhau và trò chuyện như thường, nhưng những lần thăm viếng thưa dần và cuối cùng ngưng hẳn. Cuối năm học, tôi chuyển sang Đại học Kỹ thuật (tên mới của phân khoa Khoa học Thực dụng) Minh Đức làm trưởng phòng Máy Điện, công việc thích hợp với khả năng chuyên môn của tôi hơn, và thẳng Hòa thay thế tôi ở phòng thí nghiệm Vật lý. Trước khi tôi rời trường y khoa, Trí Đức ghé lại văn phòng báo tin,

“Chị Thư đã nhận lời cầu hôn của anh Điền bạn học cùng lớp. Tuần sau, *chỉ* đi Bạc Liêu nhận chức giám đốc chi nhánh Tín Nghĩa Ngân hàng.”

“Chúc mừng Thư và gia đình em,” tôi nói đẩy đưa.

“Bây giờ chị Thư đi xa, khi nào thầy trở lại thăm em?” nàng lấy hết can đảm thốt lên.

“Tôi chưa nghĩ tới, nhưng tại sao?” tôi lưỡng lự.

“Thầy là người em quan tâm nhất trên đời này, thầy biết không?”

Trong ánh mắt phụng tưng chờ đợi của Trí Đức, tôi đọc được thứ tình cảm sâu đậm ngút ngàn. Nhưng cảnh Thư ôm hôn thẳng Hòa hiện ra trong trí, có gì bảo đảm Trí Đức sẽ không dẫm lên vết xe đổ của cô chị? Tôi quyết định và đứng lên tiễn khách,

“Chúc em may mắn trên đường học vấn; em sẽ là một bác sĩ tài ba và sẽ tận tâm tận lực phụng sự xã hội.”

* * *

Ba mươi lăm năm sau, chuyện xưa vùi chôn tận đáy lòng được khơi dậy trong một chuyến du lịch miền nam California. Tôi ghé thăm thẳng Hòa, nó kể lại về chuyến đi về Việt nam vừa qua,

“Anh còn nhớ cô Trí Đức học Y khoa Minh Đức không?”

“Nhớ chứ, nó học Khóa 1 thì năm 75 vừa xong năm thứ năm; về sau nó ra sao?”

“Việt Cộng vào, tụi nó đóng cửa và tịch thu tài sản viện đại học, và *cổ* may mắn được chuyển sang Đại học Y khoa Sài Gòn học tiếp và tốt nghiệp. Sau đó, gia đình được bảo trợ di cư sang Pháp, *cổ* đi học chuyên môn về Răng Hàm Mặt. *Cổ* bỏ việc làm và tình nguyện về Việt nam lập đoàn ‘Giải phẫu Tình Thương’ chinh hình miễn phí cho bệnh nhân bị sút môi, hở hàm ếch, và các dị tật hàm mặt khác. Những khiếm khuyết bẩm sinh này hoành hành ở vùng quê nghèo khó, và trẻ em là nạn nhân đáng thương nhất.”

Giọng thẳng Hòa trầm xuống,

“Tôi về Sài Gòn nhằm lúc đám tang của *cổ*.”

“Nó còn trẻ, sao chết sớm vậy?”

“Sau hăm lăm năm xả thân giúp đời, *cổ* bị ung thư buồng trứng. Cơ bệnh ập xuống, vào nhà thương cắt bỏ phần ung thư, nhưng không đủ tiền mua thuốc hóa học trị liệu và chịu chết. Lúc *cổ* hấp hối, trong bài giảng ở giáo xứ Nghĩa Bình, cha xứ cầu nguyện và tôn vinh, *Mẹ Teresa ở Calcutta và các con cái nữ tu của Mẹ âm thầm, nhẫn nại, ôm ấp những cảnh đời bị bỏ rơi. Bác sĩ Xxxx Trí Đức từ bỏ cuộc sống ở Paris, quay lưng với đồng lương hậu*

hỉ, trở về Việt Nam, phục vụ cho những cảnh đời bất hạnh, khổ đau còn quá nhiều ở xứ sở này.”

Thằng Hòa đều đều tiếp tục,

"Quàn ở nhà riêng bên Phú Nhuận, đám tang *cổ* lớn nhất Sài Gòn từ trước đến giờ. Trong ba ngày, hàng chục ngàn người, có người lặn lội cả mấy ngày đường, sắp hàng viếng thi thể. Nhiều bà dừng lại thật lâu trước linh cữu, khóc than thương tiếc, và kính cẩn gọi *cổ* là 'Mẹ Trí Đức.'"

Mắt tôi cay xè, và hai má ướt đầm lúc nào không hay. Thằng Hòa đặt tay lên vai tôi,

"Bây giờ cô Trí Đức đã qua đời, tôi không còn lý do để giữ kín: Đêm hôm đó, anh thấy *dzậy* mà không phải *dzậy*. Cô Thư dàn cảnh biểu tôi đứng ngoài cửa đợi anh về tới thì đứng sát vào người *cổ*, quay lưng ra ngoài, và nghiêng đầu vào mặt *cổ* – nhìn từ phía sau tưởng chúng tôi hôn nhau."

"Tại sao Thư làm như vậy?" điều tôi băn khoăn trong lòng bao nhiêu năm qua.

"*Cổ* thấy cô Trí Đức yêu anh quá đậm nên muốn nhường anh lại cho cô em. Không dè *cổ* vụng tính, và anh và cô Trí Đức không có duyên nợ với nhau."

Tôi nhắm mắt nhớ lại đôi mắt tròn xoe ngấn lệ của Trí Đức khoảnh khắc cuối cùng trước khi cách biệt. Tôi tự hỏi, nếu ngày đó tôi tiếp nhận tình yêu của nàng, liệu nàng có tìm thấy hạnh phúc trong đời làm vợ một kẻ thất phu.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 23 tháng Tám, 2017

Trở Về Trường Cũ

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sau hai năm mài miệt đèn sách, cuối niên khóa 1971-72 tôi đi được nửa đường chương trình tiến sĩ kỹ sư ở Đại học Khoa học Sài Gòn. Tôi đã lấy xong các “chứng chỉ” (tức là lớp) thầy Phong chỉ định, để nguyên một mùa hè nghiên cứu các đề tài có thể lựa chọn, soạn khảo luận trình bày vấn đề sẽ khảo cứu, và trình bày trước một hội đồng giáo sư của ban Điện tử. Khảo luận được chấp thuận, tôi chính thức bước vào giai đoạn sửa soạn luận án đòi hỏi thêm hai năm học, và nếu vì một lý do nào đó tôi không tiếp tục học sẽ được cấp bằng Cao học Điện tử, một bằng Cao học trong chương trình tiến sĩ đệ tam cấp.

Rập theo lối tổ chức đại học Pháp hiện hành, chương trình học ở Đại học Khoa học chia làm ba bậc: Đệ nhất cấp là năm dự bị gồm ba chứng chỉ Toán Lý hay MGP (Mathématiques générales et Physique), Toán Lý Hóa hay MPC (Mathématiques, Physique et Chimie), và Lý Hóa Nhiên hay SPCN (Science, Physique, Chimie et Naturelle). Đệ nhị cấp là các chứng chỉ cần thiết để hoàn tất chương trình cử nhân, thường cần thêm ba năm; nếu các chứng chỉ này lấy theo tuần tự đòi hỏi thì văn bằng được gọi là Cử nhân Giáo khoa và được phép dạy tại các trường trung học đệ nhị cấp công lập mà không cần tốt nghiệp Đại học Sư phạm.

Đệ tam cấp chỉ thời gian ba năm sau Cử nhân dùng để sửa soạn luận án và lấy bằng Tiến sĩ Đệ tam cấp. Tuy nhiên, sau Cử nhân, sinh viên có thể chọn lấy bằng Cao học trước: đậu một chứng chỉ và trình tiểu luận cao học tương tự như luận án tiến sĩ, nhưng phạm vi nghiên cứu hạn hẹp hơn; cả hai tiếng Pháp đều gọi là “thèse.” Chứng chỉ cao học của ban Điện tử là Vật lý Điện tử hay PES (Physique de l'état solide, Vật lý thể rắn). Thay vì làm luận án tiến sĩ đệ tam cấp chú trọng vào vấn đề có tính cách kỹ thuật hay chuyên môn, sinh viên có thể chọn làm luận án để lấy bằng Tiến sĩ Quốc gia khảo sát vấn đề có tính cách nghiên cứu và rộng rãi hơn, thời gian sửa soạn không giới hạn.

Đại học Khoa học không có tước hiệu “Thạc sĩ” dành cho giáo sư như trường Luật hay Y khoa. Thạc sĩ không phải là văn bằng cấp phát sau một số năm học mà là danh vị của thí sinh thi đậu những kỳ thi tuyển chọn giáo sư đại học hay trung học trong hệ thống giáo dục công lập của Pháp. Ở bậc đại học Pháp, thường chỉ các ứng viên có bằng Cao học trở lên mới đủ khả năng dự thi, và do đó có thể đậu Thạc sĩ trước hoặc là sau khi lấy bằng Tiến sĩ. Thạc sĩ bậc trung học bên Pháp tương đương với cử nhân giáo khoa về đặc quyền dạy trung học đệ nhị cấp.

Tôi làm luận án dưới sự bảo trợ của thầy Phong và lãnh nhiệm vụ dạy thay khi thầy bận việc hay đi dạy xa với tư cách giáo sư thỉnh giảng ở Huế, Đà Lạt, và Cần Thơ. Do đó, tôi được xem là nhân viên giảng huấn của ban Điện tử và làm việc gần gũi với thầy Sinh. Thầy làm giảng nghiệm viên, lớn hơn tôi chừng bốn năm tuổi, đậu Master ở Hoa kỳ, và đã dạy tôi môn Giải tích Mạch Điện – môn lý thuyết sở trường của tôi ở trường kỹ sư. Thầy viết sách về môn này và mời tôi cộng tác; thầy soạn thảo phần đầu và phân công cho tôi viết phần sau và nhuận sắc toàn bộ cuốn sách.

Tôi và thầy Sinh trở thành đôi bạn khá thân, mặc dù vẫn xưng hô thầy trò. Hôm trước ngày thầy thành hôn với chị Mai kỹ sư hóa học du học Mỹ về cùng một lượt với thầy, tôi đứng ra tổ chức tiệc độc thân. Đó là bữa tiệc được tổ chức vào trước ngày đám cưới, trong đó cô dâu hay chú rể cùng một số bạn thân làm những việc cấm kỵ không thể làm sau ngày cưới. Tôi lấy xe Fiat của cha chở thầy và mấy bạn sinh viên cao học vào Chợ Lớn hưởng thú “nhất dạ đế vương” theo kiểu người Hoa. Sáng sớm hôm sau đi ăn sáng ở tiệm Phở Tàu Bay trên đường Lý Thái Tổ trước khi về nhà, thầy tiếu rẻ,

“Từ nay sẽ không bao giờ được hưởng lạc thú cuộc đời như thế này nữa!”

“Thầy muốn em nói lại điều này với chị Mai không?” tôi cười khi.

Công việc ở phòng thí nghiệm Vật lý Đại học Y khoa Minh Đức khá nhàn nhã, và tôi dùng thì giờ để nghiên cứu luận án. Trước khi năm học chấm dứt, thầy Phong gọi tôi vào họp, giọng thầy vui vẻ,

“Anh có biết phân khoa Khoa học Thực dụng của Minh Đức bây giờ có tên mới là Đại học Khoa học Kỹ thuật không?”

“Dạ biết, họ dọn về cơ sở mới trên đường Võ Di Nguy Phú Nhuận, nhìn từ bên ngoài thấy khá đồ sộ,” tôi gật đầu.

“Trường này đào tạo hai ngành kỹ sư – Điện cơ và Hóa chế. Sau hai năm học các môn khoa học cơ bản, năm tới sinh viên khóa 1 sẽ lên năm thứ ba học chuyên khoa. Tôi đã nhận lời làm trưởng ban Điện và trông cậy vào sự giúp đỡ của anh.”

Cơ hội đổi thay hiện ra trước mắt, việc làm ở trường Khoa học Kỹ thuật thích hợp với khả năng hơn và có nhiều triển vọng tương lai hơn, và tôi chờ đợi đề nghị của thầy,

“Anh sẽ làm trưởng phòng Máy Điện, thiết lập phòng thử máy điện cũng như nghiên cứu và chế tạo các dụng cụ cần thiết, phụ trách giảng dạy thực tập cho sinh viên năm thứ ba và năm thứ tư, và giúp tôi thiết lập chương trình học và mời giáo sư thỉnh giảng cho ban Điện.”

“Thiết lập phòng Máy Điện không dễ ăn như phòng thí nghiệm Vật lý,” tôi hơi ngần ngại.

“Ngoài anh ra khó có ai cáng đáng nổi. Ông Quý Khoa trưởng bên Kỹ thuật sẽ trả lương xứng đáng,” thầy hứa hẹn.

“Sang bên đó làm việc với thầy thì em nhận lời.”

Ba ngày sau, tôi nhận được nhiệm vụ lệnh do cha viện trưởng đích thân ký và cho người giao tận tay. Đồng thời, thầy Phong đưa thằng Hòa trở lại để thay thế tôi ở phòng thí nghiệm Vật lý.

* * *

Vài năm gần đây, những nhà khoa bảng tốt nghiệp ở Hoa kỳ ò ạt về nước, trên báo chí cũng như trong các cuộc hội họp ở đại học, người ta tranh biện sôi nổi về trình độ của “bằng Mỹ” đối với “bằng Pháp” và chất vấn hệ thống hành chính của chính phủ ấn định chỉ số lương, ngạch trật, và đôi khi chức vụ, căn cứ theo văn bằng của Pháp. Quan trọng nhất là chỉ số lương, tức là nấc thang hay hệ số dùng để tính thù lao căn bản của công chức. Thí dụ, nếu công chức với bằng Cao học Khoa học có chỉ số lương 550, lương căn bản hàng tháng sẽ bằng 550 nhân với một lượng định sẵn nhưng có thể thay đổi hàng năm, 70 đồng chẳng hạn, tức là $550 \times 70 = 38,500$ đồng.

“Phe Mỹ” là những người tốt nghiệp các đại học có cơ cấu tổ chức theo kiểu Hoa kỳ, và “phe Pháp” tốt nghiệp các đại học theo khuôn mẫu Pháp và gồm cả những kẻ xuất thân từ đại học Việt nam, mặc dù bằng Việt nam bị khi dễ là *bằng lô-can* (tiếng Pháp “local”). Phe Mỹ cho rằng bằng PhD (Doctor of Philosophy) cao nhất của họ ngang hàng với Thạc sĩ, và Tiến sĩ Đệ tam cấp “thấp” hơn Tiến sĩ Quốc gia nên chỉ tương đương với Master. Ngược lại, phe Pháp cho rằng học sinh đậu bằng Tú tài II Việt hay Pháp có khả năng “cao” hơn học sinh tốt nghiệp trung học Hoa kỳ; do đó, Cử nhân có giá trị “trên” Bachelor, và Cao học cũng “cao” hơn Master của Mỹ.

Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật, nơi giáo sư tốt nghiệp từ nhiều nước khác nhau qui tụ đông đảo, là bãi chiến trường chính để hai phe tranh giành hơn kém. Năm 1972, bộ Quốc gia Giáo dục ban hành nghị định biến cả Trung tâm thành Học viện Quốc gia Kỹ thuật có nhiệm vụ đào tạo kỹ sư không thôi và chuyển giáo sư thuộc ban Điện tử Đại học Khoa học Sài gòn sang giữ các chức vụ then chốt của Học viện. Trong biến chuyển này, thầy Sinh được bổ nhiệm giữ chức vụ quan trọng nhất của trường Cao đẳng Điện học. Sau khi nhậm chức, thầy tươi cười tìm gặp tôi,

“Cơ hội cho anh trở về dạy ở trường cũ người Mỹ gọi là *alma mater* đã đến! Anh vào trường nộp đơn xin tuyển dụng cho tôi nhờ.”

“Thầy cho em hai chữ bình an đi! Em mới làm Kỹ thuật Minh Đức chưa được bao lâu, bỏ đi thì kỳ quá,” tôi lắc đầu.

“Ai biểu anh bỏ việc Minh Đức? Anh về trường Điện làm việc với tôi, tiếp tục cộng tác viết bộ *Giải Tích Mạch Điện*, và độc quyền giảng dạy *cua* đó cho sinh viên đệ nhị và đệ tam niên.”

“Mỗi đêm, em chỉ có vài tiếng đồng hồ để ngủ, bộ thầy muốn em ca ‘bài bảy ngàn đêm không ngủ’ – *bảy ngàn đêm, giấc ngủ chưa tròn, giấc ngủ hao mòn, cơn mơ thành bại, mắt còn đỏ hoe* – hay sao?” tôi nhái bài hát “7,000 Đêm Góp Lại” của Trầm Tử Thiêng.

Đã có ý định sẵn, thầy Sinh không bỏ cuộc,

“Tôi sẽ đề nghị cho anh chỉ số năm trăm rưỡi.” Thầy không nói nhưng tôi biết chỉ số lương của thầy thấp hơn con số đó.

“Em không cần tiền, chỉ số bao nhiêu cũng vậy thôi,” tôi chưa xiêu lòng.

“Tôi là người ngoài từ Khoa học sang trường Điện, đơn thân độc mã như *hoa lạc giữa rừng gươm*, và cần người thân tín là dân Phú Thọ như anh để làm hậu thuẫn. Vả lại, anh nhớ anh có bốn phạm về trường cũ và đem tài năng và thiện chí giúp đỡ các lớp đàn em.”

“Từ khi nộp đơn đến khi có sứ vụ lệnh bổ nhiệm của bộ Giáo dục mất bao lâu?” phần sau câu nói của thầy đã lay chuyển tôi.

Đầu niên khóa mới, tôi nhường cho thằng Hòa chân dạy tư ở trường trung học công giáo trên đường Trương Minh Ký để có thêm thì giờ làm giảng nghiệm viên ban Điện ở trường Điện, ngồi cùng phòng với thằng Kim “con mọt sách” đồng khóa kỹ sư điện. Ra trường nó đậu thủ khoa, đậu cả bằng Cử nhân Toán bên Khoa học, được giữ lại trường dạy, và đi thụ huấn quân sự chín tháng ở Trường Bộ Binh tại Thủ Đức nên tiểu luận cao học toán của nó bị chậm lại. Ban đêm nằm dưới giao thông hào phòng thủ canh gác, nó dùng đèn *pin* đọc sách và làm *thèse*. Nó trình tiểu luận và lấy bằng Cao học một lục cá nguyệt sau khi tôi trở thành ứng viên tiến sĩ kỹ sư.

Hai người bạn đồng khóa khác cũng về trường dạy trước tôi: ban Viễn thông có thằng Thành, và ban Tu huấn Chuyên viên Điện có thằng Đăng vừa đậu Cao học Kinh doanh Đà Lạt. Tôi mời thằng Kim và thằng Đăng sang dạy bên Khoa học Kỹ thuật Minh Đức. Ở trường Điện, cả bốn đứa tôi hàng ngày gặp nhau, đôi khi rủ nhau sang cư xá Lữ Gia phía bên kia đường Nguyễn Văn Thoại uống cà-phê hay ăn sáng, và chuyện trò vui vẻ gần . . . giống như thời đi học.

Nhờ sự tranh chấp giữa hai phe Mỹ và Pháp, tôi trở về ngôi trường cũ thân yêu, nơi đã rèn luyện cho tôi khả năng tìm thấy giải đáp cho các vấn đề khoa học. Tôi hãnh diện truyền kiến thức cho các lớp sinh viên đàn em, những bộ óc thông minh tuyệt đỉnh của đất nước. Phục vụ ở trường ba niên khóa, cuối tháng Tư 1975 tôi bỏ nước ra đi.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 30 tháng Tám, 2017

Người Tài Hợp Ý

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Mẹ kể ngày trước ở ngoài làng quê Quảng Bình, vào lễ *khảm tháng* (lễ đầy tháng, lúc đặt tên cho trẻ sơ sinh), nội chấm số tử vi nói cung Mệnh của tôi sáng sủa nên có trí thông minh, học rộng hiểu nhiều, và cung Quan nầy nở khiến cho sự nghiệp hanh thông, gặp thiên thời địa lợi nhân hòa. Mặc dù hai sao Thiên Khốc và Thiên Hư trong cung Mệnh dưới ảnh hưởng của các sao khác khiến tôi gặp vất vả gian nan lúc ban đầu, nhưng nhờ *quới nơn* phò hộ nên *tiền vận gian nan, hậu vận thanh nhàn*. Từ thuở bé tôi đã tin như thế nên thường quyết định theo cảm nghĩ đầu tiên và tin tưởng khó khăn cách mấy mình cũng vượt qua. Vì vậy, tôi *xăm mình* nhận lời thiết lập phòng Máy Điện của Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức, dù mới tốt nghiệp kỹ sư điện hai năm và mù tịt về phần cơ khí.

Với chức vụ trưởng phòng, tôi làm việc dưới quyền thầy Phong trưởng ban Điện về mặt học vụ, nhưng trực thuộc anh Quý Khoa trưởng về mặt tổ chức và điều hành. Anh chỉ lớn hơn tôi hai hay ba tuổi, dáng người cao lớn hùng dũng, mặt trắng môi hồng, đậu Tiến sĩ ở MIT tức là Học viện Kỹ thuật Massachusetts ở Hoa Kỳ, và đồng thời là giáo sư trường Cao đẳng Điện học. Tôi xin anh tuyển dụng thêm nhân viên,

“Tôi cần một cán sự điện giỏi về cơ khí để giúp thiết trí, chế tạo, và nhất là bảo trì dụng cụ và máy móc. Tôi quen anh Hoàn dạy trong ban Tu huấn Chuyên viên Điện bên trường Điện hơn năm năm nay, giỏi cả lý thuyết lẫn thực hành, và đúng là người tôi muốn dùng.”

Anh Quý chấp thuận ngay và bàn sang chuyện thiết lập phòng Máy Điện, hiện tại là căn phòng trống trơn,

“Anh nhớ chúng ta cần hoàn thành và mở cửa cho sinh viên thực tập càng sớm càng tốt, và viện đại học chưa có nguồn tài trợ bên ngoài nên ngân sách rất hạn chế.”

“Ngoài việc trang bị phòng ốc với hệ thống cung cấp điện xoay chiều, tức là AC hay ‘Alternating Current,’ lấy từ điện nhà đèn, tôi sẽ cần một hệ thống cung cấp điện một chiều, tức là DC hay ‘Direct Current,’ các dụng cụ đo điện như *volt-kế* và *ampère-kế*, máy điện DC, và động cơ và máy phát điện AC,” tôi liệt kê các đồ trang bị cần thiết.

“Hệ thống cung cấp điện DC? Hình như trường Điện có nguyên một phòng máy phát điện chạy bằng động cơ *đi-ê-zen* (diesel) cho nguồn điện DC?” anh Quý có vẻ lo lắng.

“Dạ phải, máy phát điện DC đó có công suất 45 kW (kilowatt, tức là một ngàn watt). Nhưng tôi có cách thực hiện mà không cần xây phòng máy linh kính và tốn kém.”

Thực vậy, trong khi sửa soạn luận án tiến sĩ kỹ sư, tôi đã thiết kế một mạch điện chỉnh lưu dùng *thyristor* để biến đổi điện AC thành DC có điện thế mong muốn. *Thyristor* là một thành phần bán dẫn có cấu tạo tương tự như hai *transistor* ghép lại và gần đây được các nhà khoa học dùng trong một số áp dụng điện tử. Vấn đề là làm sao tìm được *thyristor* có công suất cao để nguồn điện DC tạo ra cung cấp đủ năng lượng đòi hỏi. Tôi lục lạo chợ bán đồ *lạc-xon* (tiếng Pháp “à la solde”) trên đường Tôn Thất Thiệp và các tiệm đồ sắt, đồ điện, và đồ phế thải trong Chợ Lớn

nhưng không tìm thấy. Thì giờ và ngân sách eo hẹp, không thể đặt mua ở ngoại quốc bất cứ thứ gì.

Tôi tìm ra “nhà cung cấp” máy điện một chiều khi dự buổi họp mặt kỷ niệm ngày tốt nghiệp với các bạn đồng khóa kỹ sư ở quán Năm Giang trên đường Bùi Viện. Rượu vào lời ra, các bạn gọi tôi là *giáo gian*, đặt tên là “kỹ sư giấy,” và tha hồ chọc ghẹo; thằng Bích làm việc ở Công quản Hỏa xa Việt nam là đứa chê bai lớn tiếng nhất. Tôi uống hết ly bia “33” rồi chỉ mặt nó phản pháo,

“‘Kỹ sư giấy’ xem vậy mà ngon hơn ‘kỹ sư ngồi không’! Không phải Hỏa xa ngưng đã hoạt động, và máy lãnh lương rồi ngồi chơi xơi nước hay sao?”

“Tầm bậy tầm bạ nào! Hỏa xa vẫn sống . . . ngắc ngoải, điều hành vài đoạn đường ngắn như Sài Gòn - Biên Hòa, và chú trọng vào công tác bảo trì. Tao thuộc ngành Ốc Lộ chuyên về cầu đường và công ốc và trông coi cơ xưởng gồm thợ chuyên môn đủ mọi nghề,” thằng Bích nóng mặt giải thích.

“Tao nhớ ra Hỏa xa sử dụng nhiều máy điện một chiều vì một chiếc máy có thể dùng làm động cơ hay máy phát điện, trong cơ xưởng máy có kho phế thải không?” tôi nắm ngay cơ hội hỏi tới.

Thằng Bích hiểu ra cười ha hả,

“Mày là tổ sư *ma-lanh*, *giả đại qua ải*, và đợi thời cơ thuận tiện dở trò lợi dụng.” “Ma-lanh” do tiếng Pháp “marlin” là tinh ranh, tinh quái, hay láu cá.

“Nếu mày có máy điện DC phế thải thì tao mua lại, đem về thuê người quấn dây và sửa chữa lại cho học trò học. Ăn gian hời nào mà mày *mồm loa mép giải* như vậy?” tôi không chịu thua.

“Thằng *Chích Chòe* nói nghe tội nghiệp chưa! Nhưng thôi, tao sẽ vào kho kiểm các máy cũ đã loại bỏ, kiểm soát lại, và nếu cần biểu thợ tân trang lại cho mà dùng.” “Chích Chòe” lấy từ thành ngữ *ba hoa chích chòe* nghĩa là ba hoa những chuyện lung tung, không đâu vào đâu.

* * *

Bác Mạnh hàng xóm sát vách trong Cư xá Sĩ quan Chí Hòa là bạn của cha thuở còn để chỏm ngoài Quảng Bình và một nhân vật chính trị cao cấp thời Đệ nhất Cộng hòa, thời mà vị nguyên thủ quốc gia chỉ tin cậy thuộc quyền người đồng hương và trọng đãi thành viên của hội Quảng Bình Tương tế (“Hội”). Cùng với phong trào đòi phục hồi danh dự cho vị cựu nguyên thủ ấy, Hội chấn hưng và phát triển và khuyến khích lớp người trẻ – như tôi – tham gia. Bác khẩn khoản mời tôi đi họp Hội và nhiệt thành đề bạt tôi giữ chức vụ Tổng Thư ký.

Nhà bảo trợ và cố vấn tối cao của Hội là phu nhân cố Tướng Nghĩa, một tướng lĩnh cao cấp thời Đệ nhất Cộng hòa. Bác Mạnh giúp bà Nghĩa quản trị một số xí nghiệp kinh doanh như công ty thầu xây cất cho căn cứ Long Bình của quân đội Hoa kỳ ở Biên Hòa và công ty khai khẩn đồn điền ở Long Khánh. Bà trạc tuổi mẹ, thanh nhã và dịu dàng, ăn nói nhỏ nhẹ và từ tốn, và biểu tôi gọi bằng “o” và kêu tên con gái là o Tín. Với sự tiến cử của bác Mạnh, o khẳng khăng mời tôi làm kỹ sư cố vấn, nhưng tôi không mấy thiết tha,

“Con bận *lút đầu*, làm *răng* dám ôm đồm thêm công việc khác?”

“O biết mà! Nhưng công ty cần danh tiếng nhiều hơn là thì giờ của con. Với trách nhiệm chính là duyệt xét và chấp thuận các tài liệu kỹ thuật, con sẽ có văn phòng riêng với thư ký theo dõi con đang ở đâu và khi có giấy tờ cần trình con ký, sẽ đưa đến tận nơi. Ngoài ra, thỉnh thoảng con đi với o dự tiếp tân hay tiếp đãi các khách hàng quan trọng. Con là người có học thức, biết cách cư xử lịch thiệp, và giỏi ngoại ngữ; còn ai khác có thể giúp o?”

Giọng nói dịu hiền và đôi mắt triu mến của o Tín nhắc nhở tôi hình ảnh thân yêu của mẹ. Tôi không thể nói “không” với giọng nói đó và đôi mắt đó. Không dè cái công việc *làm chơi ăn thiệt* của tôi lại có ích cho trường Khoa học Kỹ thuật. Một hôm, tôi tháp tùng o đãi khách là Tướng Stevenson, chỉ huy trưởng căn cứ Long Bình, ở tiệm ăn Nhật Fukomoto nhỏ mà lịch sự trên lầu sáu một cao ốc ở đại lộ Hàm Nghi. Ông thân thiện bắt tay tôi,

“Ngày trước tôi tốt nghiệp trường Võ bị West Point với bằng Kỹ sư Điện như anh. Tôi sang Việt nam hơn ba năm nay và nay là lần đầu tiên gặp mặt một giáo sư đại học.”

Thái độ thẳng thắn và khiêm tốn của tướng Stevenson khiến tôi thoải mái và dễ chịu. Khi câu chuyện trong bữa ăn bước qua lãnh vực giáo dục đại học, tôi không ngần ngại chia sẻ những khó khăn hiện phải đương đầu và đánh bạo hỏi,

“Ở trong căn cứ, Ngài có kho phế thải chứa đựng những máy điện xoay chiều bị hư hỏng và liệt bỏ không?”

“Không có. Vật liệu hay dụng cụ hư hỏng thì hoặc là phá bỏ hoặc là giao cho nhà thầu đổ rác. Họ mang đi đâu tôi không biết,” ông lắc đầu.

“Vậy tôi phải tìm nơi tiêu thụ hàng hóa của nhà thầu đổ rác,” tôi thất vọng ra mặt.

“Không cần đâu, anh bạn trẻ ơi! Nếu trường đại học gửi văn thư yêu cầu, chúng tôi sẵn lòng tặng dữ các loại máy điện anh cần. Đó là một dịp tốt để phát triển công tác dân vận và phục vụ cộng đồng địa phương của chúng tôi.”

Ba tuần sau, các động cơ và máy phát điện AC mới nguyên được chở tới và giao tận phòng Máy Điện cho tôi. Ngạc nhiên hơn, tướng Stevenson gửi thêm một thùng gỗ thừa lớn chứa đầy *thyristor* kèm theo tờ giấy ghi:

Không có sách chỉ dẫn. Không biết đặc tính hoạt động. Chúc may mắn!

Vì thiếu dữ kiện, việc thiết kế mạch chỉnh lưu trở nên phức tạp. Trước tiên tôi phải bố trí thí nghiệm để xác định các đặc tính hoạt động của *thyristor* có trong tay, cùng với anh Hoàn chế tạo các thành phần mạch điện khác, và sắp đặt các biện pháp an toàn. Đây là một biến cố khoa học đáng chú ý vì không những tôi là người đầu tiên đề nghị mạch chỉnh lưu này mà tôi sẽ dùng các *thyristor* tân kỳ và rất đắt tiền này một cách phí phạm. Trong suốt tuần lễ, hàng ngày thầy Phong và anh Quý đến phòng Máy Điện quan sát, thầy Sinh và các bạn tôi bên trường Điện sang tham dự và góp ý, và tôi và anh Hoàn túc trực ngày đêm theo dõi diễn tiến cuộc thí nghiệm.

Sau khi đốt cháy và làm nổ tung tám cái *thyristor*, tôi thành công và chế tạo bộ máy cung cấp điện một chiều. Tôi viết bài nghiên cứu tường trình cuộc thử nghiệm và trình bày trước hội đồng giáo sư của ban Điện tử Đại học Khoa học Sài gòn dưới hình thức phúc trình về sự tiến triển của luận án đang làm.

* * *

Ba năm sau tôi bỏ nước ra đi, định cư tại tiểu bang North Dakota ở miền bắc Hoa Kỳ, và làm chuyên viên kế hoạch cho một công ty tiện ích. Cuối năm 1978, tôi được công ty điện lực bạn mời dự lễ khánh thành trạm Đổi Điện Coal Creek do hãng General Electric, công ty dụng cụ điện lực lớn nhất thế giới, thiết kế và chế tạo. Trạm đổi điện này cải đổi 1,100 MW (megawatt, tức là một triệu watt) điện xoay chiều thành điện một chiều để truyền đi trên một đường dây tải điện DC có điện thế 800 kV (kilovolt, tức là một ngàn volt), điện thế một chiều cao nhất thế giới lúc bấy giờ.

Trạm Coal Creek là một công trình vĩ đại, nhưng thiết kế dùng bởi các nhà kỹ sư General Electric y hệt như mạch chỉnh lưu của tôi ở Sài Gòn sáu năm trước. Họ ghép gần năm ngàn *thyristor* với nhau để tạo công suất và điện thế cực cao, nhưng bản chất không có gì khác. Đúng như câu ngạn ngữ Pháp "*les grands esprits se rencontrent*," người tài thường hợp ý nhau! Nhưng tôi tin tôi đã tới đích trước họ.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 13 tháng Chín, 2017

Người Bạn Bên Kia Chiến Tuyến

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 bắt đầu vào cuối tháng Ba, khi quân Cộng sản từ miền Bắc vượt sông Bến Hải, tràn qua khu phi quân sự, và tấn công vào tỉnh địa đầu Quảng Trị. Trước áp lực mãnh liệt của địch, ngày 30 tháng Tư, giới chức quân sự bên ta quyết định lui quân, và dân chúng Quảng Trị “bỏ phiếu bằng chân,” bỏ hết nhà cửa và tài sản, và ò ạt theo gót đoàn quân di tản về Huế. Để ngăn cản, Cộng quân pháo kích như mưa lên đoạn đường chính cây số từ Hải Lăng tới Mỹ Chánh của Quốc lộ 1 và thẳng tay tàn sát hàng chục ngàn dân chạy loạn. Đoạn đường la liệt xác người chết thảm, phần lớn là đàn bà và trẻ em, được các đài phát thanh ngoại quốc gọi là Đại lộ Kinh Hoàng, và những hình ảnh thảm thương và câu chuyện chết chóc kinh hoàng ấy ám ảnh tôi hàng đêm. Mỗi khi có dịp, trong hay ngoài lớp học và với bất cứ người nào, tôi đều lên án hành vi sát nhân diệt chủng của bọn người Cộng sản không còn nhân tính.

Ngày đêm tôi lao mình vào công việc – dạy học, soạn bài giảng, viết sách, và làm luận án. Tôi nghiên cứu phương pháp đưa chương trình phát hình của đài Truyền hình Việt nam (“THVN”) ở băng tần số 9 có tần số từ 186 đến 192 MHz (megahertz, tức là một triệu hertz) lên Đơn Dương, một thị trấn nằm phía đông nam Đà Lạt và gần nhà máy thủy điện Đa Nhim. Thay vì dùng phương pháp cổ điển là lập đài truyền hình tiếp vận hay phương pháp mới bắt đầu dùng ở Hoa Kỳ là *Ti-vi* Cộng đồng (dùng một trạm nhận sóng chính rồi chạy *dây cáp* chuyên tín hiệu đến từng khách hàng, hình thức sơ khởi của kỹ thuật ngày nay rất thông dụng và gọi là *Ti-vi Dây Cáp* hay Cable TV), tôi sẽ thiết kế một trụ *ăng-ten* dựng ở vị trí thích hợp trên núi, có khả năng nhận tín hiệu *ti-vi* đài Sài Gòn, và phản chiếu (như một tấm gương) xuống thị trấn dưới thung lũng.

Trở ngại lớn lao và duy nhất là làm sao có tiền mua máy móc và dụng cụ cần thiết để thử nghiệm và chế tạo mẫu đầu tiên để chứng minh kết quả. Thầy Phong viết đề nghị gửi tới Cơ quan Văn hóa Á châu, một cơ quan phát triển quốc tế bất vụ lợi với ngân sách do chính phủ Hoa Kỳ cung cấp, và trợ cấp nghiên cứu được chấp thuận dễ dàng. Anh Quý Khoa trưởng cho phép tôi dùng một phần phòng Máy Điện của Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức làm phòng thí nghiệm riêng, và nhờ đó trên nóc khu nhà ba tầng của đại học trên đường Võ Di Nguy Phú Nhuận sừng sững một trụ *ăng-ten* phát tuyến có chiều cao hơn 15 thước. Các máy móc và dụng cụ đặt mua ở Hoa Kỳ và giao đến cho tôi qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

Tôi thường đợi đến sau 11 giờ đêm, khi THVN ngưng phát hình, mới làm thí nghiệm và phát sóng từ trụ *ăng-ten* riêng của mình. Một hôm nóng lòng thử lại kết quả tính toán mới hoàn tất, tôi vô tình phát sóng nhằm tối thứ Ba có chương trình cải lương khán giả Sài Gòn ưa chuộng nhất. Hôm sau, báo chí đăng tải và dân chúng bàn tán xôn xao về việc “Việt Cộng phá hoại” làm cho *ti-vi* khắp vùng Phú Nhuận không có hình ảnh hay âm thanh mà màn ảnh đầy đốm trắng nhấp nháy như tuyết rơi.

Hai hôm sau, Hương Nhã, người bạn cũ học cùng lớp với tôi hai năm cuối cùng bậc trung học ở Ban Mê Thuột, bất thần ghé lại thăm tôi. Ngày đó, chúng tôi thân thiết và gần gũi như hai chị

em. Về Sài Gòn, chị học Văn khoa và mấy năm đầu tiên chúng tôi thường dẫn nhau đi chơi, nhưng gần đây không gặp hay trao đổi tin tức. Trước khi tôi kịp hỏi, chị giải thích,

“Tôi tình cờ đi ngang qua, thấy *Ba Hoa* trong đây, và không thể không chạy vào thăm một lát. Có gì trở ngại không?”

“Không có. Mấy năm nay chị làm gì và khi nào cho tôi uống rượu mừng?”

“Tôi vẫn học Văn khoa; muôn đời làm cô gái già đường Cường Để, không thềm có chồng đâu.” Đại học Văn khoa Sài Gòn nằm trên đường Cường Để.

“Hay là chị chưa chọn ai trong mấy chục anh đang giành nhau chí chèo?”

“Khéo ăn khéo nói như vậy, các cô không sắp hàng đứng chờ cũng uống! Nhưng *Ba Hoa* làm giáo sư, tiền đâu mua máy móc nhiều quá vậy?”

Tôi được dịp khoe khoang và giải thích tường tận: phòng Máy Điện dành cho sinh viên thực tập là của trường Khoa học Kỹ thuật, và phòng thí nghiệm truyền sóng tôi dùng làm luận án tiến sĩ kỹ sư. Hương Nhã chỉ vào bộ máy phát sóng có dây nối lên *ăng-ten* trên nóc,

“*Ba Hoa* là thủ phạm vụ ‘phá hoại’ tuồng cải lương, phải không?”

“Tôi quên bằng cái vụ cải lương tối thứ Ba; thật bậy quá!” tôi thú nhận.

“Hồi nhỏ đọc sách nói các nhà bác học thường hay đặng trí, bây giờ mới biết là thực. Vậy mà bọn sinh viên đồn là *Ba Hoa* làm việc cho người Mỹ,” chị cười khanh khách.

“Ai mà ăn nói ác ôn như vậy? Để chị coi, chừng hai năm nữa bốn chục ngàn dân Đơ Dương sẽ được coi cải lương trên *ti-vi*, không kém gì dân Sài Gòn.”

“Ấy chết, tôi có hẹn gặp bạn, trễ giờ rồi! Còn nhiều chuyện muốn nói, thứ Năm tuần sau *Ba Hoa* lên Văn khoa đón tôi đi ăn trưa *nghen*.”

Đúng giờ hẹn, tôi đến Đại học Văn khoa, vào toà nhà ba tầng phía bên phải, lên tầng trên cùng là Giảng đường 3, và đứng ngoài hành lang hút thuốc lá đợi Hương Nhã. Tan lớp, chị ôm cặp chạy ra nắm tay tôi. Trong chiếc áo dài trắng, mái tóc dài bay bay, chị trông đẹp như thiên thần; chị đi sát vào người tôi,

“Tôi biết *Ba Hoa* giờ độc thân, không có bồ. Ngại ngùng chi mà không đóng vai hai người yêu nhau cho đời thêm hương thêm hoa?”

Tôi vừa cười với chị vừa gật đầu chào một thanh niên trạc tuổi tôi đi ngược chiều lên cầu thang. Chị ngạc nhiên,

“*Ba Hoa* quen anh Hồng học Triết Đông, Chủ tịch ban Đại diện Sinh viên Văn khoa, sao?”

“Tôi gặp một hai lần, anh ta *trồng cây si* cô bạn tôi là Thanh Phú.”

“Năm kia Thanh Phú học ‘chứng chỉ’ Việt Hán cùng với tôi; cô ấy đẹp và hiền *dễ sợ*.”

“Anh chàng mê Thanh Phú như điệu đố và đeo theo như đĩa đói, nhưng không được đáp lại. Bồ ruột nàng là thằng Tú bạn tôi làm trung úy lợi sinh đi hành quân quanh năm ở miền Tây.”

“Anh Hồng hoạt động cho phòng A17 thuộc phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo có nhiệm vụ giải tỏa áp lực và đánh bại phe bên kia tại các đại học Sài Gòn, *Ba Hoa* biết không?”

“Chị có ở trong A17 không?” tôi buột miệng hỏi và bắt gặp nụ cười duyên dáng của Hương Nhã thay cho câu trả lời.

Khoảng một tháng sau, Hương Nhã đột nhiên xuất hiện trước cửa nhà tôi trong cư xá Sĩ quan Chí Hòa (“Cư Xá”), cánh tay mặt bị sây sát và về xe gắn máy vệt đi một góc nhỏ. Chị dắt xe vào nhà,

“Tôi bị tai nạn xe, cần ở đây tĩnh dưỡng cho đến khi lành hẳn.”

Nhà rộng, chỉ có tôi và hai cô em gái Bình và Định và chú Hạ tài xế (và đầu bếp nấu ăn); Nhật Lệ ở Nha Trang với chồng, và thằng Triết đi Hoa kỳ du học từ hồi đầu năm. Tôi không thể từ chối, nhưng không khỏi băn khoăn. Biết đâu chị đang trốn tránh các cơ quan an ninh; Cư Xá có lính gác cổng kiểm soát người ra vào và không bao giờ bị xét nhà là nơi ẩn náu an toàn nhất.

Tuy nhiên, sau vài ngày nghỉ ngơi, Hương Nhã trở dậy sinh hoạt bình thường như người trong gia đình. Buổi sáng, chị theo xe chú Hạ đưa Bình và Định đi học, cùng chú đi chợ, và về nhà nấu cơm đợi tôi về ăn trưa. Buổi chiều chị giúp hai em làm bài, nấu ăn, và chờ tôi về ăn tối. Ăn uống và dọn dẹp xong, chị rủ hai em đi dạo quanh Cư Xá, nấu chè đậu xanh đánh, món đồ ngọt tôi ưa thích, rồi nhờ chú Hạ chở chị bằng xe gắn máy mang tới phòng thí nghiệm cho tôi ăn khuya. Chị dịu dàng và dễ thương như con chim non.

Rồi một buổi sáng tôi đi dạy, Hương Nhã ra đi, bất chợt như khi đến. Không một lời từ giã. Và từ đó biệt tăm biệt tích. Tôi hỏi thăm tất cả bạn bè Ban Mê Thuật cũ, không ai biết tin tức của chị.

* * *

Hơn ba mươi năm sau, tôi có việc về Sài Gòn và tìm thăm Thanh Phú. Sau năm 1975, nàng lập gia đình với anh Hồng, và hai người có bốn đứa con lớn. Thằng Tú, người yêu cũ của nàng, năm 1975 là thương phế binh, gặp duyên may di tản sang Hoa kỳ, và định cư tại tiểu bang Illinois. Tôi mời vợ chồng Thanh Phú đi ăn ở Hải Ký Mì gia trên đường Nguyễn Tri Phương ngày xưa tôi hay đưa nàng và thằng Tú đến. Anh Hồng nhắc lại lần gặp nhau ở trường Văn khoa, tôi tiện miệng hỏi dò,

“Lúc cộng tác với phòng A17, anh có làm việc với Hương Nhã không?”

“Ngày đó, tôi chỉ biết chị có sứ mạng đặc biệt và nhận chỉ thị trực tiếp của ông Phụ tá Đặc ủy trưởng đặc trách A17. Chúng tôi có nhiệm vụ đối đầu với ‘Thành đoàn,’ tên gọi tắt của ‘đoàn Thanh niên Lao động Việt nam,’ chuyên giết dây, phá rối, và khủng bố trong hàng ngũ thanh niên, sinh viên, và học sinh ở ‘nội thành’ Sài Gòn - Gia Định.”

“Anh biết Hương Nhã bây giờ ở đâu không?” tôi nóng lòng hỏi.

Anh Hồng trầm ngâm một lát, uống một hơi nửa ly bia Tiger rồi chậm rãi nói,

“Sau năm 1975, nhiều nhân vật trong bóng tối xuất đầu lộ diện, và nhờ đó người ta biết được Trần Bạch Đằng bí danh Tư Ánh là chỉ huy trưởng Thành đoàn, và Hương Nhã là em cô cậu của ông ta và được kết nạp với mật hiệu liên lạc LL.11.”

“Thật không ngờ!” tôi giật mình và nhận ra “LL 11” là số nhà tôi trong Cư Xá.

Tôi phập phồng đợi anh Hồng kể tiếp,

“Ngoài những kẻ đã ‘thi hành án,’ tức là bị giết hay bị bắn mà không chết, Thành đoàn lên án tử hình mười tám người, đứng đầu danh sách là một giáo sư vừa là sinh viên cao học ở Đại học Khoa học Sài gòn. Ông ta là người duy nhất không rõ tên và

Là một trí thức tay sai đế quốc Mỹ, công khai nhận lãnh tiền bạc và hiện vật của Xija, có nhiều bản lãnh trong việc mê hoặc và đầu độc thanh niên thành phố, và liên tục đánh phá cách mạng.”

“Xija” là CIA, tức là Sở Tình báo Trung ương Hoa kỳ, lối gọi với ý nghĩa miệt thị.

“Nghĩa là mười tám người đó chưa bị hãm hại?” tôi thở phào.

“Đúng vậy. Riêng ‘bản án trừng trị’ giáo sư kia không thi hành vì Hương Nhã cực lực phản đối, trưng ra bằng chứng biện hộ, và đem tính mạng bảo đảm sự ‘vô tội’ của ông ta, người chị yêu và sẽ thành hôn.”

Tên “trí thức tay sai đế quốc Mỹ” không phải là tôi thì còn ai vào đó? Hương Nhã đã cứu mạng tôi, cho tôi sáu tuần lễ thương yêu, và ra đi để tôi khỏi bị liên lụy. Đôi mắt cay xè, giọng tôi run run,

“Số phận Hương Nhã sau đó ra sao?”

“Chị bị thủ tiêu khi sự kiện có liên hệ với A17 bị lộ, có lẽ đầu mùa thu 1973.”

Tôi khóc thật sự, nước mắt chảy dài trên má. Vĩnh biệt Hương Nhã, người bạn bên kia chiến tuyến, nếu gặp lại trong giấc mơ tôi sẽ gọi bằng hai tiếng “Mình ơi!”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 20 tháng Chín, 2017

Từ Phong Trần Đến Thanh Cao

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Với thời khóa biểu đầy kín công việc phải vật lộn hàng ngày từ sáng sớm cho đến đêm khuya, thỉnh thoảng tôi trông được đi dự tiếp tân hay tiếp đãi khách hàng với o Tín. O là chủ công ty tôi làm kỹ sư cố vấn với nhiệm vụ duyệt xét và chấp thuận các tài liệu kỹ thuật. Có tôi đi, o cho tài xế nghỉ và nhờ tôi lái chiếc Peugeot 404 do Pháp chế tạo khắp Sài Gòn chỉ có vài ba chiếc, và ngồi ở băng trước cạnh tôi thay vì ở băng sau như khi tài xế lái. Không những được lái chiếc xe hơi *láng* nhất thủ đô, tôi được hội kiến với những nhân vật quan trọng không bao giờ nghĩ mình có dịp gặp gỡ và đến những nơi khó có dịp đặt chân tới.

O Tín dịu dàng như mẹ, hay thăm hỏi em Định, cô em cùng cha khác mẹ của tôi lúc trước bị thất lạc và phải sống vất vưởng đầu đường xó chợ, và lấy khăn chấm nước mắt khi nghe tôi kể về quãng đời bơ vơ của em. Một hôm thấy chiếc cặp da cũ tôi mang theo bên mình để đựng sách vở và mọi thứ cần dùng trong ngày đã tả tơi, o tặng tôi chiếc cặp da mới có khóa mạ vàng và khắc tên công ty: Martinet & C^{ie} (Martinet và Công ty; C^{ie} là chữ viết tắt của Compagnie, tiếng Pháp là công ty). Cái tên này chỉ thấy trên phần tiêu đề của các giấy tờ của công ty, nay xuất hiện công khai trên chiếc cặp của tôi. Tôi thắc mắc không biết ông hay bà Martinet là ai và vài lần định hỏi, nhưng o lảng sang chuyện khác.

Cái tên ấy trở nên bí ẩn hơn khi tôi tháp tùng o Tín thiết đãi vị đệ nhất tham vụ tòa Đại sứ Pháp ở quán Le Cocotier vert (tiếng Pháp là “Cây Dừa xanh”), một quán ăn nhỏ và kín đáo ở Biên Hòa chủ là người Pháp. O nói tiếng Pháp lưu loát và tự nhiên như người Pháp. Vào cuối bữa ăn, ông tham vụ tường trình về một dự án o yêu cầu không biết lúc nào,

“Thưa Phu nhân, chúng tôi rất buồn báo cáo kết quả không mấy tốt đẹp của cuộc điều tra ở Paris.”

“Xin ông Tham vụ nói rõ hơn, Ngài có tìm thấy tung tích người tôi tìm kiếm hay không?”

“Chúng tôi tìm ra chỗ ông Martinet cư ngụ trước khi ông mất vào năm 1954,” giọng ông ta trầm buồn.

“Có tìm ra con gái của ông ấy không?” o không giữ được sự bình thản thường lệ.

“Cô Christine lúc ấy lên sáu, không có thân thích nên được đưa vào cô nhi viện do các xơ dòng Nữ Tu Trái Tim Đức Mẹ trông coi. Nhân viên bộ Ngoại giao tiếp xúc với nhà dòng và được biết chín năm sau, trước khi tới tuổi thành niên, cô ấy tự ý rời nhà dòng, không biết đi đâu.”

* * *

Ngày Chủ Nhật đầu tháng Tư, tôi và thầy Phong bay lên Đà Lạt, mang theo các dụng cụ cần thiết để thực hiện việc đo đạc tại Đơn Dương trước khi mùa mưa bắt đầu. Công tác này là một phần của dự án đưa sóng *ti-vi* đài Truyền hình Việt nam từ Sài Gòn lên Đơn Dương. Từ Đà Lạt, hai thầy trò thuê xe xuống Đơn Dương; ban ngày lên núi, tìm địa điểm thích hợp có thể dựng trụ *ăng-ten*, và thu thập các dữ kiện cần thiết, và ban đêm tính toán và kiểm chứng lại.

Trước khi về Sài Gòn, thầy Phong đưa tôi vào viện Đại học Đà Lạt gặp anh Bắc, giáo sư giảng nghiệm trưởng có nhiệm vụ sắp xếp chương trình giảng dạy và trông nom phần học vụ của phân khoa Khoa học. Thầy có việc quan trọng cần có mặt ở Sài Gòn, nhờ tôi dạy thay giảng khóa Xxxx thầy dạy với tư cách giáo sư thỉnh giảng, và giới thiệu,

“Anh *Ba Hoa* đang làm luận án tiến sĩ kỹ sư về truyền sóng, có thể nói là chuyên viên có thẩm quyền nhất để dạy môn này.”

“*Ai chớ Ba Hoa* là chỗ anh em với tôi từ ngày học trung học ở ngoài Huế. Giáo sư cứ yên tâm về Sài Gòn lo công việc; hai anh em tôi sẽ lo chu toàn.”

Anh Bắc không phải là người xa lạ. Quê ở làng Mỹ Lợi cách Huế chừng 30 cây số về phía đông nam, ngôi làng duy nhất nằm trong tỉnh Thừa Thiên mà dân chúng lại nói giọng Quảng, anh cùng với em là thằng Ấn lên Huế trọ học. Ở trường Quốc Học, thằng Ấn học cùng lớp với tôi, trong lúc anh Bắc học cùng lớp với anh Quang tôi. Thằng Ấn thi đậu vào trường Cao đẳng Điện học cùng lúc với tôi và ra trường làm việc ở nhà máy thủy điện Đa Nhim. Thầy Phong đi khỏi, anh Bắc khoác vai tôi cười nói huyền thiên,

“Ông Phong đã cho biết trước *cụ mi* sẽ lên dạy thế, và tao đã lo liệu nơi ăn chốn ngủ trong nhà khách Năng Tĩnh cạnh nhà thờ. Trong tuần lễ ở đây, cần *chi* thì hô lên một tiếng.”

“*Cua* của ông Phong gồm 45 giờ; anh dàn xếp cho *tui* dạy sáu ngày, từ thứ Hai đến thứ Bảy, và Chủ Nhật bay về.”

Tôi thầm cảm ơn thầy Phong đã cho tôi một dịp sống trong cảnh trí u nhã và nên thơ của viện đại học. Tôi hài lòng với lớp học ít sinh viên, thầy trò gần gũi và dễ cảm thông, và sinh viên Đà Lạt lịch sự và nhỏ nhẹ. Trong lớp đặc biệt có một thiếu nữ trạc độ tuổi tôi, tóc cắt ngắn, và da trắng môi hồng (hơn các thiếu nữ Đà Lạt khác). Nàng mặc váy hoa lốm đốm dài gần phết đất, kiểu “bà đầm hái nho” thời thượng, và áo len kín cổ màu thẫm khiến khuôn mặt trái xoan trắng ngần nổi bật hẳn lên. Tôi tìm tên nàng trong danh sách sinh viên: *Sœur Christine*; nàng là một nữ tu công giáo.

Mỗi ngày lớp học kéo dài đến chiều, *xơ* Christine vội vã ôm cặp ra khỏi lớp, không tham dự phần hỏi đáp thắc mắc cuối ngày. Thứ Bảy, ngày cuối cùng, sau giờ nghỉ trưa tôi kết thúc giảng khóa và dành thì giờ còn lại để đón nhận ý kiến về tuần lễ học tập ráo riết vừa qua. Đợi các sinh viên khác ra về, *xơ* đến chào tôi, nói tiếng Việt rất sõi,

“Cám ơn thầy đã tận tâm giảng dạy *cua* Xxxx. Là người Pháp, tôi phục tài dịch các danh từ khoa học mới từ tiếng Pháp và tiếng Anh ra tiếng Việt của thầy.”

“Dạ không có chi. *Xơ* có điều gì cần hỏi?”

“Tôi có chuyện riêng muốn thưa với thầy, nhưng bây giờ không đủ thì giờ. Tối nay mời thầy ăn tối ở quán L’Eau vive, nhưng sau chín giờ tôi mới rảnh việc. Chuyện quan trọng lắm,” *xơ* khẩn khoản; “L’Eau vive” tiếng Pháp là “Nước chảy.”

Tôi hỏi anh Bắc về quán L’Eau vive, anh tán thành,

“Đó là quán ăn Pháp nổi tiếng nhất Đà Lạt và được khách sành điệu chiếu cố tận tình. *Xơ* Françoise quản lý là chỗ quen biết; *cụ mi* cứ nói là khách của viện đại học, sau đó chuyện thanh toán tiền nong để tao lo.”

“Tại sao tiệm ăn mà do *bà* *xơ* ngoại quốc làm quản lý?”

“*Cụ mi* không biết sao? Ngày nay có hàng chục quán L’Eau vive trên thế giới, tất cả đều được điều hành bởi các nữ tu dòng *Ca-mê-lô* thuộc hội Truyền giáo Vô Nhiễm do cha Marcel Roussel Galle người Pháp sáng lập ở Paris vào năm 1950. Các *xơ* không sống trong tu viện mà mặc thường phục và sinh hoạt như người thế tục. Ngoài mục đích chính là truyền giáo, các quán ăn đó gây quỹ yểm trợ công tác cứu vớt gái giang hồ ở nhiều quốc gia và hỗ trợ các cơ quan từ thiện địa phương. Không những giúp các *nàng Kiều* hoàn lương mà còn chiêu mộ và đào tạo họ thành nữ tu để giúp đời.”

Nằm gọn trong khoảnh đất hùm gần dốc Hải Thượng, quán L’Eau vive kín đáo ẩn mình sau chòm cây cao rậm lá. Phòng ăn không rộng lắm, nhưng khung cảnh ấm cúng và trang nhã với bốn, năm cây đàn *ghi-ta* (guitar) dựng vào tường cạnh lò sưởi. *Xơ* Françoise tươi cười đón tôi, “Hôm nay quán có món thịt nai nấu rượu vang đặc biệt. Tôi thay mặt *xơ* Christine tiếp giáo sư; *xơ* bạn trông coi công việc sau bếp và sẽ gặp giáo sư sau.”

Đúng chín giờ, trước đôi mắt tròn xoe ngạc nhiên của khách hàng tới đây lần đầu như tôi, mọi hoạt động trong quán dừng lại. Tất cả các nữ tu, từ *xơ* Françoise đến *xơ* Christine và các *xơ* hầu bàn và phụ bếp, xếp thành hàng một bước vào phòng ăn và chia nhau đứng giữa các bàn của khách; vài *xơ* mang đàn *ghi-ta*. Các *xơ* hướng về tấm hình Đức Mẹ lớn treo phía trên lò sưởi và hát thánh ca bằng tiếng Pháp,

Toi qui viens pour tout sauver,

L’univers périt sans toi;

Fais pleuvoir sur lui ta joie,

Toi qui viens pour tout sauver.

(Cha hiện xuống để cứu rỗi mọi người,

Không có Cha, vũ trụ bị diệt vong;

Xin giội niềm vui xuống khắp thế gian,

Cha hiện xuống để cứu rỗi mọi người.)

(Claude Rozier - “Toi qui viens pour tout sauver”)

Các *xơ* đàn hát và khuyến khích khách hát theo. Sau chương trình nhạc giáo đường, *xơ* Christine lại bàn ngồi với tôi,

“Cám ơn thầy đã đến đây. Câu chuyện tôi sắp nói liên quan đến thân thể của tôi. Tôi không cha không mẹ không họ hàng thân thích, nay hoàn toàn hiến mình phục vụ Chúa toàn năng.”

“Thật đáng buồn, tôi có thể làm gì để giúp *xơ*?”

“Tôi sinh ra ở Paris vào năm 1948, cha người Pháp và mẹ Việt nam. Cha tôi nói mẹ thuộc gia đình danh giá, được gửi sang Pháp học văn chương ở Đại học Sorbonne, và gặp cha lúc ấy là một sinh viên nghèo, nghèo đến nỗi không có chỗ ở nhất định. Hai người yêu nhau, điều vô cùng cấm kỵ đối với gia đình mẹ ở quê nhà, và kết quả là tôi ra đời. Khi tôi chưa được tròn tháng thì chiến tranh bùng nổ ở Đông Dương, mẹ bị gia đình gọi về gấp, để tôi lại cho cha, và từ đó mọi liên lạc bị cắt đứt. Năm tôi lên sáu, cha bị trọng bệnh rồi mất, tôi bị đưa vào cô nhi viện nhà dòng và năm 15 tuổi không chịu được sự trói buộc nghiệt ngã nên bỏ ra ngoài sống *bụi đời*. Tôi đứng đường bán thân nuôi miệng ở khu Pigalle ở ranh giới của Quận 9 và Quận 18

hơn ba năm – đến khi được cha Galle sáng lập dòng nữ tu *Ca-mê-lô* cứu vớt, cải hóa, và cho đi học đại học.”

Niềm xúc cảm dâng tràn, tôi nắm tay *xơ* Christine; cuộc đời của *xơ* dày dặn phong trần, chịu vất vả gian nan và khổ sở đắng cay. *Xơ* làm dấu thánh giá và cúi đầu để dấu hàng nước mắt,

“Tôi thất vọng khoảng đời ô trọc đó với thầy vì cha tôi tên là André Martinet.”

“Sao *xơ* biết tôi làm việc cho Công ty Martinet?” tôi giật nảy người.

“Mỗi ngày thầy xách cặp vào lớp, hàng chữ ‘Martinet et Compagnie’ rành rành.”

“*Xơ* nghĩ tôi hay Công ty Martinet có liên hệ với mẹ của *xơ*? *Xơ* có biết bà tên gì không?” tôi đã đoán ra, nhưng vẫn hỏi thêm.

“Không. Nhưng cha nói lúc tôi mới sinh, mẹ đặt tên tôi – Christine – để gồm cả tên mẹ và khi gọi tắt ‘Tine’ nghe giống như tên mẹ,” *xơ* lắc đầu; không còn nghi ngờ gì nữa: *xơ* “Tine” chính là người con thất lạc của *o* Tín!

Trên chuyến bay về Sài Gòn, tôi loay hoay xếp lại thời khóa biểu làm việc vì tuần tới sẽ trở lại Đà Lạt với *o* Tín. Món thịt thỏ nấu rượu vang trong thực đơn L’Eau vive hấp dẫn quá, khó mà bỏ qua!

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 4 tháng Mười, 2017

Thiên Tài Mặc Lụa

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Cứ gần đến Chủ Nhật cuối tháng, bác Mạnh hàng xóm sát vách lại sang nhà tôi nhắc nhở đi họp ban chấp hành hội Quảng Bình Tương tế bác đã đề bạt tôi làm Tổng Thư ký. Các chức sắc khác đều cỡ tuổi cha trở lên, từng giữ chức vụ quan trọng dưới thời Đệ nhất Cộng hòa, và thay nhau làm chủ nhà lo việc đãi đằng. Phiên họp tháng Năm nhóm ở nhà bác Thường cựu tỉnh trưởng của một tỉnh lớn nhất miền Tây. Trong bữa tiệc tôi được xếp ngồi cạnh con gái đầu lòng của bác là Thanh Thủy, một thiếu nữ độ mười bảy, mười tám tuổi, dáng người thon thả, mặc áo quần sặc sỡ, và khá đẹp nếu không dùng quá nhiều son phấn. Bác Thường giới thiệu,

“Anh ngồi đây với em Thủy và dạy bảo em với. Anh *Ba Hoa* học giỏi lắm đó con.”

“Anh biết tiếng Pháp không?” Thanh Thủy nhìn tôi với cặp mắt nghi ngờ.

“Thủy học ở đâu, chắc giỏi tiếng Pháp lắm?”

“Đừng gọi *tui* bằng cái tên Việt đó, nghe quê mùa lắm. Tụi bạn *Fra-têc* kêu *tui* là Liz vì *tui* giống như con đào Elizabeth Taylor. Anh không thấy kiểu tóc của con nhỏ đó sao?” nàng đưa hai tay nâng niu mái tóc uốn phồng lên cao.

“*Fra-têc*” là Collège Fraternité, tức là trường trung học Bác Ái, một trường tư dạy chương trình Pháp ở Chợ Lớn. Tôi cố gắng thân thiện,

“Năm nay Liz sửa soạn thi *bac* chưa?” “*Bac*” (đọc là “bắc”) tiếng Pháp là tiếng gọi tắt “*baccalauréat*,” tức là bằng Tú tài.

“Đâu có, *tui* mới học *première*, sang năm mới thi *bac*. *Tui* có mấy thằng bạn thân lập ban kịch động nhạc và cách vài ngày lại mở *ban* chơi vui lắm. Anh hay đi nhảy đầm không?”

“*Première*” là lớp 11 trong chương trình trung học Pháp. “*Ban*” (tiếng Pháp là “*bal*”) hay “*bùm*” là khiêu vũ tại tư gia thường do các thiếu niên *tuổi choai choai* con nhà giàu tổ chức. Họ đánh nhạc vô cùng ồn ào mà ngoài tiếng trống chát tai người ta chỉ nghe được tiếng gào thét “*Yeah! Yeah!*” bằng tiếng Anh và do đó được gọi là *dân dé dé*. Tôi đùa bỡn,

“Anh biết nhảy dây, nhảy cà tửng, nhảy lò cò, nhảy cao, và nhảy dài, nhưng không biết nhảy đầm.”

“*Quê một cục!* Anh làm gì cho hết ngày giờ?” Thanh Thủy tỏ vẻ bực bội.

“Thì anh làm biếng, làm thính, và làm bộ . . . bận rộn,” tôi mím miệng để khỏi bật cười.

“*Dzậy* thì chán *thấy mồ*, *tui nghỉ chơi* anh đi.”

Gặp tôi trong phiên họp tháng Sáu, bác Thường cười mở và trù mến như thường lệ,

“Em Thủy nhắc đến con luôn. Ngoài trường kỹ sư Phú Thọ, con dạy bên Minh Đức nữa, phải không?”

“Dạ, con làm việc ở cả hai nơi.”

“Người bạn của bác là Thẩm phán Quyền nhà trên đường Hiền Vương có anh con trai du học Mỹ về và nghe nói cũng dạy trường kỹ sư, con biết anh ta không?”

“Dạ, đó là anh Quý, một thiên tài khoa học đậu Tiến sĩ MIT tức là Học viện Kỹ thuật Massachusetts năm hăm ba tuổi, một tiến sĩ trẻ tuổi nhất tốt nghiệp trường này. Anh làm giáo

sư trường Cao đẳng Điện học và là *sếp* con ở trường Đại học Khoa học Kỹ thuật (“KHKT”) Minh Đức đó bác,” tôi không khỏi hãnh diện.

“Đúng Quý đó rồi! Bác nhớ hồi nhỏ ở trường Jean Jacques Rousseau Quý đã nổi tiếng học giỏi và đậu *bac* với *mention bien* (hạng Bình) khi mới mười bảy tuổi,” bác mừng rỡ ra mặt.

Trong phiên họp cuối năm dương lịch, không ai có thể ngạc nhiên hơn tôi khi bác Thường hoan đưa thiệp báo hỉ của Thanh Thủy và mời dự lễ cưới tại tư gia – chú rể là anh Quý! Ngày cưới, lúc hai người làm lễ gia tiên trước bàn thờ, tôi nhận thấy bụng Thanh Thủy móm mốp, và nút áo dài cuối cùng bên hông để hở. Bác Mạnh cười đồng tình nháy mắt với tôi thì thầm, “Cô dâu mang áo tơ!” Ngoài Quảng Bình, áo tơ là loại áo kết bằng lá khoác ngang vào vai và dài tới đầu gối để che mưa khi đi làm đồng; câu nói ấy chỉ hoàn cảnh *tiền dâm hậu thú* cấm kỵ trong tập quán cổ truyền.

Sáng Chủ Nhật ở quán Cà-phê Nhân trên đường Lý Thái Tổ, tôi kể lại cho đứa bạn thân nhất ở KHKT là thằng Thống nghe. Nó đang sửa soạn luận án Tiến sĩ Đệ tam cấp ở Đại học Khoa học Sài Gòn và là nhân viên KHKT trụ cột thiết lập và điều hành phòng thí nghiệm Hóa học. Tương tự như tôi, nó còn là giảng viên trường Cao đẳng Hóa học thuộc Học viện Quốc gia Kỹ thuật (trước gọi là Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật) mới đây có nghị định đổi thành trường Đại học Kỹ thuật trực thuộc viện Đại học Bách khoa Thủ Đức.

Thân hình nhỏ bé và giọng nói rồn rảng, thằng Thống không ưa anh Quý và dè bĩu mọi thứ thuộc về anh. Từ bộ áo quần may sẵn màu sắc lòe loẹt và không đúng ni tắc anh đem bên Mỹ về và hãnh diện mặc hàng ngày, đến chiếc xe hơi Renault cũ màu đất thô kệch của anh, và lối nhắc điện thoại trả lời cộc lốc theo lối Mỹ, “Quý đây,” nó cho là không xứng với phong cách của kẻ đứng đầu một phân khoa đại học.

Điều tôi nhìn thấy trong lễ cưới không thoát khỏi sự châm biếm độc địa ấy; thằng Thống oang oang,

“Mày là tổ sư . . . chậm tiến. Đài phát thanh *Ca Hát Ca Tê* (KHKT) đã phổ biến tin ‘mang áo tơ’ cả tháng rồi mà bây giờ mày mới hay.”

“Làm sao có tin tức nhanh như vậy?”

“Con em họ tao học cùng lớp với con Liz ở trường Bác Ái. Ngày nào mà con nhỏ không vào lớp bỏ bô kể với bạn bè về chiến dịch săn chồn của nó!”

“Thì ra anh Quý là *con nai vàng ngơ ngác* mục tiêu của màn chiêu phu đó,” tôi hiểu ra.

“Cũng tại thằng cha đó là dân trường Tây, học trường lớn bên Mỹ, và không thèm chơi với bọn nhà quê như mình. Nó chê gái trường Việt nhút nhát hay giữ kẽ và chỉ khoái đi nhảy đầm du hí với các *em* trường Tây dạn dĩ và dễ dãi. Theo sách lược của ông già, *em* Liz ‘yêu anh, tôn thờ anh, và hiến dâng tất cả.’ Khi *em* mếu máo bé báo tin, ‘Tháng này em hết . . . *bị* rồi anh ơi,’ người hùng của lòng em mới tá hỏa tam tinh, hối hận thì đã muộn.” “*Bị*” là tiếng lóng chỉ kinh nguyệt của các cô.

“Ngoài quê tao có câu ‘*sương lỗ khu, su con mắt,*’ gieo nhân thì gặt quả. Đâu có phải *tình cho không, biếu không – l’amour, c’est pour rien* – như trong một bản nhạc *dân dé dé* thích hát đâu.”

Thằng Thống cười như nắc nẻ,

“*Ác giả ác báo, làm ác gặp ác; thật đáng đời!*”

“Kẻ chính nhân quân tử cần tránh dùng lời ăn tiếng nói cay độc để tâm hồn trong sáng như gương,” tôi vờ khuyên nó.

“Mày biết không, hơn tháng trước, nó thông báo với các giáo sư Trường ban về chương trình sa thải tất cả giảng viên có việc làm nơi khác như tao với mày và thay thế bằng nhân viên toàn thời gian để dễ sai khiến và bóc lột. Nghĩa là mấy đứa đã ra công cố sức làm ngày làm đêm để xây dựng các phòng thí nghiệm đều chờ ngày cuốn gói ra đi.”

“Anh Quý xử thế và quản trị nhân viên theo lối Mỹ, không đếm xỉa tới tình người. Cần thì thuê làm, hết cần thì đá đít; Mỹ gọi là ‘lay off’ ấy mà,” tôi cười chua chát.

Chưa bao giờ tôi thấy thằng Thống giận dữ đến thế,

“Thế công lao mồ hôi nước mắt bọn mình bỏ ra suốt năm qua là cú gì? Cứ lấy phòng Máy Điện của mày làm thí dụ. Ngoài mày ra, đứa nào dựng lên nổi? Thằng Hoàn cán sự điện mày đưa từ bên trường Điện qua, làm việc chết bỏ hơn sáu tháng trời, và khi phòng máy hoàn tất và mở cửa cho sinh viên thực tập thì bị cho thôi việc. Vắt chanh bỏ vỏ, *phần nào thôi chứ!*”

“Riêng tao, có lẽ anh Quý sẽ không làm khó dễ vì bên trường Điện tao vừa được cử làm Trưởng phòng Giáo sư vụ có nhiệm vụ giúp đỡ giáo sư giảng dạy và thiết lập chương trình học để chuyển sang hệ thống tín chỉ như đại học Mỹ. Với chức vụ ấy, tao thành *sếp* của anh.”

“Nhưng nếu mày tự nguyện từ chức thì sao? Mày không nhớ mới tháng trước, sinh viên *xuống đường* inh ỏi đòi giải chức giáo sư *Ba Hoa* hay sao?”

“Chuyện qua rồi, nói lại làm chi?” tôi thở dài.

Nhưng để đầu gì mà bạn tôi bỏ qua,

“Mày biết do đâu mà ra không? Ban đầu chỉ có mấy thằng sinh viên bị mày đánh rớt lên văn phòng gặp nó để khiếu nại; học trò trường tư đóng tiền hàng tháng trả lương thầy đòi hỏi này nọ là sự thường. Nhưng thay vì khuyên nhủ và giải thích cho sinh viên hiểu, nó lại thừa cơ *bơm* tin mày vốn học dốt, mất năm năm mới tốt nghiệp kỹ sư, và được ông Phong Trưởng ban Điện là giáo sư đỡ đầu đưa vào dạy mặc dù không đủ khả năng. Nó bảo *vị thần nể cây đa* nên không thể công khai sa thải, chỉ có cách sinh viên tổ chức biểu tình khiến mày mất mặt hay tức giận mà bỏ đi. Không dè mày là đứa ù lì xem vụ chống đối *như pha*.”

“Các vụ đó tao biết hết. Vì vậy chiều hôm kia, thứ Sáu, tao lấy hẹn xin gặp anh Quý. Chuyện ba lát khiến tao phí cả buổi chiều.”

“Mày nói chuyện gì với nó?” thằng Thống chồm mình tới gần tôi.

“Thì cũng là những chuyện mày nói với tao từ sáng đến giờ. Anh lúng túng đỏ mặt, ú ớ như trẻ con ăn cắp kẹo bị bắt quả tang, và không chối được điều nào tao nêu ra cả. Nhưng mày yên chí đi, sau cuộc thảo luận đó, anh sẽ không tiến hành kế hoạch gian ác kia nữa đâu.”

* * *

Tính đến cuối tháng Tư 1975, tôi làm việc dưới quyền anh Quý ở Minh Đức và dạy ở trường Điện cùng với anh được ba niên khóa. Ngày nào cũng gặp nhau, nhưng mức độ thân cận của chúng tôi giống thuở ban đầu, nghĩa là nằm ở con số không. Hình ảnh cuối cùng của anh tôi còn nhớ là khuôn mặt bơ phờ đỏ gay, áo quần xốc xếch, và đôi mắt vô vọng vào cuối mỗi ngày trong

mấy tuần lễ anh đội nắng, chen lấn, giành giựt chỗ đứng trên đường Thống Nhất, và cố len chân vào tòa Đại sứ Hoa kỳ để xin “bốc” gia đình đi với lý do anh là sinh viên tốt nghiệp tại Hoa kỳ.

Tôi may mắn thoát khỏi Sài gòn bằng tàu Hải quân, anh Quý kẹt lại. Việt Cộng vào, chúng đóng cửa và tịch thu tài sản viện Đại học Minh Đức, nhưng anh còn được giữ lại dạy ở trường Điện. Sau lần vượt biên không thành bị bắt lại, anh bị đuổi. Được bạn bè giới thiệu vào hội Trí thức Yêu Nước của thành phố, anh giữ chức Chủ tịch ủy ban Nghiên cứu và Kỹ thuật. Gặp thẳng Thành bạn tôi và cũng là cựu đồng nghiệp của anh, anh cười như mếu,

“Tụi nó cho *moa* ‘quản lý’ nguyên cả một cái . . . VOM cũ chế tạo đầu trước thời 1950!”

VOM viết tắt của “volt-ohm-meter,” tức là máy đo điện thế (volt) và điện trở (ohm), một dụng cụ đơn giản phòng Máy Điện của tôi có hơn ba chục cái mới toanh. Tôi nghe kể mà thấy tội nghiệp anh hết sức. Nhưng nghĩ cho cùng, những tục lụy hay rắc rối khốn khổ ở cõi trần, mọi người ít nhiều đều phải trải qua, không cứ gì một thiên tài như anh,

Đắng đót ghê thay mùi tục lụy,

Bực mình theo Cuội tếch cung mây.

(Hồ Xuân Hương)

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 18 tháng Mười, 2017

Thằng Bạ “Má Hư”

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Mùa thu 1973, trong đại hội thường niên hội Đồng hương Quảng Bình tại một ngôi đình ở Thủ Đức với sự tham dự của gia đình hội viên, tôi được giới thiệu là một thanh niên có triển vọng nhất trong thế hệ thứ hai sau hiệp định *Giơ-Neo* (Genève) 1954 chia cắt đất nước và được tái cử làm Tổng Thư ký vì không ai khác tình nguyện làm. Sau khi mọi người lấy thức ăn và ngồi vào bàn ăn uống, o Tín đưa bác Luận đến gặp tôi và giới thiệu,

“Ở ngoài mình, bác Luận người Ba Đồn, làng chuyên nghề làm nón. Bây giờ bác ở trong cư xá Sĩ quan Chí Hòa, hàng xóm láng giềng với con đó.”

Qua tin tức trên báo chí, tôi biết bác Luận là một tướng lĩnh bị giáng chức và cho giải ngũ sau biến động chính trị ở miền Trung giữa thập niên 1960. Người dong dỏng cao, khuôn mặt khắc khổ, và dáng điệu thận trọng, bác Luận bắt tay tôi và cố niềm nở,

“Thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, vùng đó có ba đồn quân của chúa Trịnh đóng ở bờ bắc sông Gianh nên có tên là Ba Đồn. Thời bác, chợ phiên Ba Đồn nổi tiếng khắp vùng Nghệ An, Hà Tĩnh, và Quảng Bình, người các nơi đến họp chợ rất đông và mua bán hàng hóa vùng xuôi cũng như vùng ngược.”

“Vậy bác có biết cha con là ông Thông ở Đồng Hới không?”

“Bác lớn hơn cha con chín, mười tuổi nên sau này mới biết nhau, nhưng chưa gặp mặt. Bác nghe chị Nghĩa nói em gái con mới mười sáu tuổi mà giàu lòng nhân đạo lập ra quỹ cứu trợ trẻ mồ côi, phải không?” “Nghĩa” là tên người chồng quá cố của o Tín, một tướng lĩnh cao cấp thời Đệ nhất Cộng hòa.

“Dạ, năm ngoái hai em con thực hiện quỹ từ thiện đó, nhưng trong vòng gia đình thôi.”

Quỹ Định-Bình của hai cô em tôi hàng tháng tặng một số tiền cho viện dục anh của các bà xơ bên Khánh Hội thành hình từ ý kiến của em Định. Đã trải qua những ngày thiếu thốn và đói khát, em quý trọng tiền bạc, dành dụm từng đồng, và chịu bị trêu chọc là *cô hàng kéo kéo* hà tiện khít khao. “Tiền lương” hàng tuần tôi cho em để đi xi-nê và chi tiêu vặt vãnh không bao giờ suy suyển, và tuy đã dự định việc muốn dùng nhưng em không dám hỏi thẳng tôi mà đợi Nhật Lệ ở Nha Trang vào Sài Gòn mới nhờ nói giúp,

“Con Định muốn xin anh làm một chuyện mà em thấy cũng rất nên làm.”

“Anh không cho thì cũng đừng la em *nghen*,” em Định nắm tay tôi lo lắng.

“Ờ nói đi, anh không la mày đâu.”

“Từ hồi đó đến giờ, chưa bao giờ em có nhiều tiền như bây giờ và không biết làm gì cho hết, trong lúc mấy đứa nhỏ trong cô nhi viện thiếu thốn khổ sở và cần được nuôi dưỡng. Cho em lấy tiền giúp tụi nó,” em cúi mặt nói như đọc bài.

Tôi xúc động đến luống cuống,

“Tiền mày, mày muốn làm gì thì làm anh không cản. Chỉ cần con Bình chịu bao mày đi xi-nê và ăn kem hàng tuần.”

“Thì em vẫn bao con Định, và số ‘tiền lương’ còn lại của em, em sẽ góp chung với nó,” em Bình nói chắc nịch.

“Để cho *xôm tụ* với hai đứa, em hứa đóng góp ngang với số tiền ông anh hào phóng chịu mở ‘kho bạc’ bỏ thêm vào,” Nhật Lệ cười chúm chím thách thức.

“Bọn con gái *tụi bậy* thiệt *hay hết sảy, chỉ thua ông cọp cái đuôi!* Anh không giàu có *chi*, nhưng còn dư món tiền lương lãnh của bà Nghĩa anh *cúng* cho Tám Định làm việc nghĩa – chịu chưa? Này, hai *con xỉ xỉ ni* (cô bé tí ti này) đừng lo cho Nhật Lệ; *hấn* làm chủ công ty thầu xây cất, tiền đem đốt ba anh em mình ba ngày cũng chưa hết.” Bình và Định che miệng cười.

Theo hướng tay chỉ của bác Luận, tôi đưa mắt tìm Bình và Định và thấy hai em ngồi chung bàn cười nói vui vẻ với hai cô gái khác; bác hãnh diện,

“Mặc áo hồng là út Thanh Vân mười sáu tuổi *khéo* (đẹp) nhất nhà, và áo xanh là áp út Thanh Lan vừa đúng mười tám.”

“Dạ, bác còn anh chị nào khác không?”

“Tính từ nhỏ tới lớn, bác còn hai cô nữa – Thanh Hiền và Thanh Dung – rồi tới anh Thảo con trai cả làm bác sĩ quân y mới lập gia đình vài tháng nay. Bác thấy mấy đứa nhỏ chơi với nhau hợp tính, con cho em sang nhà bác chơi và mời con qua chơi luôn.”

Đợi bác Luận đi qua bàn khác, o Tín nheo mắt nhìn tôi cười hóm hỉnh,

“Để ông giáo sư của o coi cô út anh Luận có vừa mắt không *hì?*”

“Dạ, con tin là nàng tiên áo hồng mười sáu xuân xanh *nớ* sẽ ý hợp tâm đầu với con lắm,” tôi nheo mắt cười với o.

Hai ngày sau, thằng Chí người Huế bạn tôi làm kỹ sư công chánh đến nhà tôi đưa thiệp báo hỉ và nhờ làm phù rể; cô dâu là Thanh Dung, trưởng nữ của bác Luận. Học cùng với tôi năm đệ nhất niên trường kỹ sư, thằng Chí lớn hơn tôi sáu, bảy tuổi và ở nhà người anh trong cư xá Đô thành. Chị dâu nó và mẹ hùn vốn làm chủ một công ty chuyên chở hàng hải, tôi thường đến nhà nó để liên lạc công chuyện cho mẹ. Tôi nhìn tấm thiệp màu hồng in chữ nổi công phu,

“Mấy thằng bạn *tra* (già) của mày ở đâu mà không rủ làm phù rể? Cái *dzụ* mặc đồ lớn thắt *cà-la-hoách* và đứng loạng quạng vô duyên cả ngày trời thật *mất sượng*, có cách nào tha cho tao không?” tôi tìm cách thối thác.

“Ông già vợ tao biểu phải kêu mày cho bằng được. Con em kế vợ tao là Thanh Hiền đang ‘ở không’ đó, mày muốn nhào *dzô* cho đỡ buồn thì cứ việc,” nó cười cười.

“Mày đừng có *hại đời tư anh em!* Con nhỏ đó là bồ thằng Sơn học cùng lớp với mày. Ông già nó làm Chánh án ngoài Tuy Hòa, chơi thân với ông già tao, và đem chuyện nó bồ bịch với con ông tướng khoe trương *ầm ỹ*,” tôi nhớ ra nàng là hoa có chủ.

“Đó là chuyện sáu, bảy năm về trước, thời thằng Sơn học trường Công chánh. Nó tốt nghiệp và được học bổng đi Ý học cao học, học xong trốn qua Pháp, và ở lại bên Pháp luôn. Nàng vô võ đợi trông hơn ba năm dài và bây giờ mong có chàng hiệp sĩ nào đó ra tay cứu độ.”

Tôi đến nhà bác Luận lần đầu tiên khi cùng họ nhà trai đi rước dâu. Trong bữa tiệc nhà gái khoản đãi sau lễ gia tiên, tôi ngồi chung bàn với ba cô phù dâu là Thanh Hiền, Thanh Lan, và Thanh Vân – cô út được xếp ngồi cạnh tôi. Tôi làm quen hỏi em học lớp mấy và học trường nào, em lí nhí nói trong miệng không nên lời, và tôi nhỏ nhẹ trấn an,

“Để anh biểu con Bình và con Định sang chơi với em, hai đứa thèm bạn lắm. Khi nào rảnh, mời em sang nhà chơi với tụi nó.”

“Anh lầm rồi, ông già chỉ muốn ‘cô út’ chơi với ‘người lớn’ chứ không phải làm bạn với em anh đâu,” Thanh Lan cười ranh mãnh.

“Đừng nói vậy mà tội nghiệp con út, mà không thấy nó run lập cập à? Giống như chị Dung, nó phải nhắm mắt làm theo lệnh ông già, nếu không thì đời hoa héo tàn liền một khi,” Thanh Hiền hạ thấp giọng.

Bác Luận nhất định ép uống cô bé Thanh Vân và gán ghép cho tôi, sao thiếu hợp lý và độc đoán giống cha đến thế? Mẹ hay than, “Đối với lũ con, mấy ông Quảng Bình *Quảng Lộ* cho mình là ông Trời, độc tài cay nghiệt và ác như quỷ La sát; con cái mà không nghe lời thì thiếu điều đem xuống sông trăn nước.” Kinh nghiệm đó tôi đã trả bằng ba năm *đi bụi đời*.

Buổi tối sau ngày đám cưới, tôi ngạc nhiên khi vợ chồng thằng Chí ghé sang nhà tôi; nó cười gượng,

“Tao đưa bà xã về thăm nhà rồi không có việc gì làm nên sang rủ mày đi nghe nhạc.”

“Sau lễ nhĩ hỷ, tưởng tụi mày về nhà tiếp tục tân hôn hú hí *chớ!* Đồi uyên ương muốn nghe nhạc ở đâu?” tôi ngần ngừ, nhưng cũng nhận lời.

“Tôi thích nghe Lệ Thu hát, đi Tự Do đi anh,” Thanh Dung đề nghị.



Phòng trà Tự Do nằm trên đường Tự Do nổi tiếng với lực lượng ca sĩ và ban nhạc hùng hậu, sân khấu tân kỳ với cây cầu gỗ bắc ngang đưa ca sĩ lại gần khán giả, và thiết kế ánh sáng và âm thanh đặc biệt tạo nên một không khí nửa Âu nửa Á. Thằng Chí gọi bia uống *tì tì*, Thanh Dung mơ màng thưởng thức các bản nhạc trữ tình và buột miệng hát theo bài “Tình Xa” của Trịnh Công Sơn (1939 - 2001),

*Ngày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại
Cuộc tình nào đã ra khơi ta còn mãi nơi đây
Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ
Ôi những dòng sông nhỏ lời hẹn thề là những cơn mưa . . .*

Ba ngày sau, hai em tôi sang nhà bác Luận chơi trở về cho biết Thanh Dung vừa ùng ùng xách va-li về nhà cha mẹ ở. Sau một tuần, không thấy tình trạng thay đổi, tôi xen kẽ mời nàng đi uống cà phê nghe nhạc và rủ thằng Chí đi nhậu, và tìm cách thuyết phục hai người trở lại với nhau. Tôi khuyên nàng tham khảo ý kiến ông anh bác sĩ, biết đâu sẽ tìm thấy cách trị liệu về mặt y học hay tâm lý để cứu vãn mái ấm gia đình đang hình thành – nàng nín khe. Tôi nặng lời với thằng Chí hơn, rằng phận nam nhi chi chí, cần tôn trọng bốn phận đối với thê nhi; người ta

trao thân gửi phận cho mày, nữ lòng nào ruộng bỏ; và vợ chồng ăn đời ở kiếp với nhau, sao sớm trở lòng bạc bẽo – nó im thin thít.

Một hôm, sau khi đã đi hết những chỗ nhậu quen, tôi đưa nó vào tiệm Hà Tiên trên đường Cao Thắng gần góc Phan Đình Phùng, quán nhậu bán thịt rùa duy nhất ở Sài Gòn, và mở *bồn cũ soạn lại*. Cuối cùng chịu hết nổi, nó la lên,

“Mày cầm mở lại cho tao nhờ! Bộ máy nó . . . hư rồi, làm ăn thế chó nào được mà vợ *mí* chồng?”

Gần Giáng sinh, thằng Chí lại kêu tôi đi làm phù rể, nó cưới một cô cán sự công chánh khá lớn tuổi làm cùng sở. Họ nhà trai vồn vện có tôi và *bọ mọt* nó, lễ cưới và tiệc cưới cử hành tại nhà cô dâu, và tôi được giao nhiệm vụ, “Nếu con Dung tới phá đám, mày liệu cách lùa đi nơi khác cho yên chuyện giùm tao.”

Tôi biết Thanh Dung sẽ không khuấy rầy thằng Chí. Vì hôm sau tôi và hai em Bình và Định đi dự “lễ cưới” của nàng và Kiệt, một trung úy bộ binh hào hùng đi đánh giặc bị chiến trận cướp mất một chân và mới giải ngũ. Hai người tới văn phòng phường Chí Hòa lập giấy giá thú, và tôi và Thanh Hiền làm người chứng. Tôi *làm đầu tàu* đãi “tiệc cưới” ở nhà hàng Thanh Thế trên đường Nguyễn Trung Trực có món bún suông nổi tiếng, và lúc chia tay trao cho “tân lang” và “tân gia nhân” chiếc phong bì,

“Đây là hai cái vé máy bay đi Nha Trang sáng mai và lương tháng đầu tiên công ty xây cất ứng trước cho anh. Vợ chồng em Nhật Lệ sẽ đón anh chị ở trạm Air Vietnam.”

Đóng vai . . . hư máy là cách êm thấm nhất để Thanh Dung thoát khỏi cuộc hôn nhân không ưng không được và giữ mình trinh trắng cho người yêu từ thuở học trò bị bác Luận ghét bỏ vì nhà nghèo và “không có tương lai.” Em Định nghĩ ra giải pháp tìm việc làm cho Kiệt và giúp hai kẻ yêu nhau xây tổ ấm, và ba cô em tôi cùng nhau bàn tính và dàn xếp mọi việc.

Tôi thấy mình là người may mắn nhất. Không ai có thể hãnh diện về em mình hơn tôi.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 1 tháng Mười Một, 2017

Tấm Gương Trung Liệt

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đầu năm 1973, cư xá Sĩ quan Chí Hòa được đổi tên thành cư xá Bắc Hải. Cư xá có khoảng 40 dãy nhà riêng rẽ và cách xa nhau, mỗi dãy gồm 12 căn nhà hai tầng sát vách với nhau. Nhà bác Luận ở gần nhà tôi, là căn đầu dãy, và được xây lấn ra khoảng đất trống bên cạnh thành một biệt thự lớn có tường rào vây quanh. Hai em Bình và Định không có bạn trong cư xá nên thích làm bạn với hai cô con gái út của bác. Hàng tuần bác đãi khách và viết thiệp mời tôi sang dự; nhờ đó tôi được gặp những vị trưởng thượng và nghe kể chuyện hậu trường chính trị mà chỉ có kẻ trong cuộc mới biết, chưa kể được thưởng thức bữa tiệc thịnh soạn do bác gái tự tay chăm lo.

Sau bữa tiệc, hai bác Luận đi nghỉ sớm, để tôi tự do nói chuyện với Thanh Hiền ở ngoài vườn. Thanh Hiền kém tôi một tuổi, tuổi Sửu giống như mẹ. Nhan sắc đẹp đẽ và ngôn từ chững chạc, Thanh Hiền là mẫu người nội trợ lý tưởng giỏi may vá, thêu thùa, và nấu nướng. Nàng từng là ý trung nhân của thằng Sơn học công chánh và học cùng với tôi năm đệ nhất niên, cuối năm hai thằng về thăm nhà ở Tuy Hòa và đi chơi với nhau cả mùa hè, và nó say sưa kể cho tôi các lời nói, cử chỉ, và sở thích của nàng. Mấy năm sau, nó đi du học và ở lại bên Pháp. Chắc hẳn đã đến lúc nàng muốn quên hình bóng người xưa; nụ cười của nàng thật khả ái,

“Anh làm giáo sư đại học nên nghiêm nghị quá chừng, Hiền ít khi thấy anh cười.”

“Đời chẳng có gì vui, *thoát sinh ra thì đã khóc chóc, trần có vui sao chẳng cười khi,*” tôi đùa.

“Anh mà cũng biết buồn? Hiền nghĩ anh công thành danh toại, gia đình bề thế, và anh em thương yêu nhau thì phải nhìn đời bằng đôi mắt màu hồng chứ.”

Thanh Hiền không biết tôi vụng về trong việc giao tiếp, cố giữ thái độ xa cách khi dạy học vì hầu hết học trò xuýt soát tuổi tôi, và vì vậy bị bạn bè cười nhạo, “Cái bản mặt mày lúc nào cũng khó đăm đăm và đánh bậy búa không ra được tiếng cười.” Nàng cười duyên dáng,

“Hiền nghe nói tuần tới bãi trường, anh sẽ đưa Bình và Định về Nha Trang nghỉ hè phải không?”

“Ông già anh không còn giữ chức vụ hành chánh ở ngoài Tuy Hòa và đã về phục vụ ở Nha Trang, gia đình dọn về đó cuối năm ngoái. Nhưng anh chỉ ở Nha Trang vài ngày rồi bay lên Đà Lạt.”

“Cô ấy đẹp lắm hở anh?”

Ngày đó thằng Sơn nói lối hỏi chận đầu (bắt nọn) của nàng dễ thương và thông tuệ, nay tôi cũng thấy hay hay và sẵn trớn nói đùa.

“Đúng vậy, cô ấy da trắng môi hồng hơn các thiếu nữ Đà Lạt khác và nói tiếng Tây như gió. Anh đã hứa ghé Đà Lạt mừng sinh nhật của nàng.”

“Anh đã chọn quà sinh nhật chưa? Có cần Hiền giúp không? Hiền chọn quà giỏi lắm đó,” Thanh Hiền khéo léo cứu vãn tình thế và không để lộ sự thất vọng ra ngoài mặt.

“Không cần đâu, cô chị kết nghĩa với anh không được phép giữ của riêng – xờ Christine người Pháp thuộc dòng nữ tu Truyền giáo Vô nhiễm,” tôi bật cười.

“Vây là anh đi xa và sẽ có người nhớ. Nhớ lắm!”

Tôi cũng đã nghe kể cách nói tình tứ, bóng gió mà rõ ý, và lại láy thêm (“Nhớ lắm!”) của Thanh Hiền, giờ tưởng chừng như nàng nói với thằng Sơn, và nhớ lời mẹ, “Đàn bà tuổi con trâu khi đã thương ai thì thương suốt đời.” Tôi thì còn nhiều vương vấn với mối tình ngày cũ, và nếu chúng tôi tiến đến liên hệ tình cảm, mỗi đứa sẽ sống với một bóng ma quá khứ và khó lòng tìm thấy an lạc bên nhau. Tôi nhìn thẳng vào mắt nàng, lời nói thoát ra rất khó khăn,

“Cám ơn Hiền, nhưng tim anh đã đậu vào nơi khác – *tình yêu như cánh chuồn chuồn, khi vui nó đậu khi buồn nó bay!*”

* * *

Ở nhà bác Luận, tôi gặp thông gia của bác là bác Vinh, một tướng lĩnh cao cấp giữ chức vụ cố vấn tối quan trọng trong dinh Độc Lập. Anh Thảo con cả của bác Luận làm bác sĩ quân y kết hôn với Minh Thu là con gái lớn nhất của bác Vinh. Qua dáng điệu trẻ trung, khuôn mặt đầy đặn, tính tình dễ dãi và xuề xòa, và giọng nói Sóc Trăng duyên dáng của bác Vinh, khó ai có thể nhận ra đó là một nhân vật nhiều quyền lực hàng đầu trong chính phủ.

Báo chí trong và ngoài nước đăng tải lời đồn bác Vinh tham nhũng, buôn lậu bạch phiến, và có trương mục ngân hàng bí mật ở Thụy Sĩ, nhưng tôi thấy điều đó thật khó tin. Bác lái chiếc xe Plymouth Fury 1969 bốn cửa to dềnh dàng và thô kệch do bạn cũ là một vị tướng cố vấn Mỹ hết nhiệm kỳ về nước để lại. Bác không có nhà hay biệt thự riêng; hai bác và bảy người con và anh Thảo ở trong cư xá bộ Tổng Tham mưu. Bác ăn mặc xuề xòa, bộ áo quần *xi-vin* không đúng ni tấc là loại may sẵn mua trong PX (Post Exchange, cửa hàng Quân Tiếp vụ Mỹ) trong thời gian bác đi du học ở Hoa kỳ.

Sau bữa ăn bác Vinh kể chuyện tiểu lâm để giúp vui. Trước khi kể, bác đứng dậy bước ra khỏi bàn ăn, dùng hai tay kéo lại lưng quần đã trễ xuống dưới rốn, và nhìn quanh một vòng rồi quay mặt về phía tôi, người thường khoái chí cười lớn tiếng nhất. Câu chuyện “Better than Your Wife!” (Hay hơn Vợ Nhà!) bác vừa kể vừa diễn tả điệu bộ khiến mọi người cười nghiêng ngả:

Có một anh sĩ quan người Việt sang Mỹ du học. Chủ Nhật, anh ra phố thăm dân cho biết sự tình và đi ngang qua một cái ki-ốt (kiosk) kín mít, không nhìn thấy bên trong, và cửa mở tự động khi bỏ một đô-la bằng quạc-tơ (quarter) tức là đồng 25 xu vào máy nhận tiền. Ngoài ki-ốt, anh thấy bảng quảng cáo “Better than Your Wife!” và nhiều người bỏ tiền mở cửa bước vào; khi trở ra ai nấy đều tươi cười thỏa mãn, có người vừa đi vừa cài nút quần, ra chiều sung sướng. Anh phục lẫn, “Xứ Cờ Hoa vẫn mình có khác, cái ‘chuyện ấy’ mà cũng dùng máy và chỉ mất có một đồng bạc rẻ rề,” và quyết định dùng thử.

Vài phút sau, người ta nghe tiếng kêu cứu “Help! Help!” từ trong ki-ốt vang ra, mở cửa xông vào, thấy anh sĩ quan đau đớn ôm hạ bộ đầy máu, và đưa vào bệnh viện cấp cứu. Sau khi chữa thương, bác sĩ hỏi lý do và được kể lại sự tình bèn cười to, “Trời ơi, ông không biết đó là máy đơm nút quần tự động hay sao?”

Bác Vinh thích ngồi kê rề uống bia “33” với tôi; một già một trẻ nói *tầm rường* chuyện trên trời dưới đất. Khi ngà ngà say, bác hỏi tôi,

“Mày biết tại sao tao thích nhậu nhẹt *nói dóc* với mày không?”

“Con biết bác không có bạn vì không ai dám nhậu tay đôi với bác,” tôi nói thẳng.

“Đúng vậy. Mấy thằng ngồi với tao, đưa thì làm bộ *cóm róm* (khúm núm) sợ sệt, đưa thì tìm cách xin xỏ ân huệ gì đó. Không như mày, *ngang chàng* như cua,” bác cười khà khà.

“Sao bác biết con là đưa cứng đầu?” tôi hỏi vặn lại.

“Tao mà không biết thì ai biết? Nếu ở vào địa vị tao, mày có dám ngồi say rượu *huếnh hoáng* (bí tỉ) với thằng nào mà mày không *rành sáu câu* gốc gác ngọn ngành của nó hay không? Tao còn biết mày bỏ nhà ra đi *bụi đời* vì không chịu lấy con gái anh Thiện, trong khi cả ngàn thằng lạy lục xin nhào *dzô* mà không *đặng*. Bởi vậy tao mới *chịu* mày.”

Bác Thiện, một nhà chính trị quyền cao chức trọng nhất nước, là bạn thân của cha. Tôi bắt chước bác Vinh hỏi ngược lại,

“Con dám cá là bác không biết vì sao con chịu ngồi uống bia với bác.”

“Mày nói *ngon dữ a!* Tại sao?”

“Vì con không có gì để nhờ vả, và con tin là bọn nhà báo nói láo ăn tiền vu oan giá họa cho bác.”

“Tao biết thằng Kiên *lẻo lự* (lẻo mép gian xảo) *dưng* tiền cho tụi nhà báo lưu manh để hại tao. Nhưng tao là người công giáo, ở *sạch* hay *ăn dơ* thì cũng đã chứng minh với Chúa. À, tao biết mày đang tính dựng trụ *ăng-ten* ở Đơn Dương để đưa sóng *ti-vi* đài Sài gòn lên vùng đó. Nói cho nghe, đợi mày làm xong, tao kêu anh Thiện lên Đơn Dương cắt băng khánh thành rồi sau đó mày về Sài gòn trình luận án lấy bằng Tiến sĩ Kỹ sư đầu tiên của Việt nam. Ai địch lại mày?” bác mỉm cười đề nghị.

“Thưa bác, con không cần giả thiết đó!”

Bất thần, tôi buột miệng trả lời bác Vinh bằng câu nói của Pierre-Simon Laplace (1749–1827) người Pháp, một khoa học gia lỗi lạc có một thời làm Bộ trưởng Nội Vụ cho Napoléon I. Khi Laplace đệ trình bộ sách *Mécanique Céleste* (Cơ học Vũ trụ) khảo sát chuyển động của hành tinh, Napoléon xem sách rồi hỏi, “Ông soạn bộ sách khổng lồ về vũ trụ mà sao không đề cập đến đấng sáng tạo là Thượng đế?” Laplace trả lời, “Tâu bệ hạ, hạ thần không cần giả thiết đó.” Bác hiểu ra và dụ giọng,

“Công trình khoa học của mày có ích cho dân chúng và làm vẻ vang cho nước nhà. Mày không cần anh Thiện giúp, nhưng *ảnh* cần mày thì sao?”

Cuối hè 1974, tôi soạn xong luận án, nhưng tình hình an ninh tồi tệ khiến tôi và thầy Phong không thể hoàn tất giai đoạn cuối cùng là dựng trụ *ăng-ten* trên núi Đơn Dương. Công lao bốn năm dài nay chỉ có nước . . . treo giàn bếp. Theo mệnh nước nổi trôi, không đạt được danh hiệu “Tiến sĩ” (hay “Dr.”) đứng trước tên chỉ là một thiệt thòi nhỏ bé so với những oan khuất mà bác Vinh sẽ trải qua.

Cuối tháng Tư 1975, bác Vinh và gia đình di tản tới Hoa kỳ và tạm trú trong trại tỵ nạn Đồn Chaffee ở tiểu bang Arkansas. Để tránh sự phẫn nộ của một số đồng bào tỵ nạn quy tội làm mất nước cho những cựu viên chức chính phủ tham nhũng, bác rời Đồn Chaffee đi Montréal,

Gia Nã Đại thăm anh Thảo và Minh Thu đang ở đó. Khi bác trở lại thì chính phủ Hoa Kỳ dở trò, từ chối không cho nhập cảnh mà không nêu lý do. Chính phủ Gia Nã Đại o bế “phe thắng cuộc,” không muốn sự có mặt của bác trong nước, và đề nghị gửi trả về nước nếu Việt Cộng cam kết không xử tử bác. Bọn chúng không ưng thuận, các nước khác cũng theo chân Gia Nã Đại từ chối không nhận bác định cư, và bác bị coi là “vô quốc gia.”

Mười ba năm sau, để đền ơn cứu tử, một cựu sĩ quan Lực lượng Đặc biệt Hoa Kỳ từng phục vụ tại Việt nam ra công điều tra, trưng bày bằng chứng bác Vinh không hề dính líu tới những vụ bất hợp pháp đồn đại, và vận động trả lại công bằng và danh dự cho bác. Gia Nã Đại hủy bỏ hồ sơ tố cáo gian, và Hoa Kỳ cấp chiếu khán cho bác trở về. Ở Gia Nã Đại và sau đó ở Hoa Kỳ, để sinh sống bác gái làm bánh bán, trong lúc bác đi quét dọn, rửa chén, và sắp xếp hành lý ở phi trường.

Trong những lúc kể chuyện tiếu lâm với khách bạn hay ngồi uống bia với tôi, Bác Vinh là một người hùng cô đơn. Trong hơn một thập niên bị cả một thế giới hèn nhát và tráo trở tìm cách vu khống và bạc đãi, bác đã kiên khổ bao dung và nêu cao tấm gương trung liệt của một quân nhân đối với tổ quốc. Và vị anh hùng ấy lúc nào cũng độ lượng; đối với những kẻ đã gây phiền lụy, bác nói bác tha thứ hết.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 15 tháng Mười Một, 2017

Chỉ Đứng Ở Nơi Khác

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Những buổi sáng mùa hè nhàn rỗi, tôi hay ra Bưu điện Sài Gòn gửi thư rồi đi vòng qua đường Nguyễn Huệ, vào cửa hông, và tìm thằng Hữu rủ ra đường Nguyễn Du uống cà-phê vỉa hè dưới bóng mấy cây me già. Nó học cùng lớp kỹ sư điện với tôi và ra trường làm việc ở Tổng nha Bưu điện. Trụ sở của Tổng nha là dinh thự đồ sộ nằm trọn trong khu vực có ba cạnh là đường Nguyễn Huệ, Hai Bà Trưng, và Nguyễn Du. Sảnh đường ở mặt tiền nhìn ra công trường Hòa Bình và nhà thờ Đức Bà là nơi cung cấp dịch vụ bưu điện cho công chúng vùng Sài Gòn. Trong vòm vách hình bán nguyệt phía trên cửa ra vào chính, ba chữ PTT gắn chung quanh chiếc đồng hồ hình tròn cho thấy tên của sở bưu điện thời Pháp thuộc – “Postes, télégraphes et téléphones” (Bưu tín, điện tín và điện thoại).

Cuối hè, tôi về Nha Trang thăm nhà hai tuần và khi trở lại thấy thằng Hữu khác hẳn ra. Vốn *lè phè* về trang phục mà nay áo quần tươm tất thẳng thớm, giày da đánh bóng, và đầu tóc hớt chải ngay ngắn. Ngôn từ trở nên chững chạc, không còn phát ngôn bừa bãi. Rõ ràng nó đang yêu, được yêu, và được người yêu khuyên bảo cẩn thận. Nếu không phải là Thanh Hiền, con bác Luận trong cư xá Bắc Hải tôi giới thiệu cho nó, thì còn ai vào đó? Mừng cho bạn, nhưng tôi vờ chế giễu,

“Gông mang vào cổ rồi em ơi, đời mà khổ khổ từ đây! Tao còn được rủ mà đi uống cà-phê mấy lần nữa?”

“Hết tuần này là thôi,” nó trả lời tỉnh bơ.

“Nàng đã ra tối hậu thư hả? Vậy là mà hết còn dờ trò trốn sở ra ngồi lẽ đường ăn tục nói phét và đàn đúm với thằng thầy giáo tứ thời rảnh việc như tao!”

“Không có. Bắt đầu tuần tới, muốn tìm tao mà phải vào trong Chợ Lớn uống cà-phê bit tất ở tiệm mì các chú và tán gái bằng tiếng Quảng Đông *nị hẩu lèng, ngộ ái nị* (cô đẹp lắm, tôi yêu cô). Lúc trước Tổng nha Bưu điện gồm nha Viễn thông, nha Bưu điện Nam phần, và nha Bưu điện Trung phần, nay vừa tách đôi thành Tổng cục Bưu điện và Công ty Viễn thông Việt nam. Phần việc của tao chuyển sang công ty viễn thông và dời về tòa nhà Bưu điện Chợ Lớn.”



Thằng Hữu tung ra “quả bom” tôi trông chờ,

“Trong khi thằng *giáo gian* tin đồ trung kiên của đạo độc thân *dzọt* về Nha Trang, tao hết *gần mực thì đen* nên quyết định lập gia đình.”

“Mày nói để *giật le* anh em chứ *sức mẩy* mà được quyền quyết định,” tôi cười khà khà.

“Thì con Hiền biểu tao nói *dzậy*,” nó làm ra vẻ đùa bỡn.

“Nhưng nói trước tao không làm phù rể cho mày đâu nhé. Mệt người mà chẳng *ăn cái giải gì*.”

“Đừng lo, vợ tao là dân Quảng Bình như mày; nó tin dị đoan và cho rằng mày đã mất *mai xưa* nên đã dặn không được kêu mày làm phù rể.”

“Mai xưa” (có người nói là *mày xưa*) là buổi ban đầu, dân miền Trung dùng để chỉ sự may mắn do người mở hàng đầu tiên trong ngày đưa lại. Thanh Hiền ám chỉ chuyện tôi làm phù rể cho thằng Chí “máy hư,” và cuộc hôn nhân đó không thành tựu. Tôi thở phào khoan khoái,

“Mày tóm cổ được thằng nào bắt làm phù rể chưa?”

“Vất vả lắm tao mới *chớp* được ba thằng ít *cà chớn* nhất và đã được cô nàng *ô-kê* (okay) cả hai tay: ngoài thằng Kim và thằng Diễn lớp mình, tao kéo thêm thằng Túc học trung học với tao ở Jean Jacques Rousseau.”

Ngày học ở trường Điện, thằng Kim “con mọt sách” còn có tên là “nhà khoa học,” không phải vì nó giỏi khoa học nhất lớp mà vì nó đã học một năm và đậu “chứng chỉ” (tức là lớp) Toán Đại cương ở Đại học Khoa học Sài Gòn trước khi thi đậu vào trường. Thằng Diễn thì bị gọi là “đồng khô cỏ cháy” một phần vì quê nó ở Phan Rang, nơi có nhiệt độ cao, mưa ít, và không khí khô, và một phần do hình dạng bên ngoài của nó: dáng người nhỏ thó, tóc quăn, và da mặt sạm đen. Thằng này giỏi thơ văn và thường gửi bài đăng báo nên được mệnh danh là “văn sĩ” của lớp. Tôi mừng rỡ,

“A, có phải thằng Túc dân y khoa trước ở Đại học xá Minh Mạng?”

“Đích thị! Ngày đó mày chơi thân với nó lắm mà.”

Hồi đó, thằng Túc có tiếng học giỏi, nhưng nghịch ngợm và đùa dai không ai bằng. Nó chơi thân với thằng Thịnh người Huế học Dược, hai thằng đi đâu cũng có nhau, nhưng lại *khắc khẩu* cãi vã suốt ngày, và thằng Thịnh thường chịu thiệt thòi. Tôi nhớ lại,

“Thằng Túc chuyên môn chơi khăm khiến cho vợ thằng Thịnh là Nhật Hạ bị mắc lỡm mấy bận. Thí dụ, trong buổi tiệc đám hỏi của thằng Thịnh có đầy đủ bà con hai họ, nó vờ cãi lầy rồi đẩy nhẹ một câu, ‘Ông mà công bố hồ sơ bệnh lý của mày thì mày . . . sướng chết luôn.’ Sau đó nó về Đại học xá trốn biệt. Cả tháng sau, đợi thằng Thịnh năn nỉ ỉ ôi phờ rầu ra, nó mới ra mặt giải thích, ‘Ô hay, hồ sơ bệnh lý của chàng trong sạch tuyệt hảo, không sướng chết luôn thế nào được?’ Nó có nói ngoa đâu, thiên hạ đa nghi như Tào Tháo thì rần chịu. Thằng Thịnh giận uất người nhưng chỉ biết than, ‘*Cụ mi chơi tau!*’”

Thằng Hữu ôm bụng cười như nắc nẻ,

“Nghe nói con Nhật Hạ là chúa cả ghen, và vì vậy đời thằng Thịnh *te tua* như cái mền rách. Phải không?”

“Sau khi lấy nhau, hai đứa thuê nhà ở đường Bà Hạt. Một hôm thằng Túc đến chơi và hỏi cắc cớ, ‘Hình như chị mới ốm dậy?’ Nhật Hạ bảo là không và căn vặn cho bằng được là tại sao. Được thể, nó tung ra một quả hỏa mù, ‘Thấy hình như chị gầy ra so với tuần trước.’ Nhật Hạ càng thêm hồ nghi, nó bèn ngây thơ . . . vô số tội hỏi tiếp, ‘Chứ không phải tuần trước thằng Thịnh chở chị chạy qua bùng binh chợ Bến Thành à?’ Cũng không phải. ‘Chị có cái áo dài lụa

màu mỡ gà?’ Lại càng không phải. Đến đây nó vờ bối rối, xin lỗi lia lịa, và cam đoan đã nhớ nhằm khiến Nhật Hạ càng yên chí là có thực.”

Thằng Hữu nghiêm mặt,

“Thằng khỉ đó bị gọi là Túc ‘lươn lẹo’ cũng đáng đời!”

“Hà hà, thằng Thịnh không dung bị vợ hành hạ hoành hợ hạc hỏi, ‘Cái cô mập mập mặc áo dài màu mỡ gà anh chở đi ngoài đường là ai?’ Cuộc đời đúng là bể khổ,” tôi nín cười.

“Rốt cuộc làm sao thằng Thịnh thoát khỏi tai ách?”

“Biết rằng có kêu thằng Túc tới giải thích cũng chẳng nên cơm cháo gì nên thằng Thịnh cậy tao tới làm chứng cho *con tim chân chính không bao giờ biết đến nói dối*. Từ đó, cuộc đời thằng Thịnh dễ thở hơn vì cô vợ bớt thói ghen tương vô cớ.”

* * *

Tôi đi đám cưới phía họ nhà gái; tiệc cưới là một buổi tiếp tân sang trọng ở vườn sau nhà bác Luận. Dưới ánh đèn mờ mờ, tôi và ba thằng phù rể rút về góc vườn vắng ngồi khuất sau hòn non bộ uống bia “33” và thi nhau kể thành tích thời đi học chọc phá bạn bè. Khi câu chuyện bước qua lãnh vực tử vi, tướng số, và các tướng kín của phụ nữ, thằng Kim bô bô với thằng Túc,

“Thằng Huỳnh trường lớp đệ tử niên của tụi tao người Bình Định, cái xứ mà theo lời thằng *Ba Hoa* ‘phụ nữ không có lông đuôi’ mà tiếng Mỹ nói là ‘no hair.’ Sách tướng số dạy rằng *vô mao bần chí tử*, giống như câu ca dao xứ Nẫu,

Đàn bà không có âm mao,

Chẳng tổn danh thế, cũng hao của tiền.”

“Cứ nghe ai nói tới ‘no hair’ là thằng Huỳnh nổi khùng làm dữ và do đó trở thành cái bia cho cả lớp chọc ghẹo. Tao với thằng Hữu treo giải, đưa nào *nghiễn* ra chuyện ‘Bình Định vô mao’ hay nhất sẽ được tặng một cặp vé xi-nê rạp Mini Rex ngồi trên lầu (giá cao hơn),” tôi khề khà kể tiếp.

Để dự thi, trong giờ nghỉ thằng Kim “nhà khoa học” dùng phấn viết lên bảng bài “Thí nghiệm về con vật X” bằng tiếng Pháp,

Lấy một thùng tô-nô (tonneau) và đổ dung dịch thuốc mọc tóc đầy thùng, loại thuốc quảng cáo trên báo hàng ngày bảo đảm thoa đâu mọc đấy, không mọc không lấy tiền. Nhúng toàn thân con vật X vào thùng, đợi 24 tiếng đồng hồ, và lấy ra quan sát. Người ta nhận thấy râu tóc lông lá mọc um tùm khắp cơ thể con X, ngoại trừ một vùng nhỏ có bán kính chừng 5 phân chung quanh “vị trí chiến lược” – lảng coóng và không có một sợi lông nào. Kết luận: một, con X thuộc giống cái; và hai, nó sinh ra và lớn lên ở Bình Định.

Thằng Diễn “văn sĩ” không chịu lép vế. Trong một lúc xuất thần, nó sáng tác chuyện cổ tích “Trọng Thủy, My Châu, và Chiếc Áo Lông Ngỗng” và đoạt giải một cách dễ dàng,

Trọng Thủy lấy trộm lấy nỏ thần của An Dương Vương, xin phép về thăm nhà, và dặn My Châu nếu có binh biến loạn lạc, nàng mặc chiếc áo lông ngỗng, đi đến đâu bút lông rắc đến đó, và để lại dấu cho chàng tìm.

Triệu Đà nắm được lấy nỏ thần liền kéo quân sang đánh Âu Lạc. An Dương Vương thua to, vội vã nhảy lên mình ngựa, đèo theo My Châu sau lưng, rồi thoát ra khỏi thành phi

một mạch về hướng nam. Trọng Thủy theo dấu lông ngỗng thúc quân đuổi theo bén gót.

An Dương Vương cỡi ngựa chạy miết dọc theo bờ biển và khi đến Bồng Sơn là địa đầu của tỉnh Bình Định thì áo My Châu hết sạch lông ngỗng. Vốn thông minh, nàng nghĩ ra ngay cách thay thế lông ngỗng. Tới Quy Nhơn, nhờ thần Kim Quy hiện ra chỉ điểm, An Dương Vương hiểu ra cơ sự và tuốt kiếm chém chết con gái yêu. Lúc ấy, My Châu vừa bút sọt lông cuối cùng trên người.

Thằng Hữu lảng xảng chạy lui chạy tới và liền miệng giục người nhà bác Luận tiếp tế “nước sinh tố” cho chúng tôi. Theo định luật bảo toàn khối lượng, bia vào thì sẽ đến lúc thặng dư phải bài tiết ra ngoài. Thằng Diễm tửu lượng và thận yếu đang lo thì thằng Túc và thằng Kim cùng chỉ tay vào hồ cá vàng ở bên cạnh. Thế là cả bọn giải quyết vấn đề thủy lợi một cách tiện lợi và thơ thới hân hoan, chỉ cần thận trọng điều chỉnh lưu lượng để tiếng lóc róc không vang lên quá lớn khiến khách khứa chú ý.

Cuối tuần sau, có vợ chồng thằng Hữu về thăm, bác Luận mời tôi sang nhà ăn tối. Thằng Hữu lấy điếm với nhạc gia, chép miệng tiếc rẻ,

“Gần hai chục con cá vàng ba tâng tiu yêu mển bồng dưng lặn đùng ra chết sạch. Không hiểu có bệnh dịch hay nhiễm chất độc gì không.”

“Thật khó hiểu. Ba cẩn thận bắt hứng nước mưa chứa trong bể riêng để nuôi cá, chứ không dùng nước máy hay nước non bậy bạ khác,” bác Luận cũng thắc mắc.

“Thưa bác, các nhà khoa học bên Mỹ mới khám phá ra một hiện tượng ô nhiễm môi sinh gọi là mưa acid. Con nghĩ đó là thủ phạm.”

Tôi đã chuẩn bị lời giải thích và nói chậm rãi như giảng bài trong lớp,

“Tiêu thụ và đốt cháy các nhiên liệu hóa thạch như than đá và các sản phẩm dầu hỏa sản xuất và phóng thích các khí *sulfur dioxide* (SO_2) và *nitrogen oxides* (NO_x) vào khí quyển, và gió thổi đưa những khí này sang các vùng khác trên quả đất. Khí SO_2 và NO_x tác dụng với nước và oxy tạo thành acid sulfuric và acid nitric. Hai loại acid nguy hiểm đó trộn lẫn với nước mưa và tạo thành mưa acid gây ảnh hưởng độc hại cho người và vật trên mặt đất.”

“Từ nay bác sẽ biểu tụi nó thôi hứng nước mưa đổ vào hồ nuôi cá,” bác Luận tin lời tôi.

“Mày ăn nói thật thông thái, hèn gì làm giáo sư đại học cũng phải,” thằng Hữu cười nụ.

Câu nói của thằng Hữu, *cây khô* hài của lớp, tôi biết không phải là lời khen ngợi. Thật ra, các điều tôi nói đều đúng đối với . . . phía bắc của vùng Bắc Mỹ, nơi có rất nhiều nhà máy phát điện lớn đốt than, xe hơi và các dụng cụ nặng chạy xăng và *đi-ê-zen* (diesel), lò luyện thép, nhà máy lọc dầu, và xưởng kỹ nghệ. Nhưng không hẳn chính xác khi áp dụng cho bể nước nuôi cá ở Sài Gòn.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 29 tháng Mười Một, 2017

“Gói Vàng” Đêm Trừ Tịch

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Nếu không kể tôi là Quảng Bình “lai Huế,” lớp kỹ sư điện khóa tôi chỉ có một sinh viên người Huế là thằng Kim người dong dỏng cao, mặt trái xoan trắng trẻo, và nụ cười miếng chi. Nó thích đùa dai và ham bày trò chơi khăm *trẻ không tha già không bỏ*. Quê quán của bạn bè là đề tài trêu chọc hàng ngày của nó: thằng Diễn Phan Rang “đồng khô cỏ cháy,” thằng Đắc Phan Thiết “nặc mùi nước mắm,” thằng Đăng “*nhe treng eng coong ké*” (Nha Trang ăn con cá), thằng Huỳnh Bình Định “no hair,” và thằng Tảo Quảng Nam “*cu nu cúm núm*” (tiếng Quảng là khúm núm) vì thằng này nhút nhát và hay cả thẹn. Thằng Ngâu người Việt gốc Hoa đặc biệt trở thành “*Ngâu Pín*” do chữ “ngư bín” trong danh từ Hán Việt. “Ngư” (còn đọc là “ngâu,” tên của thằng bạn) là con bò, “bín” là cái bím tóc hay đuôi sam, và “ngư bín” là cái bộ phận . . . đong đưa như cái bím của con bò đực; trên đường Lý Thái Tổ gần Ngã Bảy Sài gòn có quán phở chuyên bán phở *ngâu pín*. Dĩ nhiên quê của thằng Kim đứng *hạng nhứt*,

Quảng Nam hay cũ

Quảng Ngãi hay lo

Bình Định hay co

Thừa Thiên lúm hết.

“Lúm” là thảy vào miệng ăn gọn gàng. Thằng Kim chơi thân với thằng Hữu và học hành chăm chỉ nên được mệnh danh là “con một sách,” ra trường đậu thủ khoa, vừa tốt nghiệp Kỹ sư Điện vừa đậu bằng Cử nhân Toán ở Đại học Khoa học Sài gòn, và được giữ lại trường dạy. Hai năm sau tôi mới trở về trường làm giảng nghiệm viên ban Điện như nó. Thằng Đăng Nha Trang, đậu bằng Cao học Kinh doanh Đà lạt, cũng về trường dạy trong ban Tu huấn Chuyên viên Điện.

Trường Cao đẳng Điện học nay là một phần của Đại học Kỹ thuật (trước là Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật) thuộc viện Đại học Bách khoa Thủ Đức (“ĐHBKTĐ”). Song song với công tác giảng dạy, tôi được cử làm Trưởng phòng Giáo sư vụ có nhiệm vụ giúp đỡ các giáo sư và giúp họ soạn thảo giảng khóa để chuyển sang hệ thống tín chỉ như đại học Hoa kỳ. Trong nhiệm vụ này, tôi miễn cưỡng *vuốt râu hùm* và đụng độ với một giáo sư cao cấp kỳ cựu ngày trước có dạy tôi.

Số là sinh viên đệ nhất và đệ nhị niên kỹ sư của năm trường Công chánh, Công nghệ, Điện học, Hóa học, và Hàng hải học chung và học kiến thức tổng quát dưới sự giảng dạy của ban Cơ bản, nay là Đại học Cơ bản ĐHBKTĐ, và họ học môn toán chính với giáo sư Thế. Thầy Thế nổi tiếng dạy giỏi và rất đắt khách trong các lớp tư dạy luyện thi Tú tài và vào các trường chuyên khoa và vì vậy thường bỏ lớp ở trường kỹ sư, không dạy mà không báo trước, khiến sinh viên ngồi trong giảng đường hay đứng ngoài hành lang chờ cả buổi và không dám ra về. Suốt một lục cá nguyệt, tôi viết văn thư lần lượt bày tỏ quan tâm, yêu cầu, khuyến cáo, và cảnh cáo, nhưng thầy không đếm xỉa tới một giảng nghiệm viên thấp kém, cứ dửng dưng bỏ lớp và bỏ bê sinh viên, và vẫn coi thiên hạ *như pha*. Không còn cách nào khác, tôi đề nghị với anh Bá Giám đốc trường,

“Mình cần đưa sinh viên về trường dạy lấy, chứ không rồi đây kỹ sư điện ra trường mà chỉ giỏi toán hơn . . . học trò trung học, chúng mình mặt mũi nào mà nhìn thiên hạ? Kim là kỹ sư có bằng Cao học Toán, còn ai thích hợp hơn để dạy toán áp dụng trong ngành kỹ sư?”

Anh Bá chấp thuận ngay, và cả bốn trường kia theo gót “rút” sinh viên về và nhờ thằng Kim dạy. Ngoài vinh dự được mời thay thế "cây đại thụ của ngành Toán học Áp dụng Việt nam," nó hưởng thù lao hậu hỉ vì dù sinh viên học chung, năm trường trả lương giờ phụ trội riêng rẽ.

* * *

Một tuần lễ sau ngày đám cưới của nó và Thanh Hiền con bác Luận, thằng Hữu đến tìm tôi,

“Hôm làm phù rể cho tao, thằng Kim gặp con Minh Hảo phù dâu, và thằng khỉ *mết* con nhỏ mà không dám nói. Vợ tao nhờ mày làm nhịp cầu Ô thước cho hai đứa gặp gỡ và tìm hiểu nhau.” Minh Hảo là con gái thứ nhì của bác Vinh, thông gia với bác Luận.

“Tại sao biểu tao làm trò . . . bỉ ổi đó?” tôi cười khì khì.

“Thằng Kim nhất gái số một, và tiếng tăm và chức vụ của ông tướng Vinh làm nó sợ teo cha nó . . . *con chiêm chân chính không bao giờ biết đến nói dối*. Con Hảo thì kín cổng cao tường chưa bao giờ đi chơi với bạn trai. Nếu mày không *cứu bồ* thì là sao ‘đôi trẻ’ nên duyên vợ chồng, và thằng Kim có . . . máy mà may, khỏi chơi trò *may tay* hại sức khỏe?”

Thằng Kim và Minh Hảo hẹn đi chơi với nhau và khi nào cũng khiến tôi đi theo để xin phép giùm và làm bình phong che mắt bác Vinh gái. Gia đình bác Vinh ở trong cư xá bộ Tổng Tham mưu, ra vào có lính gác kiểm soát chặt chẽ. Tôi và thằng Kim hẹn gặp ở trạm gác, cùng vào nhà bác Vinh đón nàng, và tàn cuộc cùng đưa nàng về. Nó có cái áo mưa bằng *ni-lông* (nylon) mỏng xếp gọn gàng để dưới yên chiếc xe Honda *đam* (Dame, kiểu đàn bà); nó ngược ngạo giải thích với tôi,

“Tao đi dạy nhiều và ngại nhất là mưa ướt áo quần và sách vở nên lúc nào cũng sẵn sàng ‘ứng chiến’!”



Hôm ấy là tối ba mươi Tết, như thường lệ, tôi lò dò theo hộ tống thằng Kim và Minh Hảo đi chợ Tết. Gần mười một giờ đêm, hai thằng đưa Minh Hảo về nhà, và nàng mời chúng tôi vào phòng khách, mục đích chính là để tôi giải thích lý do về trễ với bác gái. Nàng chưa kịp ngồi thì người nhà vào trình, “Bà muốn gặp cô”; hai đứa chơ vơ chờ đợi. Phòng khách nhà nàng không rộng nhưng chưng bày đủ loại lan quý: từ lan rừng Đà Lạt đến các loại lan trồng mua ở Đài Loan, Đại Hàn, và Nhật Bản.

Đột nhiên, thằng Kim ôm bụng nhăn nhó, “Chắc là cua rang muối ở Hải Ký Mì gia trên đường Nguyễn Tri Phương làm không chín”; bao tử và ruột già của nó trở chứng vào lúc bất ngờ nhất. Nó nhìn quanh và chợt thấy chõng nhật báo Tiền Tuyến trên bàn *xa-lông*, “Canh chừng cho tao; tao ngồi ở góc kia và sẽ làm lẹ, xong ngay bây giờ.” Năm phút sau, nó lẹ làng dấu gói báo sau bụi lan Nhật, vừa lúc Minh Hảo trở ra với bác gái. Hai thằng nấn ná nói chuyện, ăn mút bánh bác làm lấy ở nhà, chúc Tết, và xin phép ra về trước giao thừa.

Ra Tết, thằng Kim và Minh Hảo không gặp lại nhau. Gặp nhau hàng ngày, tôi và thằng Kim không nhắc tới nàng hay chuyện xảy ra đêm trừ tịch. Ngôn từ của thằng Kim dần dần đổi khác; nó tỏ ra có cảm tình với “anh em bên kia,” quy lỗi cho chính phủ về mọi thảm cảnh chiến tranh, và chỉ trích chính sách của Hoa kỳ trên toàn thế giới. Trong phiên họp hàng tuần của ban giảng huấn, nó gay gắt phát biểu quan điểm chính trị và chỉ ngưng khi thằng Đăng, cũng là sĩ quan biệt phái sau khi thụ huấn quân sự ở Trường Bộ Binh ở Thủ Đức như nó, chặn lại và yêu cầu theo đúng chương trình nghị sự.

* * *

Cuối tháng Tư 1975, tôi di tản khỏi Sài Gòn bằng tàu Hải quân, đầu tháng Năm được đưa tới trại tạm trú Orote Point trên đảo Guam, và gặp lại bạn là Toàn, giảng viên dạy toán ở Đại học Cơ bản ĐHBKTD và Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức. Vợ chồng Toàn và đứa con nhỏ di tản bằng tàu Việt nam Thương tín rời bến tàu Sài Gòn sáng ngày 30 tháng Tư với sứ vụ lệnh do vị Tổng thống lâm thời cấp trước khi ông hàng giặc. Toàn giới thiệu người bạn quen biết ở Sài Gòn, đi cùng tàu, và đang ở chung lều,

“Kích đậu bằng Master (Cao học) Kinh tế bên Úc và làm Giám đốc sở Xxxx bộ Kinh tế. Kích là em rể của Kim bên trường Điện đó.”

Tôi biết cô em kế thằng Kim là Mỹ Diễm được học bổng Colombo du học ở Úc, tốt nghiệp về nước, và lập gia đình với một người bạn học cùng trường. Nhìn chàng thanh niên trạc tuổi tôi ngồi ủ rũ, tôi ngạc nhiên,

“Ừa, vậy chớ bà xã ở đâu? Hình như hai người đã có con rồi, phải không?”

“Dạ, tụi em có đứa trai sáu tháng. Cả tháng trước, em và Mỹ Diễm thảo luận về việc đi hay ở. Nàng nghe lời anh Kim ôm con ở lại, em nhất định ra đi. Đành rủ áo chia tay, nhảy xuống tàu, và giờ bơ vơ một mình!”

Sáu tuần sau, tôi được chuyển vào đất liền tới Trại Pendleton ở California; trại tỵ nạn này gồm năm trại, mang số từ 1 đến 5. Tôi ở Trại 3, Trại 2 phía bên kia đường dành riêng cho những người yêu cầu được trả về Việt nam. Hàng đêm những người này, phần lớn là đàn ông trẻ, tụ tập la hét, khua động mọi thứ có thể gây tiếng động ồn ào, và hô khẩu hiệu hoan hô, đả đảo, và đòi sớm được hồi hương. Thằng Kích chạy lui chạy tới hô hào hăng say nhất.

Cuối tháng Tám, tôi xuất trại đi định cư ở tiểu bang North Dakota. Khi cuộc sống tạm ổn định, qua trung gian của bà con bên Pháp, tôi liên lạc với thằng Kim và thỉnh thoảng gửi cho nó một ít tiền. Đầu đặn như thế hơn một năm, thư của nó đổi giọng,

Bạn cần nỗ lực gia tăng số tiền gửi về để cấp học bổng cho sinh viên, giúp trường mua dụng cụ, và giúp nhà nước kiến thiết quốc gia . . .

Tôi giật run và viết trả lời,

Mày là bạn tao, tao gửi tiền giúp bạn chứ không lý tới nhà nước của mày. Hiển nhiên, giống như trong hai năm cuối cùng tao ở Sài Gòn, mình đi hai con đường khác nhau . . .

* * *

Bốn mươi năm sau, tôi gặp lại thằng Đăng khi nó sang Hoa Kỳ du lịch; nó kể chuyện trường Điện sau năm 1975,

“Khoảng bốn hay năm năm sau ngày ‘giải phóng,’ khi tụi nó đưa đủ người ngoài Bắc vào, giảng viên dưới chế độ ‘Mỹ Ngụy’ nếu còn ở lại thì cũng bị cho nghỉ việc. Duy có thằng Kim được giữ lại dạy, cho phép trình luận án Tiến sĩ Đề tam cấp, và nâng lên thành ‘Phó Giáo sư.’”

“Sao nghe nói nó cũng bị tù cải tạo như các sĩ quan biệt phái khác?”

“Tháng Sáu 1975, nó đi trình diện và bị đưa vào trại Trảng Lớn ở Tây Ninh cùng với mình. Nhưng không tới hai tháng nó được tha và cho về trường dạy lại, trong lúc mình phải *bóc thêm ba cuốn lịch* nữa mới được thả và bị bắt buộc về nguyên quán Nha Trang sinh sống.”

Tôi thắc mắc,

“Tại sao thằng Kim được đối xử dễ dãi như vậy?”

“Trước khi ‘ra trại,’ nó khoe nhờ em rể là thằng Kịch ‘có công với Cách mạng’ can thiệp cho nó về sớm.”

“Tôi gặp thằng Kịch khi nó di tản sang Mỹ bằng tàu Việt nam Thương tín; chiếc tàu đó quay trở lại Việt nam vào đầu tháng Mười với hơn 1,650 người đòi về. Số phận của họ ra sao, Đăng biết không?” tôi nhớ lại và băn khoăn.

“Mọi người trở về đều được đón tiếp bằng chiếc còng số 8. Tàu cập bến Nha Trang, công an chờ sẵn, lột sạch quần áo để khám xét, tịch thu vật dụng cá nhân và đồ trang sức, và đưa tất cả, ngoại trừ một em bé trai bảy tuổi, tổng giam vào trại tù A20 Xuân Phước ở Phú Yên theo danh xưng ‘tù chính trị.’”

Tôi không biết ngày đó thằng Kim hay thằng Kịch, hay cả hai, là Việt Cộng nằm vùng. Nhưng tôi biết thằng Kim phóng uest ở nhà bác Vinh, người bị đồn đại là tham nhũng và buôn lậu bạch phiến, không phải do tính nghịch ngợm cố hữu mà có thâm ý phỉ báng một nhân vật nhiều quyền lực hàng đầu trong chính phủ. Nó không dè tôi khéo xoay sở, lén lấy chiếc áo mưa của nó bọc ngoài cái gói vàng . . . khè, và để lại dưới yên chiếc xe Honda. Vật hoàn cố chủ, chắc nó thất vọng lắm.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 6 tháng Mười Hai, 2017

Trò và Thầy

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Hai năm đầu tiên học cao học ở Đại học Khoa học Sài Gòn, tôi thường bị nhân viên phụ việc phòng thí nghiệm xì nọc quát tháo ra oai và kiểng cứ xài xể vì tôi chỉ là sinh viên thường mà không tỏ vẻ khúm núm hay kính cẩn gọi họ bằng “thầy” hay “cô.” Sau khi trở thành ứng viên tiến sĩ kỹ sư, tôi được giáo sư bảo trợ luận án là thầy Phong chỉ định giảng dạy môn Xxxx liên hệ mật thiết đến ngành khảo cứu, nhờ dạy thay các lớp khác khi thầy bận việc hay đi xa, và được xem như nhân viên giảng huấn của ban Điện tử. Quyền lợi duy nhất tôi có thể hưởng là mang xe gắn máy vào khuôn viên trường, nhưng không dễ dãi gì mà qua được cửa ả ông *gác-dang* (hay cai trường) già. Ông đích thân canh giữ sợi dây xích giăng ngang cổng và chỉ mở ra cho giáo sư và nhân viên, sinh viên phải gửi xe trên lề đường Cộng Hòa để người nhà ông giữ lấy tiền. Tôi biết mình không thể chứng minh nhiệm vụ giảng viên, nhưng lần nào vào trường cũng bướng bỉnh ngừng xe ở cổng, hất hàm tỏ ý muốn đưa xe vào, và chịu cho ông mắng mỏ,

“Anh kia không được mang xe vào. Mang ra kia gửi!”

Một hôm trong lúc tôi đợi ông xỉ vả, ba cô nữ sinh viên ban Điện tử đi qua lễ phép cúi đầu chào tôi, và một cô nói rồi rít,

“Thưa thầy, hôm nay thầy dạy lớp em hay có hẹn gặp thầy Chung?” và quay sang ông cai, “Bác ơi, sao không mở cổng cho thầy con vào? Đừng để thầy con trễ hẹn với giáo sư Khoa trường.”

“Tôi dạy lớp các chị. Dạy học quan trọng hơn nên muốn gặp tôi ông Chung phải đợi đến chiều mai,” tôi mừng thầm, nhưng làm ra vẻ lạnh lùng.

Ông cai đổi ngay thái độ, làm bộ lúng túng xin lỗi, và sẵn đón mời tôi vào. Cô học trò *cứu bồ* là Hồng Uyên, cô sinh viên đẹp và học giỏi nhất lớp Xxxx. Thân hình cao và đầy đặn, mái tóc dài xõa ngang vai, và giọng nói miền Nam duyên dáng, cô thường nán lại cuối giờ học và ghé qua nơi tôi làm việc là văn phòng thầy Phong để hỏi thêm bài vở. Tôi nhìn cô với đôi mắt biết ơn và tự hỏi làm sao cô biết tôi có hẹn với giáo sư Chung để tường trình sự tiến triển của luận án.

Dưới danh nghĩa thầy trò, thầy Phong và tôi thực ra là đôi bạn thân. Từ ngày đầu tiên, thầy chỉ đồng ý hướng dẫn luận án với điều kiện tôi phải xem thầy là một cộng tác viên để chia sẻ kiến thức. Sát cánh làm việc với nhau ở Đại học Y khoa và Đại học Khoa học Kỹ thuật (ĐHKHKT) Minh Đức, hai thầy trò gần gũi và hay thố lộ tâm sự riêng tư. Sinh viên Đại học Khoa học Sài Gòn hay kháo nhau chuyện “hai ông thầy” chiều chiều dắt nhau đi nghỉ giải lao. Đầu óc bơ phờ dính đầy phấn viết từ phòng làm việc đi ra, thế nào cũng có một thầy áo sút ra ngoài quần hoặc cà vạt trễ xuống thấp hay lệch qua một bên. Dẫn nhau ra quán sinh tố lề đường gần trường Pétrus Ký, hai thầy gọi hai chai Coca-Cola lạnh, cầm nguyên chai ngửa cổ tu một hơi, và trả tiền rồi trở lại làm việc.

Khi việc khảo cứu vượt qua những bước khó khăn ban đầu và phòng Máy Điện ở ĐHKHKT Minh Đức hoàn thành, tôi định ninh sẽ có một ít thì giờ rảnh rỗi để . . . không làm gì cả thì một công

việc mới lại xuất hiện. Bác Trần, một chức sắc trong hội Quảng Bình Tương tế, đến tìm tôi; bác là một kỹ nghệ gia nổi tiếng từ thời Đệ nhất Cộng hòa và làm chủ công ty Phạm Trần sản xuất và xuất cảng tôm đông lạnh ở Bình Thới. Bác mở lời,

“Công ty đang dự trù một chương trình khuếch trương quy mô, bác mời con giúp một tay.”

“Thưa bác, ngoài một việc cố vấn kỹ thuật bên lề, con dạy hai trường đại học và học tiến sĩ toàn thời gian nên không còn có chút thì giờ nào,” tôi ngần ngại.

“Con đừng lo, bác sẽ dàn xếp để chỉ cần con đến văn phòng một tuần một buổi và cho ý kiến về các vấn đề kỹ thuật lúc bác cần tới thôi.”

“Dạ, xin bác nói rõ hơn về công việc phải làm,” tôi hỏi cho có lệ, nghĩ rằng mình sẽ không nhận làm.

Bác Trần nghiêm nghị giải thích,

“Hiệp định Paris 1973 với mục đích chấm dứt chiến tranh và tái lập hòa bình ký kết hồi đầu năm nay, và chính phủ đang ráo riết đấu tranh về mặt chính trị với ‘phe bên kia.’ Bác là nhà kinh doanh và cần trù tính làm sao để công ty hoạt động hữu hiệu trong nền kinh tế hậu chiến, khi hòa bình trở lại. Bác muốn con giúp sửa soạn cho những năm sắp tới.”

“Bác hiểu xa trông rộng, con sợ không theo kịp. Hiện tại con chỉ mong làm nghề dạy học và truyền kiến thức khoa học và kỹ thuật cho thế hệ đàn em,” tôi cúi đầu.

“Hiện tại cũng phải lo, tương lai cũng phải tính! Trước mắt, bác định làm hai chuyện. Một là điện hóa hệ thống làm lạnh trong nhà máy, tức là dùng động cơ điện để thay thế các động cơ ép hơi chạy *đi-ê-zen* (diesel) lỗi thời. Hai là phát triển kế hoạch lâu dài để nuôi, khai thác, và sản xuất tôm đông lạnh có khả năng cạnh tranh về phẩm chất và giá cả trên thị trường quốc tế.”

“Con nhận lời làm cho bác nếu được trao toàn quyền trong hai dự án đó,” tôi quyết định.

* * *

Sau một tuần lễ miệt mài làm việc, tôi và thầy Phong tự thưởng mình bằng bữa ăn tối thịnh soạn ở nhà hàng Thanh Bạch trên đại lộ Lê Lợi và sau đó chiều cà-phê Đa La cạnh sân vận động Cộng Hòa. Cả buổi tối lòng vòng tâm sự, ngập ngừng mãi thầy mới đi vào chuyện chính: Trước đây thầy đã đem lòng yêu thương Hồng Uyên, nhưng khoảng cách thầy trò không cho phép ngỏ lời với cô sinh viên tuyệt đẹp. Nay những lần giáp mặt chuyện trò khi nàng tới văn phòng khiến thầy điều đứng, mắt ăn bỏ ngủ vì tình cảm dồn nén trong tim trở dậy và bùng lên mãnh liệt. (Tôi biết ai đã cho nàng biết thời khóa biểu của tôi.) Thầy khấn khoản,

“Mọi việc nhờ *Ba Hoa*. Chỉ có anh mới giúp được tôi.”

Thầy Phong là con một, ông bà cụ đã qua đời nên thầy là kẻ tứ cố vô thân. Thầy du học và làm việc ở ngoại quốc hơn mười năm nên khi về nước không có mấy bạn bè thân thiết. Tôi cười chúm chím,

“Em sẽ cố gắng, dù việc này coi bộ khó . . . gần bằng thiết kế *ăng-ten* truyền sóng *ti-vi*.”

“Để đền đáp lại, tôi sẽ làm mai cho anh. Anh thấy chị Mỹ Lượng thế nào?” Mỹ Lượng là giáo sư môn Yyyy ở Đại học Khoa học Sài Gòn; nàng học cùng trường với thầy ở Úc và đậu Tiến sĩ Sinh học chuyên về sinh vật sống ngoài biển.

“Lúc còn làm việc ở Đại học Y khoa Minh Đức, em gặp luôn vì cô ấy cũng dạy Yyyy bên đó. Bề ngoài trông rất đợc, thẳng tính nghĩ sao nói vậy, và thấy sai là phản đối tới cùng giống như em. Em với Mỹ Lượng quen thân, thầy khỏi cần giới thiệu.”

Vấn đề trước tiên là làm sao “tỏ tình” giùm cho thầy Phong. Địa vị, danh tiếng, và tài ba của thầy có thể đánh gục bất cứ chàng trai nào; nhưng nếu Hồng Uyên đã có ý trung nhân hay cảm thấy bị sách nhiễu và khước từ, hai thầy trò chỉ có nước *mang mặt mo* ra đường. Tôi kín đáo đề cập tới tình cảm sâu đậm của thầy mỗi lần nàng đến văn phòng hỏi bài. Đồng thời, cuối tuần tôi hẹn gặp Mỹ Lượng và có khi lái xe Fiat của cha đón nàng ở nhà riêng, một căn biệt thự nhỏ trong cư xá giáo sư đại học trên Thủ Đức.

Khi thời cơ chín muồi, tôi bộc bạch tâm sự của thầy Phong với Hồng Uyên. Từ không tin đến ngạc nhiên và ngỡ ngàng, nàng xin cho một thời gian để suy nghĩ. Một tháng sau, tôi hân hoan báo tin tình yêu của thầy đợc đáp ứng. Thầy nài nỉ tôi xúc tiến giai đoạn kế tiếp – hôn nhân. Tôi làm chủ hôn đứng ra cưới vợ cho thầy; đám cưới ít người nhưng tưng bừng và vui nhộn, phù dâu và phù rể là bạn học của cô dâu, và cánh họ đàng trai gồm có Mỹ Lượng và tôi và vài sinh viên cao học khác. Tôi nâng ly chúc mừng cô dâu chú rể và đùa bỡn,

“Xin thầy và chị Hồng Uyên cứ giữ cách xưng hô với tôi như cũ, đừng thay đổi. Chứ không sẽ đưa tới một nghịch lý rất tức cười.”

“Tại sao vậy?” đám tiệc nhao nhao.

“Này nhé, tôi là học trò thầy Phong, gọi bằng ‘thầy’ và xưng ‘em.’ Hồng Uyên là vợ thầy, tôi phải gọi bằng ‘cô,’ nhưng ‘cô’ lại là học trò của tôi. Nàng gọi tôi bằng ‘thầy’ và xưng ‘em’; nếu gọi theo vợ, thầy Phong phải gọi tôi như thế nào?”

Ngoài cuộc hẹn tối thứ Bảy, đôi khi trong tuần Mỹ Lượng đến văn phòng thầy Phong tìm tôi chuyện vãn rút không ra. Một buổi tối gần Tết, tôi đưa nàng về nhà và ngạc nhiên thấy ông cụ nàng ngồi đợi, mặt giận hầm hầm, và không thèm đáp lại lời chào “Kính cụ” của tôi. Cụ chỉ tay bảo tôi ngồi, ra lệnh cho nàng đi nấu nước trà mời khách, và không khách sáo,

“Anh tốt nghiệp tiến sĩ ở nước nào và về năm nào?”

“Thưa cụ, con không đi du học ở nước nào cả và cũng chưa tốt nghiệp tiến sĩ,” tôi trả lời nhũn nhặn.

“Thế anh lấy tư cách gì để hẹn hò và đưa con gái tôi đi chơi?” tôi đã nghe tiếng “ông cụ Bắc kỳ *khó* nhất Sài Gòn” này.

“Thưa cụ, con nghĩ tư cách là lối cư xử và cách ăn ở ở đời của mỗi người. Về mặt này thì bảo đảm con là người đàng hoàng tử tế, không thua kém ai ở nước Việt nam này,” tôi cười thẳm.

“Anh cỡi chày cỡi cối cỡi tay đôi tay ba với tôi *hở?*” cụ gầm lên.

Giữa lúc ấy, Mỹ Lượng mang trà từ nhà bếp lên,

“Bố nhầm rồi, có phải anh *Ba Hoa* đưa con đi chơi đâu! Anh ấy làm giám đốc trong công ty tôm đông lạnh thuê con nghiên cứu phương pháp sản xuất tôm dài hạn. Tối nay là buổi thảo luận cuối cùng trước khi ký hợp đồng.”

* * *

Chuyện kể rằng sau tháng Tư 1975 chính phủ Việt Cộng “tiếp quản” một chiếc tàu nghiên cứu khoa học và giao cho Ủy ban Khoa học thành phố “quản lý”; ủy ban này do Trần Trọng Tân là một ủy viên trung ương đảng cầm đầu. Chiếc tàu được gọi là “tàu bà Mỹ Lượng” vì “bà” được giao phó nhiệm vụ dùng nó đi khảo sát phiêu sinh vật ở cửa biển rừng Sát hầu tìm ra phương pháp hiệu quả hơn để nuôi tôm và các loại hải sản khác. Tuy nhiên, cán bộ “tiếp quản” ra tay tháo gỡ các dụng cụ khoa học và thiết bị đặc biệt mang ra Bắc, và sau một năm con tàu vô dụng chưa một lần rời bến bị thu hồi và canh giữ cẩn mật – để các “tên” kỹ sư và khoa học gia “Ngụy” bị bắt buộc phải làm việc cho ủy ban không thể lấy trộm đi vượt biên!

Không ai nói đến sở hữu chủ chiếc tàu là bác Trân, người bỏ tiền ra mua và trang bị nó để sử dụng vào dự án nghiên cứu tôm và Mỹ Lượng soạn thảo. Hai đứa có nhiều điểm tương hợp, kể cả sự kiện cùng sinh năm con Chuột, nhưng không có liên hệ tình cảm lứa đôi. Tôi tuổi Mậu Tý, và nàng sinh năm Bính Tý sớm hơn một con giáp, tức là 12 năm. Đối với tuổi đời của chúng tôi, đó là một cách biệt lớn.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 20 tháng Mười Hai, 2017

Những Chiều Thứ Sáu

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Sáng thứ Bảy cuối năm dương lịch, tôi đến Trung tâm Sinh hoạt và Giáo dục Thanh niên cạnh sân vận động Hoa Lư trên đường Đinh Tiên Hoàng dự lễ khai mạc cuộc triển lãm tranh của họa sĩ Nguyễn Ngã. Nguyễn (tên thật của anh) là bạn thân của Nhật Lệ thời em học ở Đà Lạt. Tôi dừng lại thật lâu trước bức tranh “Thiếu nữ bên hồ Xuân Hương,” người con gái trong tranh mỉm cười tựa như em tôi. Tôi tìm Nguyễn và ngỏ ý muốn mua bức tranh; chàng mừng rỡ bắt tay tôi, nhưng lắc đầu,

“Rất tiếc bức tranh đó đã có người đặt mua trước. Hay là anh nói chuyện và điều đình với cô ấy?”

Người thiếu nữ có khuôn mặt khả ái mà nghiêm nghị trước mặt tôi trông quen quen. Thấy tôi hơi nhíu mày, nàng cười nụ, giọng nói thân mật mà chững chạc,

“Nhỏ Lệ nói ông anh nó là nhà khoa học đăng trí thật không sai. Tiên gặp anh một lần ở Đà Lạt, ngày còn học ở Chánh trị Kinh doanh và ở trong ký túc xá với nó.” Thì ra nàng là Thủy Tiên, bạn học cùng lớp với em tôi.

“Thực ra thấy Tiên xinh đẹp quá, anh không dám *bắt quàng làm họ*. Anh tính mua bức tranh làm quà Tết cho Nhật Lệ, nhưng Tiên đã mua thì anh tìm món quà khác vậy.”

“Tiên có thể nhường lại cho anh và chọn bức tranh khác. Vì mua để tặng cho cuộc bán đấu giá gây quỹ giúp trẻ em mồ côi trong buổi tiệc tất niên của công ty dược khoa Roussel, Tiên không nhất thiết phải lấy bức tranh ấy.”

Roussel là công ty bào chế và phân phối dược phẩm của Pháp, đặt trụ sở trên đại lộ Nguyễn Huệ, và cung cấp thuốc men cho hơn một nửa thị trường Việt nam. Tôi xua tay,

“Không cần đâu. Tiên cho anh mua bức tranh và tặng cuộc đấu giá dưới tên của Nhật Lệ. Cô em anh chắc hẳn thích làm việc thiện hơn ngắm tranh treo trên tường.”

“Hôm nay Tiên hên quá. Vậy thì thay vì mua tranh, Tiên tặng món tiền vào quỹ giúp trẻ mồ côi,” nàng cười tươi.

“Tiên làm *visiteuse médicale*, à . . . trình dược viên hở?” tôi hỏi dò, quen miệng dùng tiếng Pháp để gọi các nữ đại diện của công ty dược khoa đi rao hàng và tặng mẫu thuốc mới ở các văn phòng bác sĩ.

“Đâu có anh. Nữ trình dược viên phải đẹp, giỏi tiếng Pháp, và ăn nói khéo léo. Tiên *quê một cục*, làm sao làm nổi?”

Thủy Tiên mở ví lấy danh thiếp đưa cho tôi,

“Công ty tiếp thị nhỏ bé của Tiên lãnh ‘trương mục’ Roussel với nhiệm vụ thăng tiến danh tiếng và quảng bá sản phẩm của công ty. Tiên thừa cơ đề nghị cuộc bán đấu giá vừa có tiền giúp cô nhi vừa lấy tiếng cho Roussel, một công đôi việc.”

“Lúc mới gặp anh ngỡ là Tiên giỏi, nào ngờ khi biết rõ thì Tiên còn . . . giỏi hơn! Nhật Lệ nói có bạn là tiên phong trong ngành nghiên cứu thị trường và lập ra Sài Gòn Ảnh Xả, công ty

tiếp thị và quảng cáo đầu tiên và duy nhất tại Việt nam. Không dè người ấy là một thiếu nữ đẹp như hoa và khiêm tốn như một bậc chân tu,” tôi trở mắt nhìn nàng.

“Anh đừng cho Tiên đi máy bay giấy, té xuống đau lắm đó,” nàng mỉm cười.

“Không, thật mà . . .”

“Thì ‘không thật’ chứ làm gì ‘có thật’! Nãy giờ vui quá, Tiên quên mình sắp có hẹn công việc. Thứ Sáu tới anh bận gì không, ghé lại văn phòng Tiên chơi?”

Chiều thứ Sáu, tôi làm khảo cứu ở Đại học Khoa học Sài gòn, nôn nóng ra sớm, và đến trụ sở Sài gòn Ảnh Xả trên đường Trần Bình Trọng gần đó. Thủy Tiên đang chủ tọa phiên họp nhân viên hàng tuần, khoảng mười người ngồi quanh chiếc bàn dài. Nàng giới thiệu tôi với mọi người, kéo thêm chiếc ghế cho tôi ngồi cạnh nàng ở đầu bàn, và tiếp tục điều khiển buổi họp. Nàng đề nghị hai đứa đi ăn cơm bình dân ở góc đường Phan đình Phùng và Nguyễn Thiện Thuật,

“Thỉnh thoảng vì công việc, Tiên phải đến những nơi sang trọng và mất tiền; không những gò bó kiểu cách ăn không thấy ngon, mà còn tiếc tiền – món tiền đó mà đem tặng cô nhi viện, các em sống được cả tuần.”

Cuộc gặp gỡ chiều thứ Sáu trở thành thông lệ, tôi làm khách dự thỉnh buổi họp nhân viên của Thủy Tiên, và chúng tôi đưa nhau đến những nơi bình dân giá cả phải chăng. Càng gần gũi nhau, lòng yêu mến và tương kính của chúng tôi càng gia tăng, và tôi càng cảm phục tính giản dị, lòng nhân ái, nét đẹp dịu dàng, và tài quản trị xí nghiệp của nàng.

Đôi khi tôi và Thủy Tiên cùng nhau phác họa những dự án muốn cùng nhau thực hiện trong thời hậu chiến, mặc dù viễn ảnh hòa bình còn xa diệu vợi. Hiệp định Paris 1973 với mục đích chấm dứt chiến tranh và tái lập hòa bình đã ký kết cả năm nay, nhưng phe Cộng lợi dụng cuộc ngưng chiến để tiến đánh lấn đất giành dân và gia tăng phá hoại. Nàng kín đáo không tiết lộ thân thế hay gia đình nàng, và tôi cũng không hỏi. Chúng tôi đi chơi bằng hai xe gắn máy riêng rẽ, tàn cuộc tôi chạy theo đưa nàng về nhà trong ngõ hẻm trên đường Chi Lăng Gia Định, đến đầu hẻm nàng dừng xe chia tay và chờ tôi đi về trước.

* * *

Chú Long làm bác sĩ là em họ của mẹ và có tiếng bủn xỉn; mẹ hay nói, “Thằng *nớ* ăn của người ta *lút mắt* thì được mà không ai ăn của *hắn* được một *trự* (đồng tiền).” Chú cũng nổi tiếng về tật mê gái và ham chơi; chú đậu Tú tài và định học y khoa trước khi tôi học lớp nhất (lớp 5) mà tôi tốt nghiệp kỹ sư rồi chú mới ra bác sĩ. Chú có tài ăn nói khéo léo và thuyết phục nên được nhiều phụ nữ nhẹ dạ ưa thích và, khi chú năn nỉ nhờ vả, người bị nhờ đành bấm gan làm vì không thể từ chối.

Chú Long quyết chí học ra bác sĩ, mất mười ba năm để hoàn tất học trình y khoa bảy năm, và bị gọi động viên nhiều lần, nhưng nhất định trốn lính. Ra trường chú đi trình diện nhập ngũ và gặp may nhằm lúc quân đội cần bác sĩ, tha tội trốn quân dịch, và cho mang lon y sĩ trung úy như các bác sĩ khác, nhưng tổng đi phục vụ Sư đoàn XX Bộ binh ở tận Vị Thanh, Chương Thiện. Để đầu gì mà chịu sống nơi đèo heo hút gió và xa vắng các bóng hồng Sài gòn, chú xoay sở nhờ người mai mối cưới thím Thúy Thanh tuổi Dần *cao số* (khó lấy chồng) kém chú mười ba tuổi và

gia đình giàu có. Nhờ thế lực của nhà vợ, chú thuyên chuyển về Sài Gòn phục vụ ở Tổng Y viện Cộng hòa.

Chú Long ở nhà gia đình vợ trên đường Bến Chương Dương nhưng *ngựa quen đường cũ*, cứ đòi ba tuần chú lại kiếm cờ gậy gõ với thím và bà mẹ thím, làm ra vẻ giận giận, dùng dùng bỏ nhà ra đi, và tấp sang nhà tôi. Nhà cha mẹ trong cư xá Bắc Hải rộng mà chỉ có tôi, hai cô em, và chú tài xế kiêm đầu bếp nên chú Long tự do đi về, dùng đồ dùng của tôi, và dĩ nhiên ăn ở miễn phí. Buổi tối chú theo tôi đi chơi, chi phí ăn chơi đã có tôi *bao thầu*, và chú không phải chi ra một xu mà tha hồ đóng vai . . . người hùng *trẻ tuổi độc thân vui tính* với các bạn phái nữ.

Khi cạn kiên nhẫn chịu đựng ông chú họ, tôi mời thím Thúy Thanh sang nhà và làm trọng tài khuyên nhủ chú *tung cánh chim tìm về tổ ấm*. Thím nhỏ hơn tôi hai tuổi, hiền hậu và chiều chồng rất mực, không đòi hỏi chú điều gì – lương tháng của chú thím cũng không biết tới, và không một chút nghi ngờ trò ma giáo dối vợ đi hoang của chú.

Những lần ở nhà tôi, chiều thứ Sáu chú Long theo tôi đi chơi với Thủy Tiên, nàng một lòng kính trọng chú là bậc trưởng thượng. Một hôm chúng tôi ăn ở cái quán nhỏ không tên trong ngõ hẻm trên đại lộ Minh Mạng, khách ngồi ghế thấp tràn ra đường hẻm tráng xi-măng và có thể nhìn sang nhà bên cạnh. Khoảng bảy giờ tối, chúng tôi vừa bắt đầu ăn thì trong *ti-vi* nhà hàng xóm một xướng ngôn viên xuất hiện, ngắt quãng chương trình thường lệ, và đọc bản tin đặc biệt,

Vào lúc sáu giờ chiều nay, một toán đặc công Việt Cộng tấn công và đặt chất nổ ở trạm biến điện cung cấp điện cho công ty tôm đông lạnh Phạm Trân ở Bình Thới. Đơn vị địa phương quân bảo vệ khu kỹ nghệ phản ứng kịp thời và đẩy lui bọn chúng . . .

Phạm Trân là công ty tôi giữ nhiệm vụ cố vấn kỹ thuật cho bác Trân. Bản tin vừa chấm dứt, tôi đứng dậy,

“Chú và Tiên cứ thủng thỉnh mà ăn, cháu phải vào công ty ngay bây giờ. lát nữa Tiên đưa chú về giùm anh được không?”

“Chuyến đi này có thể nguy hiểm, anh phải cẩn thận,” Thủy Tiên lo lắng ra mặt.

“Anh tập quân sự và ăn cá mỗi nhà bàn ở Trung tâm Huấn luyện Quang Trung tổng cộng mười sáu tuần và nếu gặp đánh nhau sẽ biết cách ứng phó. Huống chi đường sinh mạng dài ngoằng và thẳng băng như thế này, *sức mấy* mà mấy tên Việt Cộng tép riu hại anh nổi?” tôi xòe bàn tay trái cho nàng xem.

Trạm biến điện chỉ bị hư hại bên ngoài, nhưng để bảo vệ hệ thống điện, nguồn điện cung cấp cho nhà máy tự động ngắt ra khiến hệ thống làm lạnh ngưng hoạt động và lúá tôm đang chế biến bị hư hỏng. Tôi trông nom việc dọn sạch lúá tôm hư, khởi động lại hệ thống làm lạnh, và về đến nhà vừa đúng nửa đêm. Bảy giờ rưỡi sáng thứ Bảy, chú Long đi xe Honda *đam* (Dame, kiểu đàn bà) màu xanh lá cây nhạt của Thủy Tiên chạy tới. Chú nói thật nhanh,

“Đêm qua hai đứa mình đi chơi khuya quá giờ giới nghiêm, con Tiên bị cảnh sát đã chiến *hốt*.”

“Tại sao vậy? Sao chú về được?”

“Mình là sĩ quan nên cảnh sát không làm khó dễ. Con Tiên bị đưa về tạm giam ở Pháp đình Sài Gòn, *Ba Hoa* cần lên đó xuất trình chứng minh thư công chức lãnh nó ra. Mình đi làm đây,” chú chạy bay ra ngoài và nhảy lên chiếc xe đang nổ máy đợi chú.

Tôi đoán chú Long chở Thủy Tiên chạy lòng vòng và kéo dài thì giờ đến sát giờ giới nghiêm để nàng sợ bị bắt và thuận theo chú vào khách sạn ngủ đêm. Nhưng nàng không chịu, thà bị bắt còn hơn là mắc cạm ông chú lơu lẹo của tôi. Tôi đã *giao trứng cho ác*, thật có lỗi với nàng. Gặp tôi, nàng nở một nụ cười sung sướng. Hai đứa đi ăn cơm trưa, lòng tôi trĩu nặng không biết nói làm sao để xin lỗi, và nàng tỉnh bơ như không có chuyện gì xảy ra. Lúc chia tay, nàng nắm tay tôi,

“Tuần này Tiên vui nhiều vì gặp anh đến hai lần.”

Thủy Tiên thật cao thượng và bao dung. Tôi là kẻ ty tiểu, không xứng đáng với nàng. Tôi hổ thẹn với nàng và với chính mình, và quyết định không gặp lại nàng. Chú Long bị bẽ mặt và không còn bèn mảng tới nhà.

* * *

Mười hai năm sau, trong một chuyến du lịch nam California, tôi tình cờ gặp lại thím Thúy Thanh trong một siêu thị người Việt. Thím vui mừng cho biết gia đình chú thím vượt biên sang Hoa kỳ hai năm trước và khẩn khoản mời tôi về nhà chơi. Sau những mẩu chuyện tình ái nhảm nhí cũ rích tôi đã nghe nhiều lần, chú Long nói về Thủy Tiên,

“Sau năm 1975, tình cờ mình gặp lại con *nó*. *Hắn làm to*, giữ chức Chủ tịch hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, chức vụ chỉ dành cho đảng viên cốt cán và tín nhiệm. *Té ra hắn* là Việt Cộng nằm vùng!”

“Cháu quên chuyện đó rồi,” tôi lạnh lùng ngắt lời.

“*Hắn như rùa* mà *tội lắm*, *Ba Hoa* à. *Hắn* khuyên mình tìm đường vượt biên, lúc đó ai cũng muốn đi – cột đèn ngoài đường mà đi được cũng ra đi, nói chi đến người. *Hắn* nói khi ra ngoại quốc, mình nói giùm với *cụ mi* một câu là *hắn* mãn nguyện.”

“Tiên nhờ chú nhắn gì với cháu?”

“*Hắn* nhờ mình xin lỗi *cụ mi* giùm. Ngày đó *hắn* không tìm *cụ mi* để khuyên giải và nối lại tình bạn thắm thiết vì *hắn* thương *cụ mi* và không đủ can đảm để thú tội.”

Có nằm mơ chú Long cũng không thể ngờ rằng hành vi khả ố của chú đã giúp tôi có cơ để chấm dứt mối liên hệ với Thủy Tiên mà không bị nàng nghi ngờ. Nàng chủ quan và tự tin, quên mất tôi là nhà khoa học với óc quan sát bén nhạy và trí xét đoán chính xác. Tôi đã sớm nhận ra nàng hoạt động cho phe bên kia và thông báo cho cơ quan hữu trách theo dõi.

Nhưng tôi thực tình nhớ tiếc những chiều thứ Sáu êm đềm và có thể nói là hạnh phúc bên Thủy Tiên. Không biết nên trách hay cảm ơn chú Long.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 11 tháng Giêng, 2018

Người Thiếu Nữ Tuổi Canh Dần

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Tôi trở lại Nha Trang lần này, đầu năm 1974, lấy tiếng giúp mẹ dọn nhà, nhưng kỳ thực để từ giã thành phố hiền hòa mang nhiều kỷ niệm của dạo vào đời. Cha vừa hồi hưu sau một thời gian phục vụ ở bộ Tư lệnh Quân khu II, cha mẹ sẽ cùng hai đứa nhỏ nhất còn ở nhà là thằng Lâm và thằng Trọng vào Sài Gòn ở, và nơi đây sẽ không còn là “quê nhà” của tôi. Một buổi chiều nắng nhạt nhòa, tôi lang thang ngoài bãi biển rồi thơ thẩn tản bộ dọc theo đường Duy Tân, bỗng nghe tiếng gọi đằng sau lưng,

“Ê, Ba Hoa, mày ra đây hồi nào? Vợ con đâu mà đi một mình?”

“A, cái thằng Hiệu này hay quá hé. Tao giống như nàng Thị Lộ bán chiếu gon, vợ còn chưa có – hỏi chi con; không đi một mình thì đi với ai?” tôi quay lại, cười hăng hắc, và ôm chầm thằng bạn đồng khóa kỹ sư điện, “Nhà mày ở Tuy Hòa mà ra đây làm gì?”

“Tao đổi ra làm việc ở ty Ốc Lộ Nha Trang gần một năm nay.”

“Hèn chi! Bỗng dưng mày tuyệt tích giang hồ, anh em không ai biết mày đi đâu.”

Thằng Hiệu mời tôi về nhà, một biệt thự nhỏ trong cư xá Hỏa xa, và bảo cô bé người làm nấu nước pha trà. Tôi làm bộ lăm bằm, “Một cây mê ‘33’ uống như hũ chìm mà bây giờ ‘tu đậy’ chuyển qua thú chơi trà, chắc Nha Trang hết bia!” Nó vờ không nghe thấy và gọi vợ ra chào tôi; chị ăn mặc đơn giản, không trang điểm, nét mặt mộc mạc, và nói rặt giọng “Nẫu” Phú Yên, chấm dứt mỗi câu nói bằng hai tiếng “*dấy ngheng*” (thế nhé) thật thà chân chất. Vợ chồng nó nói riu rít bàn về các món ăn nấu đãi tôi, nghe giống như bài thơ “tiếng Nẫu,”

*Phia rầu! Bà nấu nẫu phai,
Ăn cho phê phẩu đỡ mai đi làm.
Không đi thì ổng cầm rằm,
Bả mò xuống bếp mà làm cho mau,
Gấu kia táng cấu thiệt đau,
Sung bằng trái ấu . . . thâu rầu chung tui,
Cửa nhà mà đỡ tấu thui,
Thắp đèn hột dịt lên coi, ngheng bà!*

(Nguyễn Thành Lãm)

(Khuya rồi! Bà nấu nôi khoai,
Ăn cho khỏe phổi để mai đi làm.
Không đi thì ổng cầm rằm,
Bà mò xuống bếp mà làm cho mau,
Gối (đầu gối) táng (cái) cối thiệt đau,
Sung bằng trái ổi . . . thoi rồi chân tôi,
Cửa nhà mà để tối thui,
Thắp đèn hột vịt lên coi, ngheng bà!)

Thấy nét mặt ngơ ngác và tọc mạch của tôi, thằng Hiệu cười chừa thẹn,

“Tao đã xem cuộc đời như đã đi đong – *c’est fini*, thế là hết – và về quê lấy vợ cho ông ba bà má vui lòng. Bà xã tao người ngoài làng và không hề thắc mắc về thế giới của tao ở Sài Gòn.”

“Vợ chồng do duyên số trời định, cưỡng lại cũng không được. Chỉ tội nghiệp cho Ngọc Thanh số con cọp mà lại bị con . . . chim tiểu giải phá bĩnh nên có duyên mà thành không nợ.”

“Đúng vậy. Ước gì tao quên được đêm Giáng sinh năm trước,” nó không còn cười, giọng nói buồn tênh.

* * *

Ngọc Thanh là cô trình dượt viên trẻ đẹp, giỏi tiếng Pháp, và duyên dáng quen với chú Long em họ của mẹ khi chú thực tập và làm nội trú ở các bệnh viện Sài Gòn trong năm cuối cùng chương trình y khoa. Chú tốt nghiệp bác sĩ, mối liên hệ tình cảm giữa hai người thêm khăng khít, và nàng thường đến nhà tôi thăm chú vì chú cho nàng địa chỉ ở đó. Hẹn hò đi chơi với nàng, chú bắt tôi chờ đi vì chú ở trong tình trạng quân dịch bất hợp lệ, cần ngồi ở yên sau xe gắn máy và thận trọng trông chừng, và nếu có quân cảnh kiểm soát giấy tờ đằng trước thì kịp thời nhảy ào xuống, biến vào ngõ hẻm trước khi bị chặn lại. Tôi mến Ngọc Thanh, xem nàng là thím dâu tương lai, và sẵn lòng *làm đầu tàu* trả hết các chi phí trong cuộc đi chơi, kể cả mua hoa để chú Long tặng nàng. Chắc hẳn mẹ sẽ vui lòng lắm.

Ngọc Thanh là con út trong gia đình 12 người con, ở nhà tên là “Bé,” và gọi tôi và chú Long bằng “anh” và xưng tên. Một hôm, nàng khẩn khoản mời chúng tôi đến nhà ăn cơm tối. Nhà nàng là ngôi biệt thự trên đường Hồng Bàng, sân rộng có nhiều cây cao nhưng vườn tược bỏ phế không chăm sóc. Sau bức màn mỏng ngăn cách phòng ăn và phòng thờ, đèn đuốc sáng choang và khói hương nghi ngút trên các tran thờ – tran Ông thờ Quan Công (và Lưu Bị và Trương Phi), tran Bà thờ Phật Quan âm, và tran thờ Phật Thích ca. Nhìn bác Kế cha nàng, không ai có thể ngờ được trước đây không lâu bác là một tướng lĩnh quyền uy nhất nước và nắm giữ những chức vụ tối quan trọng trong quân lực và nội các. Bác nói rất ít, lặng lẽ ăn, và không mấy quan tâm đến tôi hay chú Long.

Thù tiếp chúng tôi là anh Qui Nhơn anh rể của Ngọc Thanh, một sĩ quan Nhảy Dù ăn nói lớn tiếng, trong lúc nàng và bác gái bận rộn dưới nhà bếp. Mỗi khi nàng lảng xảng mang đồ ăn lên phòng ăn, anh không quên níu kéo lại để nàng nói vài lời với một người khách trẻ tuổi khác là thằng Mẫn; không hiểu tại sao thằng này lại có mặt trong buổi tiệc thay vì vợ anh, chị của Ngọc Thanh. Anh giới thiệu thằng Mẫn là em chú bác anh, học năm cuối trường Kiến trúc, và là “người nhà” thường lui tới thăm viếng hai bác. Trên đường về, chú Long than,

“Con Bé diện sang *để sợ*. Toàn hàng vải mua bên Pháp, mắt tiền *ghê gớm lắm!*”

“Chú may mắn có vợ đẹp biết ăn mặc sang; vợ bác sĩ chớ cứt sao?” tưởng chú khoe về người vợ sắp cưới, tôi tán đồng.

“Nhưng đồng lương mình có chừng có mực, kham *chi* nổi? Chắc mình *sang số de* quá *cụ mi ơi!*” tôi đã quên chú là kẻ bủn xỉn *nhất hạng*; “sang số de” là đổi số thanh chuyển cho xe hơi “de” (tiếng Pháp “en arrière”) hay lùi lại.

Khi Ngọc Thanh đến nhà tôi tìm chú lần thứ ba mà không gặp và gạt lệ ra về, tôi đi tìm chú. Chú viện dẫn lý do khác,

“Cái khổ đời là con Bé sinh năm Canh Dần (1950). Ông bà mình nói đàn bà tuổi con Cọp *cao số*, khó lấy chồng, có số sát phu, hay ít nhất cũng lấn át chồng. Huống chi là Canh Dần, sách tử vi răn *Canh cô Mậu quả*; dữ dằn lắm *cụ mi ơi.*”

“Vậy là Ngọc Thanh nhỏ hơn cháu hai tuổi. ‘Can’ và ‘Mậu’ là hai chữ trong hàng Can; *Canh cô Mậu quả* là sao?”

“‘Cô’ nghĩa là mồ côi hay cô độc, và ‘quả’ nghĩa là góa chồng. Lấy nhầm con ‘Canh’ hay con ‘Mậu’ thì *hắn* sẽ sớm góa chồng sống một mình, tức là mình *đi tàu suốt* về châu tiên tổ.”

Tự nhắc nhở chú Long là bậc trưởng thượng, tôi cố dần lòng,

“Bác sĩ gì mà tin dị đoán như mù đàn bà nhà quê, bộ con gái tuổi Dần trong thiên hạ đành ở vậy suốt đời hay sao? Chú đã biết tuổi của Ngọc Thanh từ lúc mới quen, đâu phải bây giờ mới hay.”

“Lỗi tại con Bé hết cả! Nghe nó nói, mình đình ninh gia đình nó giàu có và ông già còn nhiều uy lực và thanh thế để mình nương tựa cậy nhờ về sau. Đến khi tới nhà nó mình mới ngã ngửa ra! Ông già thì bất lực, sợ sệt, và mê tín, và gia sản chẳng có gì đáng kể. Mình tiến tới với con Bé thì lợi lộc *chi?*”

“Chú *cao bay xa chạy*, cháu ăn nói làm sao đây?”

“Mình biết thế nào *cụ mi* cũng có cách,” chú cười hì hì.

Không cần giải thích Ngọc Thanh cũng hiểu. Từ đó, nàng đến nhà tôi hơn thường xuyên hơn, mang theo quà cho Bình và Định, và chuyện trò thân thiết với hai em. Tình cờ, một hôm thằng Hiệu ghé lại chơi và được giới thiệu với “cô em họ” tôi. Đôi mắt nó chột sáng rỡ vì đã tìm thấy người trong mộng; nó bị *coup de foudre*, tiếng sét ái tình, đánh gục từ phút gặp gỡ đầu tiên.

* * *

Đêm Giáng sinh ấy, cuộc hòa đàm ở Paris sắp kết thúc, phe bên kia long trọng cam kết tôn trọng hưu chiến, và tổng trấn Sài Gòn - Gia Định tạm thời đình chỉ lệnh giới nghiêm một đêm để công chúng thoải mái mừng đêm Chúa ra đời. Đức Tổng Giám mục địa phận Sài Gòn sẽ cử hành lễ nửa đêm ở nhà thờ Đức Bà, một truyền thống dân Sài Gòn chịu thiếu thốn đã lâu. “Sài Gòn không giới nghiêm,” ai nấy đều nao nức bảo nhau, tưởng chừng như hòa bình sắp đến thực sự. Mới chập tối, mọi người kéo nhau đổ xô ra đường, trung tâm thành phố tràn ngập một biển người, và xe cộ không sao di chuyển được. Trong số những người “xuống đường” ấy có anh em tôi, Ngọc Thanh, và thằng Hiệu. Lần đầu tiên hai em tôi được đi chơi đêm như người lớn và được rủ thêm bạn là Thanh Cúc và Thanh Viên con bác Luận ở gần nhà.

Chen chúc đi giữa lòng đường trên đại lộ Lê Lợi, chúng tôi gặp thằng Mẫn đi *solo*. Nó niềm nở thăm hỏi Ngọc Thanh, xin nhập bọn, và hùng dũng mời cả bọn đi uống nước và xem lễ xong đi ăn khuya. Loanh quanh một hồi, Ngọc Thanh than khát nước và đề nghị một chầu nước mía Viễn Đông ở góc đường Lê Lợi – Pasteur. Dĩ nhiên chúng tôi không thể bỏ sót gánh *phá lấu* là thịt và lòng heo ướp ngũ vị hương, um khô, và khi bán cắt thành từng miếng ghim trên đầu tăm nổi tiếng của chú chệch già. Còn chiếc xe “xấp xấp” đẩy đi bán đu đủ bò khô gan cháy ngon tuyệt của chú chệch trẻ nữa, chú này cầm chiếc kéo lớn nhấp nhấp thành tiếng lớn để rao hàng. Thằng Mẫn móc ví chi tiền mà mặt mày tươi rói vì có dịp chứng tỏ với nàng ta đây là kẻ hào hoa.

Kỷ niệm cũ sống dậy trong lòng, thằng Hiệu tức tối,

“Ngọc Thanh càng kiếm cách hành thằng Mẫn thì thằng tao càng xoắn xang bực dọc vì bị nàng bỏ quên, không thèm đoái hoài tới. Tụi tao quen nhau gần một năm, trái tim tao đã trao trọn cho nàng nhưng chưa có dịp ngõ ý vì lúc nào nàng cũng vui nhộn và hồn nhiên, mở lời thật khó khăn. Đêm đó là cả một cơ hội bằng vàng để thực hiện điều này thì thằng quái gở kia hiện ra phá thối.”

“Ừ, suốt buổi tối tao thấy mày trầm mặc kém vui.”

“Vào khoảng hai giờ sáng, bọn mình đi ăn khuya ở quán miến gà ở ngõ hẻm đường Phan Đình Phùng. Để trả thù tao ‘làm’ hai tô miến lớn và gọi liên tiếp sáu, bảy chai bia ‘33’ uống tì tì cho bổ ghét.”

“Sau cùng mày lấy xe Honda đưa Ngọc Thanh về nhà, phải không?”

“Phải, vì thế đời tao mới khổ nạn.”

Tiếng nói trầm xuống, thằng Hiệu như muốn khóc,

“Trong lúc hưng chí ăn uống, tao quên mất một điều sơ đẳng: đồ ăn và thức uống, nhất là bia, vào cơ thể mà không bài tiết được sẽ khó chịu vô cùng. Cơ khó chịu ấy cứ nổi lên khi Ngọc Thanh nhìn đồng hồ và muốn về nhà. Mày nghĩ xem, không lý lúc ấy tao từ chối, để thằng Mẫn nham nhờ đưa nàng về? Tao bặm môi nghiêng răng rán nín; mỗi phút đi qua dài bằng cả thế kỷ. Về tới trước cửa nhà nàng, nàng giữ tao lại nói chuyện như thường lệ. Đêm nay, nàng mong đợi *cú déclaration* (lời tỏ tình) của tao. Tao toan từ giã mấy lần, nhưng nét mặt nũng nịu đáng yêu của nàng khiến tao dứt đi không đành.”

“Tôi nghiệp cho bạn ta chưa!”

“Cuối cùng, khả năng chịu đựng của tao đến tích tắc tối hậu. Ở bụng dưới nhói lên một phát đینگ người rồi một luồng nước ấm tuôn ra. Tao thấy ướt nhẹp ở hai ống chân và cả đôi bàn chân. Ngọc Thanh không thể không trông thấy. Dưới ánh sáng của ngọn đèn trước cửa, hiện rõ con người bần tiện của tao – một thằng nhà quê tham ăn khát uống, muối mặt lợi dụng sự rộng rãi của tình địch để *ăn cài*, và không biết lượng sức mình để rồi đái vãi ra quần như đứa con nít lên ba. Thật nhục nhã, tao không xứng đáng với một thiên kim tiểu thư như nàng! Đó là lần cuối cùng tao gặp Ngọc Thanh, và từ đó không rờ tới bia hay rượu.”

Tôi không cho thằng Hiệu biết khi đến nhà tôi đưa thiệp báo hỉ cho biết sẽ thành hôn với thằng Mẫn, Ngọc Thanh rơm rớm nước mắt,

“Bé hàng tháng dự các buổi huấn luyện y khoa, hàng ngày tiếp xúc với bác sĩ và nhà thương, và quen thuộc với cơ thể học; cái ‘tai nạn’ nhỏ nhặt kia *nhằm nhè gi* mà anh Hiệu phải xa Bé?”

Tôi không tin ông Trời bắt công bắt phụ nữ tuổi Dần phải chịu lận đận đôi ba lần hay lấy chồng không như ý thì hậu vận mới suôn sẻ. Nhưng tại sao lại xảy đến cho một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn như Ngọc Thanh?

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 24 tháng Giêng, 2018

Chị Huyền

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Chiều thứ Sáu cuối tháng Tư, ở trường ra tôi đi thẳng đến văn phòng Công ty Martinet, tháp tùng o Tín đi dự tiếp tân, và gần nửa đêm mới về nhà. Như thường lệ, em Định còn thức, phụ tôi dắt xe gắn máy vào nhà, và khệ nệ ôm chiếc cặp da vào bàn học cho tôi. Không để ý đến nụ cười chúm chím của em, tôi giục,

“Mày không lo đi ngủ để mai đi học sớm, đứng kè rề đó làm gì?”

“Em nói anh nghe, nhưng anh đừng nói lại với mẹ kẻo mẹ la em là con thèo lẻo *nghen*.”

“Ừ, mày nói đi.”

“Hồi chiều, chị Huyền Hoa đến thăm anh; *chỉ* dễ thương và đẹp *đẽ sỡ*. Mẹ mời ăn cơm tối, hỏi han đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, và trách anh giấu giếm không đưa về nhà giới thiệu.”

“Anh không quen ai tên là Huyền Hoa.”

“Sao kỳ quá vậy? Em nghe nói *chỉ* dạy học ở Vũng Tàu, gia đình ở ngoài Huế có tiếng lắm, mẹ cũng nói mà,” em còn ngạc nhiên hơn tôi.

Tôi giật mình nhận ra thiếu nữ ấy là “chị Huyền” – cái tên ngày trước bạn tôi gọi nàng – đã lâu không gặp. Tôi bối rối cười gượng,

“Lâu nay đêm ngày mãi miết làm việc và thành lẫn thẩn, anh không nhớ cả cô bạn thân. Còn gì nữa không?”

“Mẹ nói, ‘Tuởng thằng *nớ* nhất định ở vậy suốt đời; không dè *hắn* có con bạn đẹp đẽ, học thức, và thương yêu *hắn* như *rứa* mà dẫu như mèo dẫu cú. *Hắn* ừ một tiếng là ngày mai *tau* tức tốc mua vé máy bay ra Huế xin cưới liền.’ Anh thấy sao?”

“Mẹ lúc nào mà chẳng vậy. Thôi mày đi ngủ đi.”

“Chị Bình để ý nói chị Huyền Hoa lớn tuổi hơn anh thì mẹ gạt đi, ‘*Tau* hỏi kỹ rồi, con *nớ* tuổi Thân cùng tuổi với *thằng qua* anh lớn (mất rồi) của tụi *bây*. Thằng *Ba Hoa* tuổi Tý thua bốn tuổi nhưng nhằm tam hợp Thân - Tý - Thìn tạo thành thủy cuộc, tốt *vô số*.’ Em thấy anh chị xứng đôi *thấy mờ*! À, trước khi về, *chỉ* có viết giấy để lại cho anh đó.”

Đợi em Định đi lên lầu, tôi mở thư Huyền ra đọc, nét chữ đẹp mà rần rỏ quen thuộc,

Anh, H. đến thăm anh, được giữ lại dùng cơm, và hầu chuyện với hai bác. Anh thiệt may mắn, bác gái là cả một vùng trời yêu thương, và đêm nay H. sẽ nghĩ đến anh với niềm ước mơ không thành tựu.

H. mong được gặp anh. Bây giờ chiều mai, H. chờ anh ở chỗ mình đi ăn với nhau lần đầu. H. nhớ anh quá chừng.

Ngày đó tôi vừa lên đệ tứ niên, tức là năm cuối cùng ở trường kỹ sư. Hơn một năm trước, tôi cãi lời cha, bỏ nhà ra đi *bụi đời*, và vào Đại học xá Minh Mạng ở lậu. Tôi chơi với thằng Chí người Huế mới tốt nghiệp kỹ sư công chánh, lớn hơn tôi sáu, bảy tuổi, và ở nhà người anh trong cư xá Đô thành. Mẹ và chị dâu nó hùn vốn làm chủ một công ty chuyên chở hàng hải và liên lạc

thường xuyên với nhau nên tôi hay đến nhà nó để dò la tin tức của mẹ và các em. Một hôm, nó vỗ vai tôi và hỏi một cách sống sượng,

“Mày muốn . . . chơi không?”

“Ai mà không muốn! Nhưng làm sao ‘chơi’?” tôi nhìn nó với cặp mắt nghi ngờ.

“Bảo đảm *ghế* đẹp khỏi chê, *an toàn trên xa lộ* (nói theo kiểu quảng cáo xe gắn máy Suzuki trong *ra-đi-ô*), và nhất là không tiền bạc chi hết.”

“Mày kiếm đâu ra cái *tuy-dô* (tuyeau) ngon lành *quá cỡ thợ mộc* vậy?”

“Muốn thì chiều mai đến đây. Nhưng nói trước, phải kiếm thêm vài thằng nữa, chứ một mình mày không kham nổi đâu.”

Tôi bán tín bán nghi, nhưng hôm sau cũng rủ thằng Hữu đi theo đến nhà thằng Chí. Hiện ra trước mặt tôi một tiểu thư đài các duyên dáng và dịu dàng, lúc khác dù nằm mơ tôi cũng không thể nghĩ rằng nàng sẽ dễ dãi trao thân cho một thanh niên chưa quen biết như tôi. Tim đập mạnh và đôi tai nóng bừng, tôi lúng búng nghe thằng Chí giới thiệu,

“Đây là Huyền dạy Quốc văn ở Vũng Tàu, còn đây là *Ba Hoa* anh nói với Huyền, và Hữu bạn nó. Các bạn đi chơi vui nhé.”

Ba chúng tôi ra quán Thanh Bạch trên đại lộ Lê Lợi và chọn ngồi ở chiếc bàn bên trong, khuất tầm nhìn của khách bộ hành đi ngoài đường phố. Nhờ tài pha trò khéo léo của thằng Hữu, chẳng bao lâu chúng tôi cười đùa vui vẻ và thân mật với nhau. Tôi chưa tin hẳn lời thằng Chí cho đến giữa bữa ăn, đưa tay nắm bàn tay ấm áp và mềm mại của Huyền, nàng để yên một hồi rồi đáp lại, vuốt ve lưng bàn tay tôi. Rồi tiệp ăn, tôi và Huyền khăng khít đi bên nhau như đôi tình nhân.

Chúng tôi về căn nhà trong xóm Bàn Cờ của cậu Há em chú bác của mẹ. Cậu giao chìa khóa nhà và năn nỉ tôi về đó ở, nhưng tôi thích ở Đại học xá với bạn hơn nên chỉ thỉnh thoảng ghé lại kiểm soát nhà cửa và trông coi quét dọn. Tôi và Huyền nắm tay nhau lên phòng ngủ, yêu nhau, và đạt đến tuyệt đỉnh, hạnh phúc tràn đầy. Hai đứa mệt nhoài, nhưng không tới mười phút sau, nàng phục hồi sức lực và sang phòng bên cạnh với thằng Hữu. Luân phiên như thế hai lần nữa, nàng trở về nằm ngủ với tôi đến sáng.

Hôm sau, chúng tôi dậy trễ, và thằng Hữu đã về nhà từ sớm. Tôi định đưa Huyền đi ăn trưa trước khi chở nàng ra bến xe đi về Vũng Tàu, nhưng sắc đẹp tuyệt vời của nàng khiến tôi thèm muốn và kéo nàng xuống giường. Nàng vòng hai tay mơn trớn cái đuôi chuột (chót tóc) sau gáy tôi,

“Sợ anh mệt, chứ Huyền bao nhiêu cũng được hết.”

“Chết no hơn sống thèm! *Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối*, Huyền biết không?”

“Thì Huyền ăn trưa bằng những nụ hôn của anh vậy,” nghĩa là nàng sẽ bỏ ăn trưa để kịp giờ lên xe đò.

Mối liên hệ giữa tôi và Huyền cứ thế mà tăng trưởng. Nàng ly dị chồng, phòng không chiếc bóng với hai cô con gái sinh đôi. Cuối tuần nàng về Sài Gòn thăm tôi, và trong tuần thì cách một ngày nàng viết thư gửi qua đường bưu điện cho đỡ nhớ nhung. Chúng tôi đi chơi và đi ăn cùng với vài người bạn của tôi và tối về ngủ ở căn nhà Bàn Cờ. Lần nào cũng vậy, tôi phải là người

yêu nàng trước tiên; sau đó nàng sang phòng bên cạnh vầy cuộc với bạn tôi. Khi bạn con trai kiệt cùng sức lực, nàng trở lại ôm tôi ngủ yên như trẻ thơ.

Số bạn tình nguyện trợ lực càng ngày càng ít dần. Ban đầu đứa nào cũng hí hửng nhận lời, và sau vài lần thử lửa, anh em bỡ ngỡ thấy rõ, sáng tắm bồ *soda* hột gà cũng không ăn thua gì. Sau đó, mỗi khi tôi mời hội ngộ với “chị Huyền,” các chàng đều xanh mặt, vôi vàng cáo bệnh hay lấy cớ bận học thi để thoái thác, và tắt tả linh đi mất. Tôi thật khổ tâm; thể xác hao mòn và tăng viện hiểm hoi mà mỗi ngày Huyền một đẹp hơn và tình cảm tôi dành cho nàng càng sâu đậm hơn. *Tiến thoái lưỡng nan, bỏ thì thương vương thì tội.*

Một hôm lang thang ra nhà sách Khai Trí trên đại lộ Lê Lợi, tôi chú ý đến bộ sách *Tình Dục* bốn cuốn do nhà văn Thế Uyên (1935 – 2013) dịch từ bộ *Sexualités* (Tình Dục) bằng tiếng Pháp, hầu như trang nào cũng có vài chỗ bị “Kiểm duyệt đục bỏ” (nha Kiểm duyệt bắt phải xóa đi), có khi nguyên trang bị bôi đen. Nhờ vậy, tôi nhớ ra và lục lại nguyên tác đã đọc mấy năm trước, tham khảo đoạn nói về *nymphomanie* (chứng cuồng dâm ở đàn bà) – bệnh nhân gọi là *nymphomane*, và tìm ra giải pháp cho hoàn cảnh của Huyền.

Tôi tìm thăm chú Tài em họ cha làm bác sĩ và giữ chức Quản đốc khu Thần kinh bệnh viện Chợ Rẫy mới được Hoa kỳ tân trang. Tôi giữ mấy tấm danh thiếp của cha và có thể ký tên cha mà chính cha cũng không thể phân biệt thực hay giả. Tôi kính cẩn trình tấm danh thiếp và bảo cha sai tới. Chú đưa tôi ăn trưa “để hỏi thăm sức khỏe của anh chị” rồi mới hỏi tôi cần gì. Tôi trình bày tình trạng của “cô chị họ”; chú giải thích,

“Ham muốn tình dục quá độ thực sự không hẳn là một chứng bệnh mà là triệu chứng nghiêm trọng của một bệnh tâm thần. Hầu hết các *nymphomane* điều trị ở Chợ Rẫy lúc còn bé đã bị cha, chú, hay anh lạm dụng tình dục, hăm dọa, và áp chế khiến cô bé nén giữ trong tiềm thức rồi lớn lên sinh bệnh mà không hay.”

“Có cách nào để chữa khỏi không chú?”

“Điều trị có thể phức tạp và tế nhị, nhưng không quá khó khăn. Bác sĩ tâm thần sẽ giúp bệnh nhân đào sâu ký ức để tìm ra căn nguyên, trường hợp, và thủ phạm lạm dụng và nhận diện các vấn đề tâm lý đang gặp phải. Nếu cần, kê toa cho thuốc để giúp cân bằng *hormone* trong cơ thể. Cháu đưa cô ấy đến bệnh viện, và chú sẽ cắt đặt bác sĩ Tân phụ trách *ca* này. Anh ta tốt nghiệp ở Hoa kỳ và là chuyên gia tâm thần có thẩm quyền nhất Sài gòn.”

“Dạ, cha dặn cần giữ kín tên họ của người đó. Hay là chú viết thư giới thiệu ‘bệnh nhân mang thư này’ cho bác sĩ Tân giùm cháu?”

Không đợi đến cuối tuần, tôi đi xe đò xuống Vũng Tàu, đến trường trung học, và ngồi trong phòng giáo sư đợi Huyền dạy ra. Nàng hơi ngạc nhiên nhưng mừng rỡ và âu yếm nắm tay tôi băng ngang qua sân trường đi về nhà. Tối hôm đó, tôi ở lại với nàng và chơi đùa với hai cô bé sinh đôi lên bốn và giống mẹ như đúc. Tôi đưa bức thư giới thiệu và lập lại những điều chú Tài chỉ bảo. Chia tay với tôi ở bến xe đò, nàng lấy khăn *mù-soa* thấm nước mắt.

* * *

Tôi đến nhà hàng Thanh Bạch theo giờ hẹn, Huyền đã đến trước và ngồi đợi ở chiếc bàn ngày xưa, và chúng tôi chuyện trò tự nhiên như chưa hề xa nhau. Cuối bữa ăn, đôi mắt ươn ướt, nàng nắm chặt tay tôi,

“Sau ngày anh xuống thăm, Huyền khóc nguyên một tuần rồi quyết định xa anh và theo đuổi con đường tâm lý trị liệu anh đã lo liệu cho Huyền. Nhờ bác sĩ Tân tận tâm chữa trị, Huyền chế ngự được những vấn đề tâm lý gây ra chứng *nymphomanie*, bằng lòng với cuộc sống ẩn dật của một cô giáo tỉnh lẻ, và chăm lo nuôi dạy con. Nhưng thời gian không giúp Huyền bớt buồn hay bớt thương nhớ anh.”

“Mừng Huyền điều trị thành công,” tôi ghen ngào.

“Đầu năm trước, Huyền tắm biển ở Bãi Trước với con thì bất ngờ gặp lại bác sĩ Tân đang đưa hai đứa con trai tám và mười tuổi từ Sài Gòn ra nghỉ mát. Vợ Tân người Huế đã bỏ mình trong chuyến về thăm quê dưới Trườn nhằm lúc Việt Cộng tấn công lấn đất giành dân. Lòng Huyền nguội lạnh, nhưng Tân bền bỉ theo đuổi, hàng tuần ghé lại thăm viếng, và tặng quà hậu hỉ cho ba mẹ con. Sau cùng, nghĩ đến tương lai của con, Huyền nhận lời cầu hôn của Tân. Trước khi lấy Tân, Huyền phải gặp anh để nói một lời cảm tạ.”

Huyền mở ví lấy thiệp báo hỉ đưa cho tôi, nàng vui hẳn ra,

“Để tìm anh, Huyền nhờ Tân đưa đến gặp chú Tài. Chú cười quá trời, nói anh là kẻ nói láo dở *nhất hạng*. Chú đã biết anh đi *bụi đời* vì mẹ nhấn với họ hàng, ai gặp cũng phải giúp đỡ anh rồi mẹ trả lại, nên không khỏi cười thầm khi anh giả danh cha.”

“A, cô dâu là nàng Huyền Hoa nào đây?” tôi chỉ tay vào tấm thiệp.

“Từ ngày còn nhỏ, Huyền ghét cay ghét đắng cái tên cha đặt, ông là một thủ phạm khiến cuộc đời con nhỏ nát tan. Rồi Huyền nghĩ, nếu không được sống bên anh, tại sao không mang tên anh trong quãng đời còn lại để hai đứa vĩnh viễn là một? Do đó ‘cô chị họ’ của anh chính thức đổi tên thành ‘Huyền Hoa’; *Ba Hoa* vui lên thì Huyền Hoa mới không buồn – anh nhớ!”

Tôi hãnh diện với chính mình vì đã đổi thay cuộc đời của Huyền, nhưng trong lòng vẫn ganh tị với bác sĩ Tân tốt số. Sống hạnh phúc bên Huyền Hoa vẫn là niềm ước mơ không thành tựu của tôi.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 14 tháng Hai, 2018

Thằng Phải Gió

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Cuối mùa hè, chiều thứ Hai trước tuần lễ Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức khai giảng niên khóa mới, anh Quý cho mời các trưởng phòng thí nghiệm lên họp ở văn phòng. Anh tươi cười giới thiệu từng nhân viên với một thanh niên trạc tuổi tôi, tóc để dài, và áo quần cầu thả,

“Đây là anh Hà Kiên Phong tiến sĩ Vật lý Nguyên tử ở Đại học Stanford mới ở Hoa kỳ về. Đi du học sau khi đậu bằng Cử nhân Khoa học, anh lấy PhD (Doctor of Philosophy) mà chỉ mất có bốn năm. Anh tình cờ ghé qua đây nhằm lúc tôi dự định tuyển dụng một giáo sư tiến sĩ chính thức cho trường mình, nhưng anh chưa nhận lời vì còn muốn thảo luận với các anh về những thành tựu khó tin trong việc thiết lập các phòng thí nghiệm.”

“Tôi và Phong quen nhau từ hồi học ngoài Huế,” tôi nói với anh Quý.

Thằng Hoàng Trưởng phòng Điện tử cũng tốt nghiệp ở Hoa kỳ về hỏi thằng Phong,

“Thế thì anh được Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa kỳ (hay USAID) cấp học bổng ‘Lãnh đạo’ (‘Leadership’) đi du học, phải không?”

“Dạ phải,” thằng Phong từ tốn.

“USAID chỉ cho phép học một văn bằng, đậu xong là phải hồi hương. Làm sao anh đậu cả Cao học (Master) lẫn Tiến sĩ?”

“Ban đầu tôi học Master, giáo sư hướng dẫn là một khoa học gia đang nghiên cứu một dự án quan trọng cho bộ Quốc phòng Mỹ. Tôi giúp giáo sư thực hiện công tác ấy, ông đề nghị tôi theo đuổi dự án đến cùng và dùng kết quả nghiên cứu để soạn luận án tiến sĩ. Sau khi tham khảo với USAID và bộ Ngoại giao Mỹ, Stanford đặc cách cho tôi học bằng lên PhD mà không cần đậu Master. Do đó, tôi chỉ có bằng tiến sĩ.”

Tôi góp ý để giải thích giùm người bạn cũ,

“Cô bạn tôi học kỹ sư hóa học ở Stanford cùng thời với Phong. Cô ấy kể, ngày lễ tốt nghiệp – người Mỹ gọi là ‘commencement’ hay ‘sự khởi đầu,’ Phong đứng ở hàng dành cho ứng viên tiến sĩ chờ gọi tên lên lãnh bằng, mọi người tưởng chàng ta đứng nhằm hàng và hươ tay hươ chân gọi ơi ới, và chàng tỉnh bơ vờ như không nghe thấy.”

“Thì ra cô Quỳnh Châu là bạn của mày?” thằng Phong ngạc nhiên.

“Đúng vậy. Cô ấy về cùng một lượt với mày tháng trước.”

“Tao có chuyện riêng muốn nói với mày, khi nào rảnh cho tao gặp?”

“Chiều thứ Năm tao mới có thì giờ; hẹn gặp mày bốn giờ chiều ở phòng Máy Điện.”

Thằng Phong cùng học đệ thất (lớp 6) nhưng khác lớp với tôi ở trường trung học Hàm Nghi Huế. Suốt bốn năm trung học đệ nhị cấp, nó có tiếng học giỏi và được thầy cô thương mến, trong khi tôi tứ thời có tên trong bảng phong thần gồm những đứa nghịch ngợm và phá phách. Cuối năm đệ tứ (lớp 9), nó lãnh phần thưởng danh dự toàn trường nên rất tự cao tự đại, nhưng trong kỳ thi Trung học Đệ nhất cấp, tôi đậu thủ khoa hội đồng Hàm Nghi với hạng Bình trong lúc nó đậu thứ nhì với hạng Bình thứ. Lên đệ nhị cấp ở trường Quốc Học, tôi với nó lại học khác lớp đệ tam (lớp 10). Về khả năng học hành, tôi kiêu căng liệt nó vào loại “cao thủ hạng ba”; hạng nhất

hay hạng nhì dành cho tôi và thằng Công cùng lớp (hai đứa giỏi ngang nhau, khó phân biệt hơn kém).

Thế rồi đám học sinh đệ tam qua tuổi dậy thì và sắp thành người lớn. *Ngựa ô trở mã thành rồng*, thằng Phong làm đầu têu chuyên tay cho bạn đọc những tập *pơ-luya* (pelure) mỏng đánh máy lem nhem mà các chàng chỉ dám kiểm chỗ thanh vắng nghiền ngẫm một mình. Tập “sách” được truyền tụng nhiều nhất mang nhan đề *Bảy Đêm Khoái Lạc* mà dịch giả khuyết danh cho biết đã dịch từ “tác phẩm” *Les sept nuits de nocces* (Bảy đêm tân hôn). Dân Quốc Học gọi thằng Phong là “vua may tay” vì nghe đầu nó chuyên nghề “may tay,” hay “thăm chị Năm,” tức là dùng bàn tay năm ngón để tự . . . hưởng thú mây mưa.

Sau khi đậu Tú tài II, ngày thi tuyển vào trường Cao đẳng Điện học, thằng Phong bị ốm liệt giường không dự thi nhưng sau đó khoa trường rằng nếu không bị ốm, nó sẽ đậu như chơi và xếp hạng cao hơn tôi. Nó học Vật lý Nguyên tử ở Đại học Khoa học Sài Gòn, và năm cuối cùng của chương trình cử nhân, nó ở trọ trên căn gác nhỏ trong khu xóm Nguyễn Thiện Thuật. Nhà không có trẻ con, vợ chồng chủ nhà đi vắng suốt ngày, và quanh quẩn chỉ có bà cụ già lúc nào cũng bận rộn thu dọn dưới bếp. Bà cụ người Nam thật thà như đếm, thương “cậu Huế” cô thân độc một xa gia đình thiệt tội.

Hôm ấy, trên căn gác đầu hiu, nghĩ đến bài học sinh lý vỡ lòng từ những xấp giấy *pơ-luya*, thằng Phong nổi hứng trở nghề làm “thợ may.” Ngờ đâu, bà cụ tình cờ bước lên cầu thang và thấy “cậu Huế” nằm lẩn giữa sàn nhà, thân hình co quắp, và cánh tay giật lên giật xuống lia lịa. Thôi chết rồi, “cậu Huế” bị kinh phong! Kinh phong là triệu chứng của một số bệnh thần kinh; khi bệnh nhân lên cơn, tay chân co giật và có khi mình lạnh và miệng sủi bọt. Bà cụ kinh hoảng vội vàng hô hoán lên. Hàng xóm ủa sang; người thì lấy muỗng cạy miệng đặt vào giữa hai hàm răng (để khỏi cắn lưỡi), người thì giữ chặt chân tay (cho khỏi giật), và người thì lấy dầu thoa bóp hai bên màng tang. Thấy ai nấy đều lo lắng xôn xao, lại không thể giải thích hành động quái dị của mình, nó không có cách nào khác hơn là tiếp tục . . . bị kinh phong.

Trong số các người hàng xóm tốt bụng có ông thầy chích thuốc dạo. Ông hô bọn con nít chạy kêu xích lô máy, lấy mền trùm kín “cậu Huế” vào trong (cho khỏi gió máy), chạy xe Honda theo, và đưa nó vào phòng cấp cứu bệnh viện Chợ Rẫy. Khu Thần kinh của bệnh viện vừa được Hoa Kỳ tân trang với những dụng cụ tối tân nhất, và nhân viên được huấn luyện theo kỹ thuật tân tiến nên thủ tục nhận bệnh nhân tiến hành mau chóng. Thằng Phong được gửi qua một chuỗi thử nghiệm định bệnh, trong đó quan trọng nhất là phép đo chấn động của não mà kết quả là não động đồ.

Ở khu Thần kinh của bệnh viện, một khi đã bị xem là bệnh nhân tâm thần thì có giải thích cách mấy cũng không ai thèm nghe, và các nhân viên an ninh sẵn sàng ra tay buộc phải tuân lệnh y tá hay bác sĩ. Vì vậy, khi bị cạo đầu để chạy não động đồ, thằng Phong ứa nước mắt lặng lẽ nhìn mái tóc *hippie* o bế bấy lâu nay rơi lả tả dưới lưỡi dao cạo sắc lẹm của ông y công lực lưỡng. Bác sĩ trực quyết định gửi nó sang khu bệnh nhân, nơi điều trị những người *mát dây* thực sự, và giữ lại một tuần lễ để quan sát trong lúc chờ đợi vị bác sĩ chuyên khoa là một giáo sư Đại học Y khoa Sài Gòn đi Huế giảng dạy trở về.

Thằng Phong lo sợ tột cùng vội nhờ ông hàng xóm nhắn mấy đứa bạn thân đến Đại học xá Minh Mạng tìm tôi cầu cứu. Vào Chợ Rẫy, tôi xót xa trước hình hài tang thương của bạn: đầu tóc cạo vội nhám nhuốc, da đầu loang lổ mấy vết sẹo, dấu tích của thời thơ ấu nghịch ngợm, mặt hốc hác vì thiếu ngủ, và đôi mắt thất thần sau đêm kinh hoàng trong thế giới người bệnh tâm thần. Nó thuật lại sự việc trên căn gác Nguyễn Thiện Thuật và bật khóc, “Mày làm sao cứu tao ra, tao đội ơn mày.”

Tôi kiếm một xấp giấy khổ lớn kẻ ô vuông, loại giấy dùng làm đơn, và biểu thằng Phong viết đơn gửi bác sĩ Quản đốc khu Thần kinh, kể hết ngọn ngành, và xin được xuất viện. Tôi không cho nó biết vị quản đốc ấy là chú Tài em họ cha. Tôi đến thăm chú, được đưa ra nhà hàng Đồng Khánh Chợ Lớn và cho ăn uống no nê, và nhờ can thiệp cho nó về nhà. Chú không thắc mắc tại sao bạn tôi thành bệnh nhân bất đắc dĩ, và tôi cũng không nói.

* * *

Trong phòng thực tập máy điện, tôi ngồi ở chiếc bàn giấy cạnh bảng đen, mời thằng Phong ngồi trước mặt, và khép hờ cánh cửa thông sang văn phòng làm việc. Hôm nay nó ăn mặc chững chạc và thu vén mái tóc gọn gàng, và vẻ mặt nó buồn tênh,

“Hôm thứ Hai tao đến đây chỉ cốt gặp mày. Không dè khi vào văn phòng hỏi thăm thì gặp ông Quý hỏi chuyện rồi nhân cơ hội mời tao làm giáo sư và sau đó hội họp với các nhân viên cơ hữu của đại học. Thật ngoài ý muốn, xin lỗi *nghen*.”

“VẬY SAO?” tôi dè dặt.

“Không phải để khoe khoang hay tranh đua hơn kém với mày; thời đó đã qua lâu rồi. Mà nhờ mày giúp tao một việc – lần này nữa thôi.”

Thằng Phong kể, sau biến cố bị *cầu gia đạo* (cạo da đầu), nó hổ mặt lẩn tránh bạn bè, ngày đêm lao mình vào việc học, và quyết chí đậu cao để lấy học bổng đi du học. Xa lánh cả ý trung nhân đã ước hẹn trăm năm là Phương Huyền, lúc ấy học Luật năm thứ hai, và xuất ngoại không một lời từ giã. Sang Hoa kỳ, nó tiếp tục vui đầu vào sách vở, miệt mài nghiên cứu khoa học, và cố quên đi lỗi lầm của mình cũng như hình bóng của người yêu. Nó nói như muốn khóc,

“Trong bốn năm ở Mỹ, không một giây phút nào mà tao không nghĩ đến Huyền, và không một thoáng may mắn nào mà tao có nghĩ ý hẹn hò với người con gái khác.”

“Tao làm được gì cho mày?”

“Tao mong gặp Huyền một lần cuối, cúi đầu cho nàng xỉ vả mắng nhiếc cho đã giận, và van xin nàng tha lỗi rồi chia tay, để nàng về lại với người yêu hay người chồng hiện tại. Cô Quỳnh Châu nói chỉ có mày mới giúp được tao.”

Tôi động lòng vì lời lẽ thiết tha của thằng Phong,

“Nếu bây giờ tao giả sử – giả sử thôi – Huyền chưa có người yêu mới, liệu mày có năn nỉ van xin cầu mong nối lại tình cũ hay không?”

“Nếu Huyền cho phép điều đó, biểu nhảy vào lửa tao cũng nhảy hay nhào xuống sông chết trôi tao cũng nhào.”

“Mày là thằng ngu đần và dại dột, nhưng được cái thành thực và chung thủy nên có thể đáng được cô em tao đoái thương,” tôi đứng dậy gọi lớn vào trong, “Huyền ơi, cô nghe thằng Phong nói gì không?”

“Anh ơi, miệng ăn mắm ăn muối đừng nói gở không nên,” từ văn phòng tôi Phương Huyền mở cửa bước ra ôm chầm lấy thằng Phong mà nước mắt chảy ròng ròng.

“Em tha tội cho anh,” thằng Phong mếu máo.

Tôi đi ra quán sinh tố ngoài đường uống Coca-Cola và hút thuốc lá, để cho đôi tình nhân cách biệt lâu ngày tự do kể lể nỗi niềm thương nhớ với nhau. Khi tôi trở lại, thằng Phong và Phương Huyền tay trong tay, mắt hai đứa đỏ hoe, nhưng miệng cười rạng rỡ. Nàng chúm môi,

“Anh Phong hỏi thật nhiều chuyện, em không biết bắt đầu từ đâu nên đợi anh trả lời.”

“Nó đã biết cô là con đầu lòng của chú Tài, tức là em họ của anh chưa? Và Quỳnh Châu là học trò dạy kèm của anh và bạn học Gia Long của cô, hàng tuần nàng viết thư tường thuật công việc thường ngày của nó và đoán chắc nó vẫn một lòng thương yêu cô? Và chú thím thương con gái lòng dạ sắt son nên đã tán trợ quyết định đợi nó trở về của cô?”

“Tội nghiệp Huyền, cho anh cơ hội đền bù lại những buồn đau em trải qua,” thằng Phong đưa tay hứa.

Trước khi cùng Phương Huyền ra về, thằng Phong nhớ ra và nêu lên câu hỏi cuối cùng,

“Ông già của Huyền là chú mày, vậy tờ đơn ngày xưa mày bắt tao viết dùng để làm gì?”

“Để làm bằng chứng truyền lại cho hậu thế! Ngàn năm một thuở, trên giấy trắng mực đen đương sự thú nhận làm chuyện đáng . . . lưu danh thiên cổ, để đầu gối mà có?”

Mỗi lần gặp mặt thằng Phong, tôi không quên nhắc ngày xưa đám bạn đồn rằng nó “may tay” quá độ khiến cho tay phải lớn hơn tay trái. Ngày đó, từ cái tên “thằng Kinh Phong” trúng gió, nó trở thành “thằng phải gió” và bị chọc ghẹo bằng bài ca dao,

Hôm qua lên núi hái chè,

Gặp thằng phải gió nó đè em ra.

Lạy van nó cũng chẳng tha,

Nó đem nó đút cái mả cha nó vào.

Hai tháng sau, thằng Phong cưới Phương Huyền và trở thành em rể tôi. Ngoài mặt thì chế giễu thằng Phong, nhưng trong thâm tâm tôi hết sức vui mừng. Sau bốn năm dài chờ đợi mỏi mòn, Phương Huyền xứng đáng được hạnh phúc suốt đời bên cạnh người yêu. Hiển nhiên, ông Trời không phụ tấm lòng chung thủy của nàng.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 28 tháng Hai, 2018

Ngả Đường Đời Thánh Hóa

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Trong mắt tôi, em Bình là cô nữ sinh Gia Long e lệ rụt rè ít nói. Ngày em đậu hạng Bình Khóa I kỳ thi Tú tài tổ chức vào ngày thứ Tư và thứ Năm cuối cùng của tháng Sáu năm nay, tôi chợt nhận ra em đã là một thiếu nữ chững chàng với mái tóc dài xõa ngang lưng, chiếc mũi dọc dừa, và nụ cười duyên dáng. Kỳ thi quan trọng đầu đời của em được cho theo lối trắc nghiệm lần đầu tiên ở Việt nam, lối thi đã dùng từ lâu ở các nước tân tiến, và bị gọi là “Tú tài IBM” vì bài thi chấm bằng máy điện toán của hãng IBM – International Business Machines Corporation.

Bữa tiệc mừng Bình thi đậu là một dịp sum họp gia đình của anh em tôi. Vợ chồng Nhật Lệ ở Nha Trang vào dự và đưa em Định vào theo vì tháng trước vừa bãi trường em được mẹ đưa ra Nha Trang nghỉ hè với anh chị. Sau bữa ăn thịnh soạn, các em quây quần quanh tôi; Nhật Lệ mở đầu,

“Anh giáo sư của tụi em đã tính cho cô Tú Bình học ngành nào chưa?”

“Bọn con gái *tụi bây* làm gì cũng suy nghĩ và bàn bạc chín chắn, anh muốn nghe ý kiến của con Bình trước,” tôi dè dặt.

“Chị Tư (Lệ) biểu em nộp đơn xin học bổng Colombo đi Úc du học, nhưng mật ít ruồi nhiều, em đậu Bình mà Ưu và Tối Ưu lền khên chặt bằng nên khó lòng được chọn. Vậy mà thành may, vì thực sự em không có lòng nào xa mẹ và anh chị em trong thời buổi này.”

Hoàn cảnh chính trị bấp bênh hiện tại là điều ai cũng quan tâm, băn khoăn, và lo lắng. Tương lai đất nước thật mờ mịt, Hiệp định Paris 1973 được ký kết hơn một năm nay mà tiến triển duy nhất là Hoa Kỳ rút quân an toàn ra khỏi nước và chấm dứt việc tham dự trực tiếp vào cuộc chiến. Ở Trại Davis trong căn cứ không quân Tân Sơn Nhứt, phái đoàn Việt Cộng trong ban Liên hợp Quân sự Hai Bên hàng ngày ra rả đưa ra những yêu sách quá quẩn và tuyên truyền rỗng tuếch. Phe Cộng trì hoãn tối đa việc thi hành các điều khoản của hiệp định với mục đích kéo dài thời gian để tiến đánh chiếm đất giành dân, tiếp viện vũ khí và trang bị từ ngoài Bắc vào, và chuẩn bị thôn tính miền Nam. Hàng đêm, sau khi uống hai viên thuốc an thần, tôi đi vào giấc ngủ chập chờn và mơ thấy mình khóc la nhìn những tên Việt Cộng đội nón cối mang dép râu vác AK-47 tiến vào thành phố.

Tôi cười nụ và lấy giọng lạc quan nhất,

“Con Bình học ban C (Văn chương và Sinh ngữ) nên đường nào cũng đến . . . La Mã, học xong đại học chỉ có con đường đi dạy học. Anh đề nghị nộp đơn thi vào đại học sư phạm, đậu thì học bốn năm ra giáo sư trung học đệ nhị cấp, nếu không thì sang Đại học Văn khoa học lấy bằng Cử nhân rồi cũng xin đi dạy.”

“Sinh viên Đại học Sư phạm Sài gòn lúc đi học được cấp học bổng và khi tốt nghiệp bỏ đi dạy ở các trường trung học công lập nên ai cũng đổ xô vào thi, con Bảy (Bình) làm sao chen chân vào lọt?”

“*Tụi bây* nghe nói trường Đại học học Giáo dục Thủ Đức bao giờ chưa?”

“Dạ chưa,” cả Nhật Lệ lẫn Bình đều lên tiếng.

“Anh phải kể dông dài một chút về lịch sử của trường này,” tôi chậm rãi thuật lại.

Năm 1962, ban Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật trực thuộc Nha Kỹ thuật Học vụ được thành lập để đào tạo giáo sư cho các trường trung học kỹ thuật như trường Cao Thắng ở Sài Gòn. Mười năm sau, ban này phát triển thành Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ và có cơ sở riêng ở Thủ Đức. Năm 1974, trung tâm trở thành Đại học Giáo dục theo kiểu mẫu Hoa Kỳ và một phân khoa của viện Đại học Bách khoa Thủ Đức (“ĐHBKTĐ”). Tôi kết luận,

“Năm nay trường tuyển sinh viên trong nhiều ngành học, có cả ban Anh văn cho con Bình nhà mình.”

“Dù là ngành mới và trường mới, nhưng chưa chắc số học sinh dự thi ít hơn, hay tỉ lệ thí sinh phải ‘vật lộn’ để ‘vượt vũ môn’ cao hơn bên Sư phạm Sài Gòn. Con Bảy được lợi thế gì?” Nhật Lệ nghi ngờ.

“Nếu thi đậu, bốn năm nữa tốt nghiệp nó sẽ là đồng môn Bách khoa Thủ Đức với anh.”

“Không phải anh là kỹ sư điện trường Cao đẳng Điện học hay sao?” Bình chუმ môi hỏi.

“Trường Điện của anh nay là Ngành Điện của Đại học Kỹ thuật, và đại học đó cũng là một phân khoa của Bách khoa Thủ Đức!”

Trong mấy năm cuối thập niên 1960 và đầu thập niên 1970, ngay khi cuộc hòa đàm còn diễn ra ở Paris, chính phủ ráo riết thiết lập viễn đồ tái thiết đất nước. Trong kế hoạch to tát và lâu dài ấy, một mô hình cơ sở giáo dục mới được đề xướng – đại học bách khoa – để đào tạo chuyên viên có khả năng lãnh đạo và phục vụ dân chúng khi hòa bình được tái lập. Đó là một đại học giảng dạy nhiều ngành và chú trọng đến các ngành cần thiết cấp bách như kỹ thuật, nông nghiệp, giáo dục, kinh tế, và kiến thiết. Do đó, từ năm 1973 đến 1974, viện ĐHBKTĐ thành hình; gọi là “Thủ Đức” vì dự trù các phân khoa sẽ gom chung lại trong làng đại học ở Thủ Đức, một khuôn viên rộng 600 mẫu tây nằm cạnh xa lộ Biên Hòa và xa lộ Đại Hàn. Viện đại học gồm có bảy phân khoa, trong đó bốn phân khoa đã hiện hữu và hoạt động và ba phân khoa mới, trên đường thành lập:

1. *Đại học Giáo dục*. Trước là ban Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật, rồi Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ.
2. *Đại học Kỹ thuật*. Trước là Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật (gồm các trường Cao đẳng Công chánh, Cao đẳng Điện học, Quốc gia Kỹ sư Công nghệ, Việt nam Hàng hải, và Cao đẳng Hóa học), rồi Học viện Quốc gia Kỹ thuật.
3. *Đại học Khoa học Cơ bản*. Trước là ban Cơ bản của Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật, ban này có nhiệm vụ giảng dạy kiến thức khoa học tổng quát cho sinh viên đệ nhất và đệ nhị niên kỹ sư của các trường cao đẳng.
4. *Đại học Nông nghiệp*. Trước là Trung tâm Quốc gia Nông Lâm Súc, rồi Học viện Quốc gia Nông nghiệp.
5. *Đại học Kinh Thương*. Mới, “Kinh Thương” là viết tắt của “Kinh tế và Thương mại.”
6. *Đại học Thiết kế Thị Thôn*. Mới, “Thị Thôn” là viết tắt của “Thành thị và Nông thôn.”
7. *Đại học Cao cấp*. Mới, có nhiệm vụ phối hợp các chương trình cao học và cấp bằng Cao học và Tiến sĩ.

Hiểu ra cơ cấu tổ chức của viện đại học mới, Bình náo nức,

“Em sẽ cố gắng đậu vào Đại học Giáo dục. A ha, anh Ba (Hoa) và cô Bảy đều xuất thân từ cùng một lò!”

“Để giúp mày ôn lại Anh ngữ để đi thi, kể từ hôm nay, sau bữa ăn tối hai anh em mình chỉ nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh không thôi *nghen*,” tôi hăng hái không kém.

“Anh Ba và chị Bảy cho em dự phần học tiếng Anh với,” Định bỗng xen vào, giọng nói em nhặt nhòa nước mắt.

Tôi chột để ý, khác với ngày thường, từ hồi tối đến giờ Định chưa nói câu nào mà đứng ngồi không yên và thỉnh thoảng nhìn Nhật Lệ như muốn thúc giục điều gì. Tôi kéo tay em lại gần,

“Mày muốn tập nói tiếng Anh với anh và con Bình thì càng hay chớ sao lại buồn thiu như cơm hẩm vậy?”

“Bởi vì . . . em sẽ không được anh dạy thi vào đại học,” em tức tưởi.

“Hả, mày nói cái gì? Bộ tính bỏ anh đi đâu?” tôi la lớn.

Nhật Lệ vội vàng đỡ lời cho Định,

“Mẹ giao cho em nhiệm vụ bàn với anh chuyện này, nhưng mãi nói chuyện học của con Bảy, em chưa có dịp nêu lên.”

“Nói đi, anh nghe,” tôi dụ giọng.

“Hè năm trước, khi con Bảy và con Tám (Định) về Nha Trang nghỉ hè, mẹ đưa tụi em đi thăm Ni sư Nhuận Chân ở chùa Pháp Hải Ninh Hòa, chùa điều hành một nhà nuôi trẻ em mồ côi hay thất lạc gia đình vì chiến tranh. Con Tám xin ở lại chùa, giúp săn sóc các em, và cuối hè tỏ ý muốn quy y và hiến mình cho đạo pháp. Cả năm qua, em và mẹ khuyên nó bỏ ý định đi tu, nhưng đã không lay chuyển được nó mà mình thì bị xiêu lòng.”

Trong hệ thống đẳng cấp của giáo hội Phật giáo, danh xưng “Ni sư” được tấn phong cho các vị xuất gia phái nữ có tuổi đời và tuổi đạo ngang hàng với “Thượng tọa,” “Sư cô” là “Đại đức,” và “Sư bà” (hay “Ni trưởng”) là “Hòa thượng” bên phái nam. Ngoài ra, “Sa di” (nam) hay “Sa di ni” (nữ), hoặc “Chú” (nam) hay “Ni cô” (nữ) dùng cho những vị trẻ tuổi mới xuất gia. Tôi chép miệng thở ra,

“Con Định hiền lành và thương người, nhưng đừng tưởng nó mềm yếu mà làm to. Nó kiên quyết và can trường không ai bằng – anh biết lắm.”

Nhật Lệ gật đầu và vỗ nhẹ vào lưng bàn tay tôi,

“Trong chuyến ra Nha Trang vừa rồi, con Tám đã được Ni sư đồng ý thu nhận. Nhưng còn một chặng cuối cùng: Ai cũng biết anh thương nó nhất nhà, không biết anh có đồng ý không?”

“Nếu anh không cho, em sẽ ở bên anh và chị Quỳnh Châu suốt đời để anh khỏi lo buồn vì em,” cô em gái mười bảy tuổi tựa mặt vào vai tôi khóc thút thít.

“Anh không muốn xa mày nhưng không thể ích kỷ ngăn cản mày thực hiện sứ mạng Trời Phật kêu gọi,” tôi ôm đầu Định, nước mắt tôi nhỏ xuống mái tóc đen huyền.

“Thật sao anh?” em ngẩng đầu lên.

“Ờ, mà anh nói cho mày biết một chuyện.”

“Dạ,” em nói thật nhỏ.

“Anh không gọi mày bằng ‘thầy’ hay ‘sư cô’ đâu đó.”

* * *

Bình thi đậu vào Đại học Giáo dục Thủ Đức và trở thành một giáo sinh ban Anh văn, Định thể phát xuất gia thành Ni cô Đức Thiện tu tập và phụng sự chúng sinh ở Ninh Hòa, và công ty xây cất của vợ chồng Nhật Lệ ở Nha Trang không những hoạt động vững vàng mà còn dự định phát triển để đáp ứng với nhu cầu kinh tế hậu chiến. Nhưng rồi cơn ác mộng hàng đêm của tôi trở thành sự thực – cuối tháng Tư 1975, Sài Gòn thất thủ. Gia đình tôi ở Sài Gòn di tản ra khỏi nước và định cư ở một tiểu bang miền Bắc Hoa kỳ.

Từ ngày bỏ nước ra đi, tôi hỏi thăm rất nhiều người, nhưng không ai biết tin tức của Nhật Lệ hay Đức Thiện. Cho đến mười năm sau, tôi gặp lại thằng Hiếu bạn đồng khóa kỹ sư điện vừa định cư ở Texas sau chuyến vượt biên gian khổ. Ngày mất nước, nó đang làm việc ở ty Ốc Lộ Công quản Hòa xa ở Nha Trang. Nó rưng rưng nước mắt thuật lại số phận của các em tôi.

Đầu tháng Tư 1975, viên Bí thư tỉnh ủy Khánh Hòa vào “tiếp quản” Nha Trang và dẫn một toán vũ trang đến vây chặt nhà Nhật Lệ đòi phải giao nộp nhà cửa, tiền bạc, nữ trang, và mọi tài sản khác cho “cách mạng.” Vợ chồng em phản đối tới cùng và bị chúng trói ké lại để tra tấn khảo của. Giữa lúc đó, Đức Thiện xuất hiện; ni cô chạy về nhà anh chị lánh nạn vì giặc chiếm chùa và đuổi tăng ni “về quê quán.” Bất chấp lời đe dọa của mấy tay súng “cách mạng” dữ dằn hung ác, cô sẵn tới cởi trói cho anh chị và bị một tên nổi nóng lia ngay một loạt đạn vào người. Thấy xác em nằm trên vũng máu, vợ chồng Nhật Lệ đau đớn rít lên nhào tới và dùng thân mình làm bia cho họng súng liên thanh.

Khi cơn đau tê dại rã đông, tôi tự trách mình, giá như ngày đó tôi không đồng ý cho em Định đi theo ngã đường đời em lựa chọn thì biết đâu ngày nay em sẽ ở bên tôi. “Không phải *dzậy*,” em hiện ra trong một giấc mơ, “khi nào mà em không ở bên anh?” Từ đó, ngày rằm và mồng một tôi thắp một cây hương cắm lên bàn thờ, nhìn hình em, và nói thầm, “Mày là đứa *ngon lành* nhất nhà, anh không bì kịp đâu.”

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 21 tháng Ba, 2018

Tùy Người Đối Diện

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Buổi sáng Chủ Nhật cuối hè trời quang đãng và không khí mát mẻ sau trận mưa đêm, tôi ra quán Cà-phê Nhân trên đường Lý Thái Tổ sớm hơn thường lệ và chờ thằng Thống. Nhấn nha đọc báo, tôi kiên nhẫn đợi cà-phê nhỏ từng giọt từ chiếc *phin* lọc xuống tách. Nó là bạn đồng nghiệp thân nhất ở Đại học Khoa học Kỹ thuật Minh Đức, và hai thằng là nhân viên giảng huấn ở Đại học Kỹ thuật (“ĐHKT”) thuộc viện Đại học Bách khoa Thủ Đức: Tôi dạy Ngành Điện (trường Cao đẳng Điện học trước), và nó dạy Ngành Hóa (trường Cao đẳng Hóa học trước). Bạn tôi thân hình nhỏ bé, nước da ngăm đen, giọng nói oang oang, và tính thẳng thắn, thấy việc bất bình là cự thẳng tay.

Không chào hỏi, thằng Thống kéo ghế ngồi đối diện với tôi. Tôi bỏ tờ báo Chính Luận xuống, “Mày *tiểu ngạo giang hồ* ở Đà Lạt cả tuần lễ nay, có gì vui không?”

“Tao lên thăm thằng Dương, nó chơi với tao từ thuở học tiểu học. Nó dẫn tao đi xem nha Địa dư trên đường Yersin, nơi nó làm việc; đó là một công trình kiến trúc cổ điển tuyệt đẹp và quý giá. Ngoài ra, nó bắt tao đứng trước chợ Hòa Bình, trên bờ hồ Xuân Hương, và trong nhà Thủy tạ chụp vài ba tấm hình để cho khoe với hậu thế ‘ta đã đến nơi này.’ Chỉ có vậy!”

“Buồn *hĩ*. Một chàng giáo sư cật công từ Sài gòn lên và ‘nằm vùng’ ở xứ hoa anh đào cả tuần lễ, khi giã từ lại không mang theo chút tình cảm vấn vương nào.”

Thằng Thống bật cười,

“Có chuyện ‘khí đồng bằng ăn chuối,’ nhưng bực mình nhiều hơn vui.”

“Chuyện gì xảy ra?”

“Thằng Dương làm công chức tỉnh lẻ, hãnh diện cặp bồ với đứa con gái đầu lòng của ông Hàm quan đầu tỉnh và kéo tao theo để gán ghép cho con em. Hai thằng được mời vào tư dinh ăn cơm tối, gia đình võ biền ít học nên ai nấy đều khen dỗi con nhỏ học giỏi – mới đỗ Tú tài IBM, ABC khoan mà tăng bốc lên thấu trời xanh. Tao *nực* nhất khi thấy con nhỏ ổng a ổng ọ làm ra vẻ tiểu thư đài các: khi ăn tráng miệng, nó lấy dao ăn cắt chuối và xém bằng nĩa, giống như . . . Tây nhà quê!”

Thằng Thống không biết dưỡng Hàm cầm đầu tỉnh Tuyên Đức và thành phố Đà Lạt là chông ọ Năm tôi, ọ là em họ của cha. Không gặp ọ dưỡng vài năm nay, nhưng tôi biết gia đình ọ dưỡng khó có thể cư xử như nó mô tả. Sáng nay không phải lúc để cãi vã, tôi cười cười,

“Con nhỏ đó có đẹp không?”

“Người ngợm cao ráo sạch sẽ và mặt mày trắng trẻo dễ coi, không đến nỗi nào. Khi biết ngày trước tao thi không đậu vào ‘trường kỹ sư Phú Thọ,’ tức Đại học Kỹ thuật mình, và nay lại dạy ở đó, nó làm bộ ngây thơ . . . cụ phang ngay một *quả*, ‘Tui nghe nói sinh viên Phú Thọ một nửa tuyệt giỏi và nửa kia con ông cháu cha được gửi gắm hay đút lót để vào – có đúng không anh?’ Đáng giận đời không?”

Thấy thằng Thống ầm ức, tôi không khỏi cười thầm, nhưng cố giải thích,

“Gửi gắm hay đút lót trong xã hội Việt nam nơi nào không có? Nhưng tao tin chuyện đó rất ít xảy ra ở Phú Thọ; mấy đứa vào được bằng lối phi pháp sẽ học không nổi và bị cho *xoọc-ti lát* (sortie latérale, ra trường ngang hay bị đuổi học) ngay năm đầu tiên, và vì vậy *ngu gì* mà phí phạm thể lực hay tiền bạc một cách vô lối? Khi *trong tay đã sẵn đồng tiền*, người ta gửi cậu ấm hay cô chiêu đi ngoại quốc du học tự túc, dính dáng tới ‘kỹ sư trường đua’ làm gì cho mệt?”

“Bất chợt bị nó *hỏi móc lò* và không kịp nghĩ ra cách trả lời, tao tức cành hông,” nó thở ra.

“Mày nhớ bốn giờ chiều mai họp về vụ đề thi tuyển đấy nhé. Thư mời họp dặn mang theo mền gối để ngủ qua đêm vì có thể bị cô lập để bảo mật,” tôi nhắc nhở bạn và để đổi đề tài.

Đó là cuộc họp chọn giảng viên ra đề thi cho kỳ thi tuyển vào các Ngành (ban kỹ sư các trường cao đẳng trước) của ĐHKT, lần đầu tiên tổ chức dưới danh nghĩa Bách khoa Thủ Đức. Tháng trước, ĐHKT thực hiện một thay đổi nhỏ (nhưng có hiệu quả lớn lớn) trong thủ tục nhận đơn xin dự thi: thay vì theo thể lệ hành chánh hiện hành và đòi hỏi bản sao bằng Tú tài phải thị thực ở phường hay quận, nhân viên ĐHKT so bản photocopy với bản chính rồi ký tên và đóng dấu kiểm nhận tại chỗ, tiết kiệm thì giờ và tiền bạc cho gần một trăm ngàn thí sinh. Ngành Điện nhận trên 12,000 đơn thi vào ban Điện (tuyển 35 sinh viên) và khoảng 7,000 đơn thi vào ban Điện tử (tuyển 15 sinh viên). Tôi ví von với các bạn đồng nghiệp,

“Thi đậu vào ban Điện ngày nay còn gay go hơn ngày xưa lều chõng đi thi và đậu đầu kỳ thi Đình. Hồi đó, Trạng nguyên, Bảng nhãn, và Thám hoa không ai phải đánh bại đến hơn mười hai ngàn nho sinh khác để đỗ đạt như sinh viên trường mình.”

Kỳ thi tuyển là công tác chung của ĐHKT và Đại học Cơ bản (“ĐHCB”) vì trường sau có nhiệm vụ giảng dạy kiến thức khoa học tổng quát cho sinh viên đệ nhất và đệ nhị niên. Giảng viên ĐHCB chiếm hơn một nửa số người tham dự buổi họp; hai trường họp chung lại và chia thành hai nhóm: nhóm ra đề Toán và nhóm kia ra đề Vật lý. Mỗi nhóm bốc thăm lấy ra mười người, những người này được đưa ngay vào một nơi biệt lập, không có phận sự không được lai vãng. Tôi và thằng Thống may mắn lọt sổ và thơ thới ra về. Đàng sau hậu trường, toán Vật lý hoạt động như sau:

- *Chọn sách và chương dùng ra đề thi.* Cả toán thảo luận để chọn một trong ba bộ sách giáo khoa Vật lý lớp 12 thông dụng nhất bán trên thị trường và lựa ra mười chương trong bộ sách đó.
- *Ra đề thi.* Mỗi giảng viên bốc thăm nhận lãnh chương mình sẽ ra đề thi, soạn câu hỏi, viết ra tất cả các cách giải, và đề nghị thang điểm cho mỗi cách giải.
- *In đề thi.* Trưởng toán thu góp mười câu hỏi, đánh máy và quay ronéo in ra, cho vào phong bì và niêm phong, và hủy bỏ các bản nháp và bản in hư.

Tương tự như kỳ thi Tú tài, kỳ thi tuyển được tổ chức nghiêm ngặt tại một số trường trung học công lập ở Sài gòn. Trong phòng thi, thí sinh được cung cấp giấy thi và giấy nháp. Mỗi tờ giấy thi có ô vuông trên đầu trang để thí sinh ghi tên tuổi, ngày sinh, v.v. Phần này gọi là “phách” sẽ được rọc đi cất riêng sau khi ghi mã số vào phần phách và phần bài thi bên dưới, để giám khảo chấm bài không thể biết tên tuổi của người viết bài. Tôi và thằng Thống được chỉ định chấm thi môn Vật lý ở “trung tâm” đặt ở Giảng đường II của Đại học Văn khoa Sài gòn trên đường Cường Để.

Nhóm chấm thi của tôi gồm chừng mười lăm giám khảo, trong đó có thầy Đức là một giáo sư kỳ cựu của ĐHCB. Thầy tốt nghiệp ở ngoại quốc về, ngày trước có dạy tôi, và rất được học trò kính sợ. Buổi đầu tiên, thầy than phiền đề thi quá khó so với trình độ thí sinh và ngao ngán lắc đầu,

“Nếu đưa cho tôi bài giải mẫu và bảo tôi chép thì tôi chép kịp giờ. Nhưng nếu bắt phải hiểu thì tôi chịu thua.”

Để tránh thiên lệch do ý kiến cá nhân của giám khảo, mỗi bài thi được chấm hai lần rồi lấy điểm trung bình. Nếu điểm số của hai lần chấm chênh lệch quá xa, bài thi phải “đưa ra hội đồng,” tức là đưa ra cho cả nhóm thảo luận và định đoạt điểm số cuối cùng. Sáng ngày chấm thi thứ ba, tôi làm giám khảo 2 chấm lại một xấp bài thi đã chấm rồi và gặp một bài thi làm đầy đủ và trình bày mạch lạc, nhưng chỉ được có 2 điểm (2/20). Tôi đọc đi đọc lại kỹ càng và thấy bài thi đúng hoàn toàn nhưng không dùng phương pháp giải trong những bài giải mẫu, và giám khảo 1 không hiểu, cho là sai, và chỉ cho điểm tối thiểu.

Buổi trưa tôi rủ thằng Thống đi ăn ở quán cơm bình dân đối diện với rạp xi-nê Casino Đa Kao trên đường Đinh Tiên Hoàng. Tôi đề cập đến bài thi vừa gặp và bản khoăn không biết phải làm sao; nó lớn tiếng khuyên,

“Vụ này mày không thể nhắm mắt cho điểm theo đuôi thằng giám khảo 1 và đành lòng để một đứa sinh viên xuất sắc bị hồng oan. Phải làm tròn nhiệm vụ của mình, nhất định phải đưa ra hội đồng. Nó ngu dốt và chấm bài sai – bị mất mặt cũng đáng đời.”

Tôi không cho thằng Thống biết giám khảo 1 ấy là thầy Đức. Trước sau gì vụ chạm trán trong phòng chấm thi chiều nay cũng lộ ra ngoài.

* * *

Một tuần lễ trước khi sinh viên nghỉ Tết, tôi đi Đà Lạt dạy giảng khóa Xxxx ở phân khoa Khoa học của viện Đại học Đà Lạt thay cho thầy Phong. Buổi tối cuối cùng ở Đà Lạt, tôi được người bà con là chú Tôn mời ăn tối ở nhà hàng Paradis (Thiên đàng) của chú ở khu chợ Hòa Bình. Ngoài chú thím và cô em họ Thúy Miên còn có một thiếu nữ khoảng mười tám, mười chín tuổi xinh xắn và dáng điệu rụt rè. Tôi nhìn kỹ và nhận ra,

“A, Thanh Hà đây mà. Dễ đến mười năm rồi anh mới gặp lại em! Ngày đó em còn bé tí ti, bây giờ thành một trang mỹ nhân, gặp ngoài đường còn lâu anh mới dám nhận họ hàng.”

“Thầy . . . à anh đừng nói quá, em không dám.”

Thanh Hà ấp úng nói trong miệng. Em là con thứ hai của dưỡng Hàm và o Năm, ngày trước o dưỡng ở cạnh nhà tôi ở Ban Mê Thuột, và từ khi rời thành phố bùn đỏ bụi hồng về Sài Gòn học tôi chưa gặp lại em. Thím Tôn trợn mắt,

“Anh em *tụi bây chi lạ rứa?* Anh dạy trường kỹ sư điện, em cũng học trường đó, mà sáu tháng rồi chưa gặp mặt nhau. Anh chị Hàm biết được chuyện *ni*, hai đứa *bây* bị rầy rà cho coi.”

“Dạ, em Hà mới vào và còn học bên Đại học Cơ bản nên con không biết. Thiệt bậy!” tôi tằn ngần.

“*Ba Hoa* biết không, con Hà học giỏi số một. *Đậu Bac* (Tú tài Pháp) với *mention Très Bien* (hạng Ưu), Tú tài Việt đoạt Tối Ưu, và thi vô kỹ sư điện giật giải khô nguyên.”

Thật không ngờ! Cô em họ ăn chuối bằng dao nĩa của tôi chính là người sinh viên tuyệt giỏi đậu thủ khoa vào ban Điện. Nhờ tôi *điếc không sợ súng* đứng ra phê bình giám khảo 1 đã chấm bài sai, tranh luận sôi nổi với thầy Đức và các giám khảo do cảm tình riêng hết lời bênh vực thầy, và rốt cuộc thuyết phục được hội đồng cho bài thi được xét lại điểm số tối đa (20/20). Thanh Hà trở nên dạn dĩ,

“Ba mẹ dặn vào trường phải tìm thăm anh ngay. Nhưng sau khi nghe chuyện phiền hà anh gặp, em không dám sang trường nhận anh em vì sợ anh mang tiếng oan.”

“Em đừng lo, rắc rối lôi thôi xảy ra cho anh như cơm bữa, *nhằm nhò gì ba chuyện lẻ tẻ!*”

“Anh quen thân với ông Thống bên Ngành Hóa, phải không?” như chợt nhớ ra, Thanh Hà cười khúc khích, “Hồi hè, ông ta lên đây được anh Dương là ý trung nhân của chị Thanh Hương dẫn đến nhà ăn tối và đánh tiếng đến coi mắt em. Ông ta lùn xùn đen đúa mà huênh hoang chê bai hết người này sang người khác. Sợ ba mẹ la là con gái không nên nết nên em không dám phê bình thẳng mà kiếm cách làm cho ông ta nản lòng và rút lui. Hú hồn!”

Thằng Thống và Thanh Hà gặp nhau mà mỗi người nhìn người kia bằng một lăng kính tương phản và do đó thấy đối tượng không hợp ý. Đúng là *“xấu đẹp tùy người đối diện”!* Lối nói này xuất hiện nhan nhản trong mục Tìm Bạn Bốn Phương trên báo và thường đi cùng với *“thích màu trắng và màu tím, yêu nhạc họ Trịnh và giọng ca Khánh Ly, . . .”* Nó diễn tả câu châm ngôn "Beauty is in the eye of the beholder" trong Anh ngữ một cách tuyệt hảo. Sao bây giờ tôi mới nghĩ ra kìa?

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 4 tháng Tư, 2018

Quỳnh Châu và Em Tôi

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Từ khi biết suy tư và băn khoăn về thân phận của mình, chưa có lúc nào tôi cảm thấy lo âu và bi quan về tương lai bằng thời gian này. Hiệp định Paris 1973 ký kết tháng Giêng năm trước đã trở thành mớ giấy lộn vì phe Cộng công khai vi phạm mọi điều khoản có thể mang lại hòa bình. Thay vì tiến đánh lẻ tẻ chiếm đất dành dân như ban đầu, họ mở những cuộc tấn công qui mô vào một số tỉnh xa Sài gòn. Quân dân ta anh dũng chiến đấu một cách khó khăn vì thiếu thốn vũ khí và trang bị. Hoa kỳ, sau khi rút quân ra khỏi nước và nhận lại tù binh, đứng đưng bất động, và Quốc hội Mỹ tranh luận việc cắt giảm quân viện cho Việt nam. Trong buổi cà-phê sáng Chủ Nhật ở quán Cà-phê Nhân, sau khi nghe tôi than thở về hiện tình đất nước, thằng Thống gượng cười lảng qua chuyện khác, dường như đang nghĩ tới cuốn sách của Leo Tolstoy (1828-1910),

“Thôi không nói chuyện *Chiến tranh và Hòa bình* nữa, buồn bỏ mẹ! Giờ mà khai thực với tao, sao cả tháng nay mà năm riết ở nhà, để tao lang thang một mình?”

Những ngày hè, ban đêm hai thằng cùng nhau đến nhà bạn bè thân quen hoặc rủ nhau đi uống cà-phê, chỉ về đến nhà khi còi giới nghiêm vừa hạ, và đùa với nhau, “Mình mà về nhà sớm quá, em út nó khi dễ – anh hết chỗ đi chơi hay sao mà phải chui đầu về nhà sớm?” Tôi nghiêm mặt,

“Tao cố viết cho xong cuốn *Giải tích Mạch Điện* để kịp đưa nhà in và phát hành trước khi niên học mới bắt đầu nên đành để ‘bạn ta’ cô đơn chiếc bóng.”

“Chớ lấy vải thưa mà che mắt thánh, không phải mà làm việc để tìm quên nỗi buồn con Châu sắp trở lại Mỹ hay sao?” nó cười khà khà nhái bài ca tạm biệt “Auld Lang Syne” thường hát để kết thúc buổi sinh hoạt cộng đồng trước khi chia tay, “*Ờ e Rô-be đánh đu, Tặc-dăng nhảy dù, Zô-rô bắn súng. Chết cha con ma nào đây, thằng Tây hết hồn, thần lẩn cụt đuôi.*”

Quỳnh Châu là cô bạn nhỏ thân thiết gần mười năm nay của tôi. Ngày mới về Sài gòn học, tôi dạy kèm cho nàng, cô nữ sinh Gia Long hiền lành thùy mị và biết vâng lời, và đưa em trai là thằng Bằng. Nhưng ngoài giờ học, tôi luôn luôn thấy mình vụng về lúng túng và không biết nói năng sao cho thích hợp trước mặt nàng. Tôi chơi thân với anh nàng là thằng Cao học kỹ sư công nghệ và học chung các lớp khoa học cơ bản với tôi. Ba nàng là một công chức bộ Quốc gia Giáo dục, một người cha gượng mầu hết lòng lo cho con cái, xem tôi như người nhà, và những ngày cúng giỗ hay hội họp gia đình đều mời đến dự.

Tốt nghiệp kỹ sư, thằng Cao sang Đức du học. Sau khi đậu Tú tài, Quỳnh Châu theo gót anh sang Hoa kỳ học tại Đại học Stanford, một đại học tư nổi tiếng ở bắc California. Nàng tốt nghiệp cử nhân khóa mùa xuân năm nay, được cấp học bổng để học cao học tại Đại học Nữ Ước, một đại học tư nổi tiếng khác, về nhà nghỉ hè, và đang sửa soạn trở lại Hoa kỳ.

* * *

Ngày cuối cùng của tháng Tám, Nhật Lệ từ Nha Trang vào; em nói cười ríu rít,

“Mai ngày rằm tháng Bảy là lễ Vu lan xá tội vong nhân và cũng là lễ báo hiếu, em giao hết việc cho anh Khanh để vào với mẹ. Mỗi lần gặp lại người thân, em thấy mình có thêm một lần may mắn, vì biết đâu ngày mai không còn gặp nhau.”

“Anh cũng nghĩ như em, nhưng đừng nói vậy với mẹ – mẹ la anh em mình nói gở cho coi.”

“Em nhắc anh một điều: mẹ sẽ thất vọng nếu kỳ này chị Châu trở lại Mỹ và không bao giờ gặp lại anh. Mẹ biết anh có một ngàn lý do để do dự và ngần ngại, nhưng anh định chờ cho đến bao giờ?”

Tôi trầm ngâm một lát rồi lắc đầu,

“Thực sự, anh và Châu chưa có gì đáng nói. Tội anh liên lạc thường xuyên, nhưng đối xử với nhau như anh em trong tình bằng hữu và không hề ra khỏi giới hạn đó.”

“Về mặt tâm lý phụ nữ, ông anh em khù khờ như một thanh niên mới lớn,” Nhật Lệ nở nụ cười bí mật, “*Không vào hang hùm sao bắt được cọp con, cứ thôi thôi, ngành mặt làm thỉnh thì làm sao nàng biết được lòng mình mà đáp lại?*”

“Để anh xem,” tôi ngần ngại.

“Xem gì nữa, anh phải theo lời thơ Xuân Diệu ‘Giục Giã,’ *mau với chứ, vội vàng lên với chứ,* và nhớ lời thánh kinh dạy,

Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho.

Bởi vì, hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; ai gõ cửa thì được mở.”

(Matthew 7:7-8)

Sau hai đêm trần trọc, tôi đi tới quyết định và đến thăm Quỳnh Châu. Nhà nàng là một biệt thự cổ trên đường Hồng Thập Tự, hai đứa ngồi cạnh nhau trong phòng học, và nàng tíu tít kể chuyện mấy người bạn gái, những người thân, và thằng Bằng “*ngang chàng* giống như anh.” Khi nàng để ý, “Sao hôm nay anh ít nói và không vui như mọi lần?” tôi thu hết can đảm nắm tay nàng – lần đầu tiên,

“Châu à, hay em đừng đi Mỹ nữa.”

“Dạ,” lời nói của nàng nhẹ như gió thoảng.

“Và ở nhà với anh.”

“Dạ,” bàn tay nàng nắm chặt hơn.

“Và hai đứa mình sẽ thành vợ chồng.”

“Dạ,” tôi nghe tiếng nàng nức nở.

“Em đồng ý không?”

“Dạ. Em đợi giờ phút này từ nhiều năm nay, anh biết không? Em biết anh thương em từ dạo em còn bé tí, anh Cao nói anh mất học bổng du học vì không muốn sớm xa em.”

Hồi đó tôi được chọn cấp học bổng du học Gia Nã Đại. Các sinh viên được tuyển chọn chia thành hai nhóm: nhóm học tiếng Pháp được “bốc” đi ngay sang Montréal, Québec trước Giáng sinh cho kịp nhập học khóa mùa xuân, và nhóm học tiếng Anh ở lại học Anh văn ở hội Việt-Mỹ sáu tháng và sang học khóa mùa thu năm tới. Mặc dù Anh văn là Sinh ngữ II (tức là ngoại ngữ phụ), tôi chọn học tiếng Anh, nán ở lại Sài Gòn, và tiếp tục dạy Quỳnh Châu thêm nửa năm. Trong thời gian ấy trực trặc về giấy tờ phát sinh khiến học bổng bị thu hồi vào ngày chót, và từ

đó các bạn dệt ra cái giai thoại tôi không được đi du học vì . . . mê gái – sắc bất ba đào dị nịch nhân (nhân sắc đàn bà không có sóng mà vẫn đánh đắm được người).

Nhìn nụ cười sung sướng trên khuôn mặt đầm nước mắt của Quỳnh Châu, tôi lấp bắp biện hộ cho lời cầu hôn muộn màng của mình,

“Thuở ấy, bọn sinh viên tỉnh lẻ về Sài Gòn học như anh có hai điều tối kỵ về liên hệ tình cảm. Thứ nhất là cô học trò dạy kèm; đó là một phương tiện sinh sống và hơn nữa, tự ái và đạo đức của người con trai không cho phép lợi dụng hoàn cảnh thuận lợi để chiếm quả tim cô bé. Thứ hai là em gái bạn; nếu chuyện không thành thì không những đau khổ vì tình mà còn mất luôn bạn. Do đó, đối với em anh chỉ có một cơ hội duy nhất – đề nghị hôn nhân như bây giờ.”

“Em biết và thương anh cũng vì cái tính quân tử gàn đó,” nàng nói không đắn đo; tôi tự hỏi làm sao nàng biết được điều đó.

“Ngoài ra, có một thời gian dài anh sống *bụi đời* lung tung lang tang và thấy mình không xứng đáng với một thiếu nữ trong sạch thùy mị nết na như em.”

Quỳnh Châu ngả đầu lên vai tôi,

“Lúc anh bỏ nhà ra đi, mẹ biết anh vẫn dạy thẳng Bằng học; mẹ đến thăm ba má, gửi lại một số tiền, và nhờ tìm cách đưa cho anh. Nhưng thấy anh khí khái, ba không có cơ hội đưa tiền và càng nể trọng anh. Chàng Lệnh Hồ Xung *đi tiểu ngạo giang hồ* lại được *điểm* với ông nhạc tương lai,” nàng gọi mẹ bằng “mẹ” một cách tự nhiên.

“Mẹ quen với ba má mà anh nào có hay!”

“Tuần vừa rồi mẹ đến chơi với ba má. Ba người bàn chuyện và quyết định rằng một tháng kể từ lúc anh ngỏ lời *xin bàn tay* của em – tức là hôm nay – mẹ sẽ xin em về, cưới hỏi cùng ngày. Một tháng vừa đủ để hai nhà sửa soạn lễ cưới và mời họ hàng và bạn bè, không cần chọn ngày lành tháng tốt. Mẹ nói thời buổi loạn lạc, ngày nào còn sống và yêu thương và đùm bọc lẫn nhau là ngày tốt, thần thánh ma quỷ phải chịu phép thôi.”

“Vậy sao? Anh phải chờ đến một tháng nữa *hở?*”

“Em bây giờ là của anh. *You may now kiss the bride* (Bây giờ anh có thể hôn cô dâu)!”

Theo tục lệ tây phương, đó là câu nói mục sư hay linh mục chủ lễ nói với chú rể khi hoàn thành lễ cưới trong nhà thờ. Chúng tôi trao nhau nụ hôn đầu tiên, Quỳnh Châu vụng về nhưng nồng nhiệt và say đắm; nàng thủ thỉ,

“Hôm tháng Hai em lên Nữ Ước phỏng vấn tuyển chọn vào chương trình cao học; lúc đó nhằm tuần lễ thời trang mùa xuân. Máy cô bạn dẫn em đi xem, em thấy kiểu áo cưới của Mỹ thật đẹp và rất ưng ý. Nếu anh đồng ý, em sẽ nhờ bạn mua kiểu áo thời trang mùa thu gửi gấp về cho kịp. Anh thấy sao?”

“Em muốn là Trời muốn, không cần phải hỏi.”

“Giờ em mới biết thêm anh có tài *nịnh đầm*. Nhưng chỉ được nịnh vợ mình thôi *nghen*.”

* * *

Quỳnh Châu dịu dàng và duyên dáng, hòa hợp tuyệt hảo với gia đình tôi, và thương yêu và chiều chuộng tôi rất mực. Sau đám cưới ở Sài Gòn, chúng tôi ra Nha Trang hưởng tuần trăng mật và thăm em Định, nay là Ni cô Đức Thiện, vì em không thể về Sài Gòn dự đám cưới; Quỳnh

Châu rủ em Bình đi theo “cho có bạn.” Vợ chồng Nhật Lệ tổ chức một tiệc cưới thứ hai, mời bạn bè và họ hàng ở thành phố duyên hải hiền hòa một thời là quê nhà của tôi.

Trong tiệc cưới ở Đại Khách sạn Nha Trang trên đường Duy Tân dọc theo bãi biển, các thứ nước trái cây ép được dọn ra thay cho rượu, và khách khứa trầm trồ ngợi khen các món ăn chay sửa soạn công phu và tỉ mỉ. Thiệp mời ghi, “Xin miễn tặng quà cưới. Yêu cầu mang theo hiện kim để tham dự cuộc đấu giá y phục thời trang.” Bốn người mẫu là cô dâu và ba cô em chồng lên sân khấu trình diễn bốn bộ y phục thời trang mùa thu 1974 ở Nữ Ước để quan khách thưởng lãm và đặt giá, cuộc đấu giá gây quỹ giúp nhà nuôi trẻ mồ côi của các sư cô chùa Pháp Hải ở Ninh Hòa được hưởng ứng nồng nhiệt và thành công mỹ mãn.

Tiệc tan, Quỳnh Châu ôm vai tôi, ra hiệu cho Nhật Lệ dắt tay hai em lại gần, và cười chúm chím, “Em biết không có gì qua được mắt anh. Nhưng đợt đầy đủ mấy chị em, nhất là cô Tám (Định) . . . à cô Đức Thiện, mới nói cho anh biết.”

“Chuyện bắt đầu từ ngày Vu Lan hai năm trước, sau khi lễ chùa mẹ than phiền, ‘Thằng Ba Hoa lủi thủi một mình đơn côi độc mộc, thiệt tội,’ và hai mẹ con đi thăm ba má chị Châu. Nhờ đó, em liên lạc với chị và biết anh vẫn thư từ sang Mỹ đều đặn, thương chị mà chỉ nói bóng nói gió, và giữ khoảng cách *an toàn trên xa lộ*,” Nhật Lệ vừa nói vừa cười.

“Anh nhớ không, *ông dông* (ông chồng) yêu quý?” Quỳnh Châu nói khẽ vào tai tôi.

“Em trở lại Sài Gòn Tết năm đó, con Tám là đứa gần gũi với anh nhất tiết lộ một chuyện khó tin mà . . . có thực. Mỗi lá thư cho chị Châu, anh viết đến hai lần. Lần đầu, bắt đầu bằng ‘*Em yêu thương ngàn đời*’ và viết dài lòng thòng trút hết nỗi niềm tâm sự yêu thương nhưng nhớ. Lần thứ hai, lời mở đầu thành ra ‘*Quỳnh Châu em,*’ tiếp theo bằng lời lẽ nghiêm trang đạo mạo như ông cụ non. Và anh gửi cho chị lá thư thứ hai. Do đó ba chị em bèn lập kế hoạch hành động: Chỉ có con Tám mới dám *xăm mình* mở tủ của anh; nó có nhiệm vụ lấy lá thư thứ nhất, đưa cho con Bảy (Bình) đi *photocopy* và gửi cho chị Châu, và để thư vào chỗ cũ. Nhờ đó, chị Châu hiểu thấu lòng anh và yên tâm chờ ngày *theo chàng về dinh*,” Nhật Lệ nở một nụ cười mãn nguyện.

Thương quá em tôi! Vậy mà tôi cứ ngỡ cái diễm phúc kết duyên với người yêu *tình ngỗ đã phơi pha, nhưng tình vẫn còn đầy* là do phúc phần may mắn Trời cho. Tôi rưng rưng nước mắt. Hạnh phúc, tình thương, và niềm tin yêu ngập tràn trong tim, tôi không mơ ước gì hơn.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 25 tháng Tư, 2018

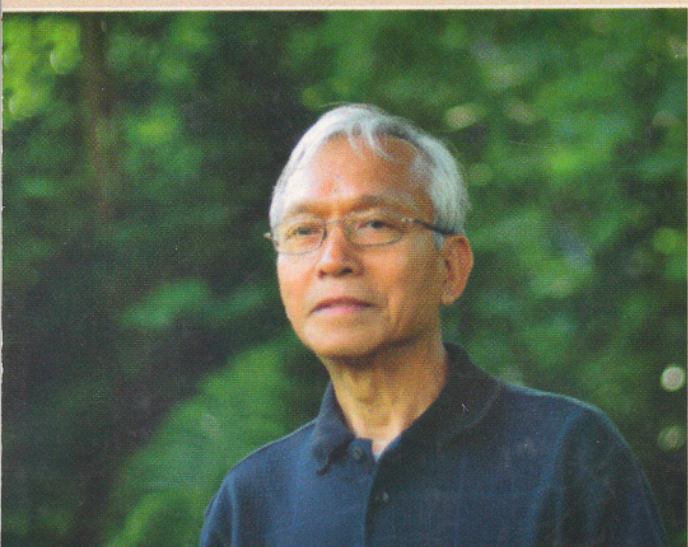
Nguyễn Ngọc Hoa

Nguyễn Ngọc Hoa là bút hiệu của một kỹ sư hồi hưu với quá trình học hành trong nhiều lãnh vực khác nhau: khoa học và kỹ thuật, quản trị xí nghiệp, quản trị công quyền, và kinh tế. Sống ở North Dakota, một tiểu bang miền bắc Hoa kỳ, vào mùa hè và làm cư dân Texas, một tiểu bang miền nam, về mùa đông. Đạo mới vào đời, sống ở Sài gòn mười năm, đi học, dạy học, và làm việc đến tháng Tư 1975 thì bỏ nước ra đi. Viết để kể lại cho bạn bè nghe những mẩu chuyện của một quãng đời xa xưa và và trau dồi Việt ngữ sau những năm dài sống xa quê hương.

- Sinh năm 1947 ở Quảng Bình, di cư vào Nam năm 1954, và hầu như lớn lên ở Huế.
- Học trung học ở Huế và Ban Mê Thuột; kỹ thuật điện ở Trung tâm Quốc Gia Kỹ thuật, Sài gòn; và điện tử và viễn thông ở Đại học Khoa học Sài gòn.
- Giảng viên vật lý và kỹ thuật điện tại một số đại học y khoa và kỹ thuật ở Sài gòn.
- Đồng tác giả cuốn sách giáo khoa *Giải Tích Mạch Điện* gồm hai tập, xuất bản tại Sài gòn năm 1974 và 1975.
- Sang Hoa kỳ tỵ nạn năm 1975; định cư tại Bismarck, North Dakota; và làm chuyên viên kế hoạch cho một công ty tiện ích đến năm 2012 thì về hưu.
- Học quản trị xí nghiệp, quản trị công quyền, và kinh tế ở University of North Dakota ở Grand Forks, North Dakota.
- Phụ trách mục “Đố Vui Để Học” và viết bài về khoa học và kỹ thuật trong Tạp chí Lửa Việt, nguyệt san chống Cộng xuất bản ở Toronto, Canada từ 1980 đến 1993.

Nguyễn Ngọc Hoa

Nguyễn Ngọc Hoa là bút hiệu của một kỹ sư hồi hưu với quá trình học hành trong nhiều lãnh vực khác nhau: khoa học và kỹ thuật, quản trị xí nghiệp, quản trị công quyền, và kinh tế. Sống ở North Dakota, một tiểu bang miền bắc Hoa kỳ, vào mùa hè và làm cư dân Texas, một tiểu bang miền nam, về mùa đông. Đạo mới vào đời, sống ở Sài Gòn mười năm, đi học, dạy học, và làm việc đến tháng Tư 1975 thì bỏ nước ra đi. Viết để kể lại cho bạn bè nghe những mẩu chuyện của một quãng đời xa xưa và và trau dồi Việt ngữ sau những năm dài sống xa quê hương.



Trích trong truyện ngắn

“Ngã Đường Đời Thánh Hóa”:

Đầu tháng Tư 1975, viên Bí thư tỉnh ủy Khánh Hòa vào “tiếp quản” Nha Trang và dẫn một toán vũ trang đến vây chặt nhà Nhật Lệ đòi phải giao nộp nhà cửa, tiền bạc, nữ trang, và mọi tài sản khác cho “cách mạng.” Vợ chồng em phản đối tới cùng và bị chúng trói ké lại để tra tấn khảo của. Giữa lúc đó, Đức Thiện xuất

hiện; ni cô chạy về nhà anh chị lánh nạn vì giặc chiếm chùa và đuổi tăng ni “về quê quán.” Bất chấp lời đe dọa của mấy tay súng “cách mạng” dữ dằn hung ác, cô sẵn tới cởi trói cho anh chị và bị một tên nổi nóng lia ngay một loạt đạn vào người. Thấy xác em nằm trên vũng máu, vợ chồng Nhật Lệ đau đớn rít lên nhào tới và dùng thân mình làm bia cho họng súng liên thanh.

Khi cơn đau tê dại rã đông, tôi tự trách mình, giá như ngày đó tôi không đồng ý cho em Định đi theo ngã đường đời em lựa chọn thì biết đâu ngày nay em sẽ ở bên tôi. “Không phải dzậy,” em hiện ra trong một giấc mơ, “khi nào mà em không ở bên anh?” Từ đó, ngày rằm và mùng một tôi thắp một cây hương cắm lên bàn thờ, nhìn hình em, và nói thầm, “Mày là đứa ngon lành nhất nhà, anh không bì kịp đâu.”

GIÁ BÁN: \$US 25.00

BIỂN NGỌC

xuất bản